



UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐÀ LẠT

Địa chỉ: 109 Yersin - Phường 10 – TP. Đà Lạt

Điện thoại: (0263) 3822489 – (0263) 3822487

Email: caodangdalat@cddl.edu.vn; Website: <http://cddl.edu.vn>

BÁO CÁO
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐÀ LẠT
NĂM 2025

Lâm Đồng, tháng 11 năm 2025

CÁC TỪ VIẾT TẮT

T	Ký hiệu viết tắt	Từ viết tắt
1.	LĐTBXH	Lao động, Thương binh và xã hội
2.	CĐ	Cao đẳng
3.	HCM	Hồ Chí Minh
4.	HSSV	Học sinh - sinh viên
5.	GT	Giáo trình
6.	CBGV	Cán bộ giáo viên
7.	CNTT	Công nghệ thông tin
8.	CNVC	Công nhân viên chức
9.	CSVC	Cơ sở vật chất
10.	DN	Doanh nghiệp
11.	KĐCL	Kiểm định chất lượng
12.	NSNN	Ngân sách Nhà nước
13.	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
14.	QĐ	Quyết định
15.	TCHC	Tổ chức hành chính
16.	TC	Trung cấp nghề
17.	UBND	Ủy Ban nhân dân

PHẦN I.....	4
GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG	4
1. Thông tin chung về Trường	4
2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của Trường	4
3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của Trường.....	8
4. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo	11
5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính.....	12
PHẦN II: KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA TRƯỜNG	14
1. Đặt vấn đề.....	14
2. Tổng quan chung.....	15
3. Tự đánh giá.....	16
3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá.....	16
3.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn.....	25
3.2.1. Tiêu chí 1	25
3.2.2. Tiêu chí 2	37
3.2.3. Tiêu chí 3	52
3.2.4. Tiêu chí 4	69
3.2.5. Tiêu chí 5	79
3.2.6. Tiêu chí 6.	94
3.2.7. Tiêu chí 7:.....	101
3.2.8. Tiêu chí 8	110
PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TRƯỜNG ..	121
PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ.....	122
4.1. Đề xuất: Không	Error! Bookmark not defined.
4.2. Kiến nghị	Error! Bookmark not defined.

PHẦN I

GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG

1. Thông tin chung về Trường

Tên trường: TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐÀ LẠT

Tên Tiếng Anh: DALAT COLLEGE

Cơ quan chủ quản: Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ trường:

Trụ sở chính: số 109 Yersin, phường 10, Phường Xuân Hương – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Địa điểm đào tạo:

- Số 01 Hoàng Văn Thụ, phường Xuân Hương – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.
- Số 05, Quang Trung, phường 2, Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
- Thôn Măng Lin, phường Lang Biang, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Số điện thoại liên hệ: 02633.822487 – 02633. 827063.

Email: caodangdalat@cddl.edu.vn

Website: <http://cddl.edu.vn>

Năm thành lập trường:

- Năm thành lập đầu tiên: Năm 2023. Sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Lâm Đồng vào Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt và đổi tên thành Trường Cao đẳng Đà Lạt

- Loại hình trường: Công lập: ☒ Tư thực: ☐

2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của Trường

Trường Cao đẳng Đà Lạt là cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, được thành lập trên cơ sở nâng cấp Trường Kỹ thuật Đà Lạt theo Quyết định số 753/QĐ-BLĐTĐ ngày 18/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Lâm Đồng vào Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt và đổi tên thành Trường Cao đẳng Đà Lạt;

Hoạt động của Trường Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc về việc ban hành quy

định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Đà Lạt và Quyết định số 336/QĐ-CĐDL ngày 22/6/2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Đà Lạt về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Đà Lạt;

Căn cứ nhu cầu thực tiễn đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương và khu vực, Trường Cao đẳng Đà Lạt tiếp tục kế thừa kết quả của các trường Cao đẳng Sư phạm, Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Lâm Đồng và Trường Cao đẳng Nghề trước khi sáp nhập và thực hiện nhiệm vụ được đầu tư thành trường cao đẳng chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa

Thành tích nổi bật của Trường Cao đẳng Đà Lạt:

Với sự nỗ lực không ngừng của tập thể CBVCNV luôn phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ, từ năm học 2022 - 2023 đến năm học 2024 - 2025 Trường đã đạt được những thành tích chính như sau:

a) Thành tích của Trường Cao đẳng Đà Lạt:

Năm 2023

Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc và tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng.

Năm 2024

Quyết định số 148/QĐ-LĐLĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Liên đoàn Lao động tỉnh Lâm Đồng về việc Tặng bằng khen của Ban chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Lâm Đồng năm học 2023-2024

Quyết định số 1422/QĐ- UBND ngày 06 tháng 9 năm 2024 của UBND Tỉnh Lâm Đồng về việc tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc và tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND Tỉnh Lâm Đồng

Quyết định số 858/QĐ-LHHVN ngày 27/9/2024 của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam về việc tặng Bằng khen của Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam cho trường CĐ Đà Lạt vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác giai đoạn 2022-2023, góp phần phát triển Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam

Quyết định số 1737/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch UBND Tỉnh Lâm Đồng vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước tỉnh Lâm Đồng năm học 2023-2024.

Quyết định số 108-2024/QĐKT – PX03 ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Giám đốc Công an tỉnh Lâm Đồng vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2024

Năm 2025

Quyết định số 69/QĐ-LHH ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật về tặng giấy khen cho các tập thể và cá nhân thuộc Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Lâm Đồng

Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của UBND Tỉnh Lâm Đồng về việc tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc và Bằng khen của Chủ tịch UBND Tỉnh Lâm Đồng

b) Thành tích của Công đoàn cơ sở Trường Cao đẳng Đà Lạt

- Năm học 2023-2024, đạt danh hiệu “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và được tặng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh Lâm Đồng theo Quyết định số 148/ QĐ-LĐLĐ ngày 29/8/2024.

- Năm học 2024 – 2025, Công đoàn trường đạt danh hiệu “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và được tặng cờ thi đua của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Lâm Đồng theo Quyết định số 364/ QĐ-LĐLĐ ngày 06/06/2025.

c) Thành tích của Đoàn trường:

- Bằng khen Tỉnh đoàn “Đạt thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào Thanh niên trường học khối Đại học, Cao đẳng năm học 2022-2023” theo Quyết định số 17-QĐ/TDTN-TG, ngày 09/8/2023.

- Bằng khen Tỉnh đoàn “Đã có thành tích xuất sắc trong Chiến dịch thanh niên tình nguyện Hè năm 2023” theo Quyết định số 27-QĐ/TDTN-TG, ngày 22/8/2023.

- Bằng khen Tỉnh đoàn: “Đã có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Tháng Thanh niên năm 2024” theo Quyết định số 170/QĐ/TDTN-VP, ngày 02/4/2024.

- Bằng khen Tỉnh đoàn “Đạt thành tích xuất sắc trong công tác đoàn và phong trào thanh niên nhiệm kỳ 2022 – 2024” theo Quyết định số 176-QĐ/TĐTN-VP, ngày 22/4/2024.

- Bằng khen Tỉnh đoàn “Đạt thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào Thanh niên trường học khối Đại học, Cao đẳng năm học 2023-2024” theo Quyết định số 214-QĐ/TĐTN-TG, ngày 20/8/2024.

- Bằng khen Tỉnh đoàn “Đã có thành tích xuất sắc trong Chiến dịch thanh niên tình nguyện Hè năm 2024” theo Quyết định số 221-QĐ/TĐTN-PT, ngày 05/9/2024.

- Bằng khen Tỉnh đoàn “Đã có thành tích xuất sắc trong Chiến dịch thanh niên tình nguyện Hè năm 2024” theo Quyết định số 221-QĐ/TĐTN-PT, ngày 05/9/2024.

- Bằng khen Tỉnh đoàn: “Đã đạt thành tích Xuất sắc trong triển khai Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” giai đoạn 2022-2024” theo Quyết định số 255-QĐ/TĐTN-TG, ngày 24/10/2024.

- Bằng khen Tỉnh đoàn: “Đã có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Tháng Thanh niên năm 2025” theo Quyết định số 358-QĐ/TĐTN-PT, ngày 04/04/2025.

- Được tặng cờ thi đua: “Đơn vị xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào Thanh niên trường học khối Đại học, Cao đẳng năm học 2024-2025” theo Quyết định số 464/ QĐ/TĐTN-TG, ngày 23/6/2025.

e) Thành tích của Hội sinh viên

Năm học 2022 – 2023 đã nhận Bằng khen của Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam vì có thành tích là đơn vị tiên tiến trong công tác Hội và phong trào Sinh viên theo quyết định số 204-QĐKT/TWHSV của Trung ương Hội sinh viên Việt Nam ngày 17/7/2023.

Năm học 2023 – 2024 đã nhận Bằng khen của Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam vì có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Sinh viên theo quyết định số 12-QĐKT/TWHSV của Trung ương Hội sinh viên Việt Nam ngày 18/7/2024.

Năm học 2024 – 2025 đã nhận Bằng khen của Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam vì có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Sinh viên theo quyết định số 82-QĐKT/TWHSV của Trung ương Hội sinh viên Việt Nam ngày 3/7/2025, Bằng khen của Trung ương Hội LHTN Việt Nam vì có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Thanh niên nhiệm kỳ 2019 – 2024 theo quyết định số 601-QĐKT/TWH của Trung ương Hội LHTN Việt Nam ngày 11/10/2024.

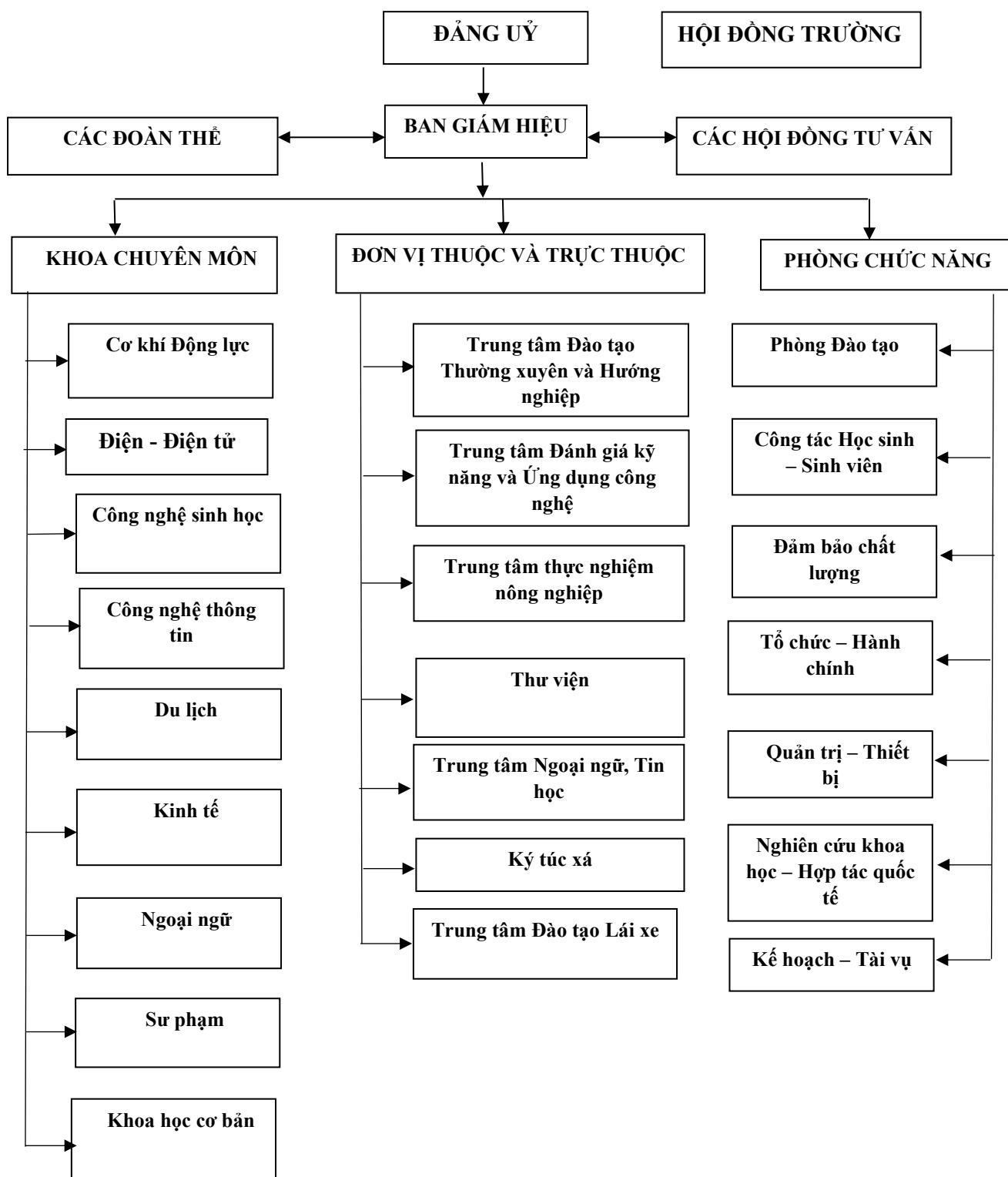
Năm 2024 nhận Bằng khen của Hội LHTN Việt Nam tỉnh Lâm Đồng vì có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Thanh niên năm 2024 theo quyết định số 13-QĐ/UBH của Hội LHTN Việt Nam tỉnh Lâm Đồng ngày 30/12/2024.

Có nhiều cá nhân nhận Bằng khen của: Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam, Trung ương Hội LHTN Việt Nam, Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh, Hội LHTN Việt Nam tỉnh Lâm Đồng vì có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Sinh viên.

3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của Trường

3.1. Cơ cấu tổ chức

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY



3.2. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
1. Ban Giám hiệu	Bùi Quang Sơn	1965	Tiến sĩ	Hiệu Trưởng
	Huỳnh Linh Bảo	1966	Thạc sĩ	Phó Hiệu Trưởng
	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	1977	Tiến sĩ	Phó Hiệu Trưởng
2. Trưởng các phòng, ban chức năng				
Phòng Đào Tạo	Đỗ Thị Trúc Lan	1972	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Phòng Công tác Học sinh – Sinh viên	Phạm Ngọc Bút	1965	Thạc sĩ	Quyền trưởng phòng
Phòng Đảm bảo chất lượng	Phan Hữu Lộc	1985	Thạc sĩ	Phụ trách phòng
Phòng Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế	Trương Thị Bích Phượng	1976	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Phòng Tổ chức - Hành chính	Dương Hiền Minh Hùng	1979	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Phòng Kế hoạch - Tài vụ	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	1979	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Phòng Quản trị Thiết bị	Dương Văn Toàn	1976	Thạc sĩ	Quyền Trưởng phòng
3. Trưởng các Khoa				
Khoa Công nghệ thông tin	Vũ Long Vân	1977	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa Điện – Điện tử	Nguyễn Hoàng Sơn	1979	Tiến sĩ	Trưởng khoa
Khoa Cơ Khí – Động lực	Nguyễn Mạnh Cường	1978	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa Công nghệ Sinh học	Trần Xuân Tình	1982	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa Du Lịch	Nguyễn Thị Thanh Thúy	1979	Thạc sĩ	Trưởng khoa

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
Khoa Kinh Tế	Nguyễn Tiến Trung	1980	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa Ngoại ngữ	Lê Thị Hiền Thu	1977	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa Sư phạm	Lê Thành Trung	1972	Thạc sĩ	Quyền Trưởng khoa
Khoa Khoa học Cơ Bản	Nguyễn Hữu Lịch	1977	Thạc sĩ	Trưởng khoa
4. Trưởng các đơn vị trực thuộc và trực thuộc				
Trung tâm Đào tạo Thường xuyên và Hướng nghiệp	Trương Thị Hà	1976	Thạc sĩ	Quyền Giám đốc
Trung tâm Đánh giá kỹ năng và Ứng dụng công nghệ	Trương Duy Việt	1981	Thạc sĩ	Giám đốc
Trung tâm Thực nghiệm nông nghiệp	Nguyễn Thị Huyền Trang	1976	Cử nhân	Quyền Giám đốc
Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học	Thái Ngọc Lợi	1975	Thạc sĩ	Giám đốc
Trung Tâm Đào tạo lái xe	Phạm Văn Hải	1968	Kỹ sư	Giám đốc
Ký túc xá	Trần Minh Tuấn	1973	Thạc sĩ	Giám đốc
Thư viện	Đỗ Thanh Lịch	1981	Tiến sĩ	Giám đốc

3.3. Đội ngũ nhà giáo

Tổng số: 186, trong đó:

- Nam: 73 - Nữ: 113

Trình độ đào tạo	Tổng số
Tiến sĩ	5
Thạc sĩ	130
Đại học	51
Cao đẳng	0

Trình độ đào tạo	Tổng số
Trung cấp	0
Công nhân bậc 5/7 trở lên	0
Trình độ khác	0
Tổng số	186

4. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo

TT	Tên nghề	Trình độ đào tạo	Số lượng người học nghề		
			2022 - 2023	2023 – 2024	2024- 2025
1.	Điện công nghiệp	Cao đẳng	55	69	71
		Trung cấp	137	79	168
2.	Công nghệ thông tin (UDPM)	Cao đẳng	45	79	60
		Trung cấp	298	205	233
3.	Công nghệ thông tin	Cao đẳng	47	28	9
4.	Thiết kế trang web	Trung cấp	0	15	7
5.	Bảo vệ thực vật	Cao đẳng	19	49	55
		Trung cấp	0	51	51
6.	Công nghệ sinh học	Cao đẳng	21	31	25
		Trung cấp	7	31	58
7.	Chọn và nhân giống cây trồng	Trung cấp	35	10	0
8.	Công nghệ thực phẩm	Trung cấp	70	51	51
9.	Kế toán	Cao đẳng	14	5	0
10.	Kế toán doanh nghiệp	Cao đẳng	23	52	54
		Trung cấp	60	36	40
11.	Quản trị – Văn phòng	Cao đẳng	18	7	0

12.	Thương Mại Điện Tử	Cao đẳng	0	8	6
13.	Kỹ thuật chế biến món ăn	Cao đẳng	53	83	74
		Trung cấp	432	306	343
14.	Quản trị khách sạn	Cao đẳng	104	76	73
15.	Quản trị nhà hàng	Cao đẳng		20	13
16.	Quản trị dịch vụ du lịch & Lữ hành	Cao đẳng	37	6	0
17.	Nghiệp vụ nhà hàng khách sạn	Trung cấp	162	133	127
18.	Công nghệ Ô tô	Cao đẳng	161	267	259
		Trung cấp	125	304	215
19.	Bảo trì và sửa chữa ô tô	Trung cấp	244	77	118
20.	Tiếng Anh	Cao đẳng	59	43	44
		Trung cấp	80	36	42

5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính

5.1. Cơ sở vật chất trụ sở chính:

* Diện tích đất:

Mặt bằng tổng thể của tất cả các địa điểm đào tạo được UBND tỉnh Lâm Đồng tính đến tháng 11 năm 2025 giao với tổng diện tích đất của 03 cơ sở là: 216 773 m², diện tích các khối công trình xây dựng: 73 885 m² (35%), diện tích cây xanh, lưu không: 142 988 m² (65%).

* Diện tích hạng mục và công trình (Tổng hợp từ các địa điểm đào tạo)

TT	Hạng mục, công trình	Số lượng phòng	Tổng diện tích (m ²)	Ghi chú
1.	Khu hiệu bộ	59	3781	
2.	Phòng học lý thuyết	61	3630	
3.	Xưởng thực hành	74	8486	

4.	Nhà kính	04	3650	
5.	Khu phục vụ	04	320	
6.	Hội trường	5	2 1216	
7.	Thư viện	04	819	
8.	Ký túc xá	05	8 028.9	
9.	Phòng y tế	03	80	
10.	Nhà ăn	02	270	
11.	Sân bóng đá mini	01	1000	
12.	Khu thể thao, sân đường nội bộ	03	30 000	
13.	TỔNG CỘNG	225	77 650.9	

5.2. Thư viện:

Tổng số đầu sách của Trường: 29.807

Trong đó đầu sách chuyên ngành: 1.814

5.3. Tài chính:

ĐVT: 1.000 đồng

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025 (Tính đến 10/2025)
1. Nguồn thu	55.811.756	61.578.487	66.039.708
<i>NSNN cấp</i>	40.683.193	43.823.898	36.517.802
<i>Thu học phí</i>	15.128.563	17.754.589	27.220.236
<i>Nguồn khác và thu dịch vụ</i>	3.218.416	7.004.693	2.301.670
2. Tổng chi	48.376.078	55.112.824	36.458.481
3. Chi từ ngân sách	40.683.193	41.823.898	26.237.307
4. Chi từ nguồn học phí	6.343.374	9.529.332	8.441.213
5. Chi từ dịch vụ và thu khác	1.349.511	3.759.594	1.779.961

PHẦN II: KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA TRƯỜNG

1. Đặt vấn đề

Sự cần thiết của hoạt động tự đánh giá chất lượng dạy nghề

Tự đánh giá chất lượng là hoạt động đảm bảo chất lượng theo tiêu chí, tiêu chuẩn đặt ra, đây là một trong những hoạt động gắn liền với việc nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng được thực tiễn nhu cầu thị trường lao động.

Trường Cao đẳng Đà Lạt được sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Lâm Đồng vào Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt và đổi tên thành Trường Cao đẳng Đà Lạt. Trước khi sáp nhập Trường Cao đẳng nghề Đà Lạt là đơn vị được Bộ Lao động thương binh xã hội, Công ty Cổ phần Kiểm định và Tư vấn Giáo dục Việt Nam cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng (Năm 2009, 2025 và 2020). Trường Cao đẳng nghề Đà Lạt được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng năm 2009, 2014, 2020. Liên tiếp 02 năm 2012 và 2013 Trường tiếp tục được Tổng cục GDNN chọn thí điểm kiểm định 02 chương trình đào tạo (Nghề Điện công nghiệp và nghề Quản trị nhà hàng), kết quả đều đạt ở cấp độ cao. Năm 2021, Trường được cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo nghề Kỹ thuật chế biến món ăn. Ngoài ra, năm 2018 Trường được Hội Đồng Anh đánh giá chất lượng và trường đạt tiêu chuẩn chất lượng theo tiêu chuẩn OFSTED của Vương Quốc Anh, kết quả đạt loại TỐT.

- Trường Cao đẳng Sư phạm là đơn vị đào tạo đã được Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Đà Nẵng trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo các điều kiện tại Điều 27 của Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp và được cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục vào tháng 3/2021. Kết quả thẩm định đánh giá chất lượng trường với số tiêu chí đạt yêu cầu là 51 tiêu chí (trong tổng số 55 tiêu chí) chiếm 92.72%, trong đó tất cả các tiêu chuẩn đều có ít nhất 01 tiêu chí được đánh giá là “đạt yêu cầu”

Vai trò của hoạt động tự đánh giá chất lượng

Hoạt động tự đánh giá chất lượng là một hoạt động có vai trò quan trọng và ý nghĩa to lớn đối với Trường Cao đẳng Đà Lạt. Đây là dịp để Trường tự đánh giá một cách toàn diện các hoạt động theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn thống nhất. Kết quả tự đánh giá sẽ giúp tập thể Trường nhận thức đầy đủ hơn và khách quan hơn về mức độ chất lượng các hoạt động đạt được, cũng như các tồn tại để xây

dựng kế hoạch và giải pháp khắc phục sớm nhất nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý các điều kiện đảm bảo chất lượng, nâng cao năng lực các hoạt động của Trường chất lượng. Thông qua đánh giá chất lượng, thương hiệu, uy tín của Nhà trường sẽ được xã hội biết đến và thừa nhận.

2. Tổng quan chung

2.1. Các căn cứ tự đánh giá

- Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng Trường Cao đẳng do Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành theo Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

- Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

2.2. Mục đích tự đánh giá

Đánh giá, xác định mức độ thực hiện như: mục tiêu, chương trình, nội dung đào tạo, cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hành, dịch vụ cho người học của nhà trường và các điều kiện học tập của học sinh, giảng dạy của giáo viên so với bộ tiêu chí.

Xác định mức độ đạt được của nhà trường thông qua việc đối chiếu, so sánh với các yêu cầu của bộ tiêu chí kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, cao đẳng.

Phát hiện các điểm không phù hợp cần cải thiện trong thời gian ngắn và dài hạn, qua đó giúp trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường trở thành cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao.

2.3. Yêu cầu tự đánh giá

1. Đảm bảo đánh giá toàn bộ hoạt động của Trường
2. Có sự tham gia của tất cả đơn vị, cá nhân có liên quan của Trường.
3. Đánh giá theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp hiện hành và các hướng dẫn có liên quan.
4. Đảm bảo trung thực, khách quan, đầy đủ minh chứng hợp lệ để chứng minh cho nhận định trong tự đánh giá chất lượng.

5. Kết quả tự đánh giá chất lượng phải được công khai trong nội bộ trường, được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và được lưu trữ cùng toàn bộ minh chứng, tài liệu liên quan.

2.4. Phương pháp tự đánh giá

- Lập kế hoạch tự đánh giá chất lượng trình người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp phê duyệt;
- Thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và các hướng dẫn có liên quan của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;
- Tổng hợp và viết báo cáo tự đánh giá chất lượng theo mẫu quy định.
- Lấy ý kiến các đơn vị liên quan thuộc trường, tổng hợp và hoàn thiện báo cáo gửi Hội đồng tự đánh giá chất lượng.
- Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.
- Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

2.5. Các bước tiến hành tự đánh giá

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng.
2. Thực hiện tự đánh giá chất lượng.
3. Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.
4. Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

3. Tự đánh giá

3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

<i>STT</i>	<i>Tiêu chí, tiêu chuẩn,</i>	<i>Điểm chuẩn</i>	<i>Tự đánh giá của Trường</i>
	ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	<i>Đạt tiêu chuẩn kiểm định</i>	
	Tổng điểm	100 điểm	98 điểm
1	Tiêu chí 1: Sứ mạng, mục tiêu, tổ chức và quản lý	10 điểm	10 điểm
1.1	Tiêu chuẩn 1.1: Sứ mạng, mục tiêu của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ,	2 điểm	2 điểm

	định hướng phát triển của trường, phù hợp với yêu cầu nhân lực trong các chiến lược phát triển ngành/chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương và được công bố công khai.		
1.2	Tiêu chuẩn 1.2: Trường có quy chế về tổ chức và hoạt động, trong đó có phân công rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc trường, phù hợp với sứ mạng, mục tiêu, cơ cấu ngành, nghề, quy mô đào tạo của trường.	2 điểm	2 điểm
1.3	Tiêu chuẩn 1.3: Trường đã xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng.	2 điểm	2 điểm
1.4	Tiêu chuẩn 1.4: Hằng năm, hệ thống bảo đảm chất lượng của trường được đánh giá và có biện pháp cải tiến nhằm tăng hiệu lực, hiệu quả quản lý.	2 điểm	2 điểm
1.5	Tiêu chuẩn 1.5: Hội đồng quản trị hoặc hội đồng trường (đảng ủy, ban giám hiệu đối với các trường thuộc lực lượng vũ trang), tổ chức đảng, đoàn thể và các hội đồng tư vấn khác được thành lập theo quy định; thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với sứ mạng, mục tiêu của trường.	2 điểm	2 điểm
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	16 điểm	14 điểm
2.1	Tiêu chuẩn 2.1: Quy chế tuyển sinh và các kế hoạch, chính sách tuyển sinh được xây dựng, triển khai phù hợp chương trình đào tạo các ngành, nghề đào tạo của trường.	2 điểm	2 điểm
2.2	Tiêu chuẩn 2.2: Trường tuyển sinh theo kế hoạch bảo đảm công bằng, khách quan và theo hướng nâng cao chất lượng đầu vào. Công tác tuyển sinh được kiểm tra, giám sát và cải tiến, bảo đảm tính phù hợp, hiệu quả.	2 điểm	0 điểm
2.3	Tiêu chuẩn 2.3: Trường xây dựng, ban hành quy chế đào tạo, kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp. Hình thức, phương thức, phương pháp đào tạo đa dạng, phù hợp với mục tiêu, nội dung của từng chương trình đào tạo.	2 điểm	2 điểm

2.4	Tiêu chuẩn 2.4: Trường xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo cho từng lớp, khóa học, học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến mô-đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với hình thức đào tạo để người học đáp ứng chuẩn đầu ra.	2 điểm	2 điểm
2.5	Tiêu chuẩn 2.5: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động hoặc các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập.	2 điểm	2 điểm
2.6	Tiêu chuẩn 2.6: Trường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo, bao gồm cả hình thức đào tạo từ xa (nếu có).	2 điểm	2 điểm
2.7	Tiêu chuẩn 2.7: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động dạy, học theo đúng kế hoạch. Thực hiện biện pháp điều chỉnh kịp thời các hoạt động dạy và học theo đề xuất của báo cáo kiểm tra, giám sát để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.	2 điểm	2 điểm
2.8	Tiêu chuẩn 2.8: Các hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học được thiết kế phù hợp; được rà soát, đánh giá, cải tiến để bảo đảm độ chính xác, công bằng, khách quan và định hướng người học đạt chuẩn đầu ra.	2 điểm	2 điểm
3	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động	14 điểm	14 điểm
3.1	Tiêu chuẩn 3.1: Quy trình tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý của trường được ban hành và đưa vào áp dụng; hằng năm được rà soát, đánh giá để cải tiến.	2 điểm	2 điểm
3.2	Tiêu chuẩn 3.2: Trường thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động. Hằng năm, trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo trình cấp có thẩm quyền	2 điểm	2 điểm

	phê duyệt.		
3.3	Tiêu chuẩn 3.3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác, bảo đảm về số lượng, cơ cấu ngành, nghề đáp ứng yêu cầu đào tạo của trường.	2 điểm	2 điểm
3.4	Tiêu chuẩn 3.4: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu, yêu cầu của chương trình đào tạo và thực hiện các quy định về tổ chức đào tạo có liên quan.	2 điểm	2 điểm
3.5	Tiêu chuẩn 3.5: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.	2 điểm	2 điểm
3.6	Tiêu chuẩn 3.6: Nhà giáo định kỳ được học tập, bồi dưỡng, thực tập để cập nhật kiến thức, công nghệ, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp hoặc theo yêu cầu đặc thù của ngành, nghề đào tạo	2 điểm	2 điểm
3.7	Tiêu chuẩn 3.7: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đáp ứng các tiêu chuẩn và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao. Đội ngũ viên chức, người lao động đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Cán bộ quản lý, viên chức, người lao động định kỳ được bồi dưỡng, cập nhật nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	2 điểm	2 điểm
4	Tiêu chí 4 - Chương trình đào tạo, giáo trình	14 điểm	14 điểm
4.1	Tiêu chuẩn 4.1: Trường ban hành và áp dụng quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo. Quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan.	2 điểm	2 điểm
	Tiêu chuẩn 4.2: Trường ban hành đầy đủ các chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo mà trường được cấp giấy chứng nhận		

4.2	đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.	2 điểm	2 điểm
4.3	Tiêu chuẩn 4.3: Chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp, yêu cầu của ngành, nghề đào tạo và được công bố công khai.	2 điểm	2 điểm
4.4	Tiêu chuẩn 4.4: Các chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật và cải tiến chất lượng để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của ngành, địa phương.	2 điểm	2 điểm
4.5	Tiêu chuẩn 4.5: Trường ban hành và áp dụng quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung giáo trình đào tạo. Quá trình xây dựng và thẩm định giáo trình đào tạo có sự tham gia của chuyên gia, cán bộ quản lý có kinh nghiệm của ngành, nghề đào tạo và các bên liên quan.	2 điểm	2 điểm
4.6	Tiêu chuẩn 4.6: Trường ban hành đầy đủ giáo trình các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo. Các giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo và phù hợp với phương pháp dạy học.	2 điểm	2 điểm
4.7	Tiêu chuẩn 4.7: Các giáo trình định kỳ được rà soát, đánh giá và cập nhật theo quy định, đáp ứng sự thay đổi của chương trình đào tạo.	2 điểm	2 điểm
5	Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất,thiết bị đào tạo	16 điểm	16 điểm
5.1	Tiêu chuẩn 5.1: Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ quản lý thiết bị, xưởng thực hành, phòng học, các phòng công năng khác đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ người học và các hoạt động khác của trường.	2 điểm	2 điểm
5.2	b) Tiêu chuẩn 5.2: Quy hoạch tổng thể các khuôn viên của trường phù hợp với công năng, bền vững về môi trường. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường theo quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành, đáp ứng nhu	2 điểm	2 điểm

	cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt.		
5.3	Tiêu chuẩn 5.3: Khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành, khu rèn luyện thể chất, khu phục vụ và các hạng mục khác phục vụ sinh hoạt cho người học, nhà giáo có cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với nghề, quy mô, trình độ đào tạo, bảo đảm các yêu cầu công nghệ và bảo vệ môi trường.	2 điểm	2 điểm
5.4	Tiêu chuẩn 5.4: Các tiêu chuẩn về môi trường, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp được trường xác định và triển khai, bao gồm cả các nhu cầu, các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật (nếu có) và không phân biệt đối xử về giới.	2 điểm	2 điểm
5.5	Tiêu chuẩn 5.5: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo và được quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, bố trí hợp lý, bảo đảm các yêu cầu sư phạm, an toàn sức khỏe, vệ sinh môi trường.	2 điểm	2 điểm
5.6	Tiêu chuẩn 5.6: Trường ban hành và áp dụng quy trình quản lý, cấp phát nguyên, nhiên, vật liệu. Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí hợp lý, đáp ứng đầy đủ nhu cầu theo kế hoạch, tiến độ đào tạo và được tái sử dụng hiệu quả.	2 điểm	2 điểm
5.7	Tiêu chuẩn 5.7: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc điện tử; phòng đọc của cán bộ, nhà giáo; phòng đọc của người học; kho sách bảo đảm tiêu chuẩn thiết kế và định mức diện tích sử dụng.	2 điểm	2 điểm
5.8	Tiêu chuẩn 5.8: Thư viện, nguồn học liệu đầy đủ và phù hợp, được cập nhật, áp dụng những tiến bộ về công nghệ thông tin trong quản lý, sử dụng, bảo đảm hỗ trợ hiệu quả các hoạt động dạy, học, nghiên cứu của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học.	2 điểm	2 điểm
6	Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế	8 điểm	8 điểm

6.1	Tiêu chuẩn 6.1: Trường ban hành quy định và thực hiện chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động và người học tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến, chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo và phục vụ cộng đồng.	2 điểm	2 điểm
6.2	Tiêu chuẩn 6.2: Hằng năm, trường có tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên, được ứng dụng, phục vụ trực tiếp công tác đào tạo của trường và phục vụ cộng đồng.	2 điểm	2 điểm
6.3	Tiêu chuẩn 6.3: Hằng năm, trường có các bài báo của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các tạp chí chuyên ngành hoặc ấn phẩm tương đương.	2 điểm	2 điểm
6.4	Tiêu chuẩn 6.4: Có hoạt động hợp tác với các trường hoặc các tổ chức, cá nhân nước ngoài góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	2 điểm	2 điểm
7	Tiêu chí 7: Người học và hoạt động hỗ trợ người học	10 điểm	10 điểm
7.1	Tiêu chuẩn 7.1: Các thông tin về ngành, nghề, chương trình đào tạo và việc tổ chức thực hiện quy chế đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường và các chế độ, chính sách đối với người học được mô tả rõ ràng, đầy đủ và công khai.	2 điểm	2 điểm
7.2	Tiêu chuẩn 7.2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định, bảo đảm quyền lợi của người học, tạo điều kiện cho người học thuộc đối tượng chính sách có cơ hội tiếp cận học nghề, lập nghiệp. Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.	2 điểm	2 điểm
	Tiêu chuẩn 7.3: Trường có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện;		

7.3	hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập để hoàn thành nhiệm vụ học tập.	2 điểm	2 điểm
7.4	Tiêu chuẩn 7.4: Người học được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, nghiên cứu khoa học và các hoạt động xã hội khác để phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực	2 điểm	2 điểm
7.5	Tiêu chuẩn 7.5: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát, quản lý người học được định kỳ rà soát và cải tiến để đáp ứng nhu cầu của người học và các bên liên quan.	2 điểm	2 điểm
8	Tiêu chí 8 - Giám sát, đánh giá chất lượng	12 điểm	12 điểm
8.1	Tiêu chuẩn 8.1: Tỷ lệ tốt nghiệp của người học và tỷ lệ bỏ học được xác lập, giám sát, đối sánh (nếu có) để cải tiến.	2 điểm	2 điểm
8.2	Tiêu chuẩn 8.2: Trường triển khai hệ thống khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm cơ sở để đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ của trường.	2 điểm	2 điểm
8.3	Tiêu chuẩn 8.3: Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ khảo sát nhà giáo, cán bộ quản lý về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo; sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.	2 điểm	2 điểm
8.4	Tiêu chuẩn 8.4: Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ khảo sát người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức đào tạo, về chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường; sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.	2 điểm	2 điểm

8.5	Tiêu chuẩn 8.5: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng, có kế hoạch thực hiện kiểm định chất lượng trường; có kế hoạch và biện pháp để thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	2 điểm	2 điểm
8.6	Tiêu chuẩn 8.6: Trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp, ít nhất 80% người học tốt nghiệp có việc làm.	2 điểm	2 điểm

3.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn

3.2.1. Tiêu chí 1. Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý

Đánh giá tổng quát tiêu chí 1:

Mở đầu: Trường Cao đẳng Đà Lạt là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cục Giáo dục nghề nghiệp trực tiếp quản lý, được UBND tỉnh Lâm Đồng quản lý toàn diện. Trường có mục tiêu, nhiệm vụ đào tạo lao động có chất lượng cao góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển cho thị trường lao động, nhu cầu của người học và của xã hội. Mục tiêu, nhiệm vụ của Trường đã được xác định cụ thể, rõ ràng, được UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt và được công bố công khai trên các hệ thống thông tin đại chúng. Ngoài ra, căn cứ vào định hướng phát triển của ngành, trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương và nhu cầu xã hội, trường thường xuyên rà soát, điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ theo hướng nâng cao chất lượng dạy nghề để đáp ứng quy mô phát triển của trường, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của ngành.

*** Những điểm mạnh:**

Sứ mạng, mục tiêu, nhiệm vụ của Trường được xác định rõ ràng, cụ thể theo từng giai đoạn phát triển và theo từng năm học; được công bố công khai bằng nhiều hình thức như: phương tiện thông tin đại chúng (báo chí, truyền hình), tài liệu giới thiệu về trường (tờ rơi, thông báo tuyển sinh...) và trang Web của trường.

Quy chế tổ chức và hoạt động được ban hành, trong đó quy định rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của Trường.

Hệ thống BDCL đã được xây dựng, có quy trình vận hành, đánh giá và cải tiến; các hoạt động đánh giá, cải tiến được thực hiện hằng năm.

Các tổ chức đảng, đoàn thể, Hội đồng trường được thành lập theo quy định và có ban hành các chương trình, kế hoạch hoạt động phù hợp với định hướng chung của Trường.

*** Những tồn tại: Không**

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:** Tiếp tục vận hành có hiệu quả hệ thống bảo đảm chất lượng của nhà trường.

Điểm đánh giá tiêu chí 1

Tiêu chí, Tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 1	10 điểm
<i>Tiêu chuẩn 1.1</i>	<i>2 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 1.2</i>	<i>2 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 1.3</i>	<i>2 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 1.4</i>	<i>2 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 1.5</i>	<i>2 điểm</i>

Tiêu chuẩn 1: *Sứ mạng, mục tiêu của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, định hướng phát triển của trường, phù hợp với yêu cầu nhân lực trong các chiến lược phát triển ngành/chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương và được công bố công khai.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao đẳng Đà Lạt được thành lập theo Quyết định số 753/QĐ-BLĐTĐBXH ngày 18/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Lâm Đồng vào Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt và đổi tên thành Trường Cao đẳng Đà Lạt (**1.1.01 - Quyết định số 753/QĐ-BLĐTĐBXH ngày 18/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Lâm Đồng vào Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt và đổi tên thành Trường Cao đẳng Đà Lạt**)

Trường Cao đẳng Đà Lạt xác định cụ thể Sứ mạng, mục tiêu của trường trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, sư phạm, bồi dưỡng nhân lực có kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu lao động của xã hội trong giai đoạn công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước được thể hiện thông qua Chiến lược phát triển trường giai đoạn 2025 – 2035 tầm nhìn đến năm 2040. Để đảm bảo sứ mệnh và mục tiêu của nhà trường được xây dựng phù hợp với yêu cầu nhân lực trong các chiến lược phát triển ngành/chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương, trường đã tham chiếu, nghiên cứu các văn bản, kế hoạch, Nghị quyết phát triển kinh tế xã hội của tỉnh trong giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn 2040. Mục tiêu và sứ mệnh của trường được xác định như sau:

- Mục tiêu:

1. Khẳng định vị thế là trường chất lượng cao trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp. Chuẩn hóa các điều kiện đảm bảo chất lượng về chương trình, nhà giáo, cán bộ quản lý, cơ sở vật chất; đặt chất lượng và tính chuyên nghiệp lên tiêu chuẩn hàng đầu trong mọi hoạt động. Sản phẩm qua đào tạo là thương hiệu chất lượng, tạo được niềm tin bền vững với doanh nghiệp và xã hội, tiếp cận với chất lượng đào tạo của các nước trong ASEAN-4 và các nước phát triển trong nhóm G20.

2. Đa dạng hóa hình thức, thời gian, ngành nghề, nội dung và chương trình, phương pháp dạy, phương pháp học và tư duy đào tạo theo hướng mở, liên thông tạo điều kiện cho người lao động học nghề, khởi nghiệp, việc làm, thăng tiến trong nghề nghiệp và kiến tạo các cơ hội học suốt đời.

3. Đào tạo người học có kỹ năng thực hành nghề thành thạo; tư duy sáng tạo; chủ động trong tự học và tự nghiên cứu; thích ứng linh hoạt và năng lực cạnh tranh trong thị trường lao động không biên giới và đa văn hóa. Đó là những giá trị cốt lõi của sản phẩm qua đào tạo của Trường.

4. Đổi mới quản trị Nhà trường theo hướng tự chủ, trách nhiệm giải trình, áp dụng sáng tạo CNTT và khai thác hiệu quả tài nguyên giáo dục nghề nghiệp mở trong quản trị, dạy và học, nghiên cứu khoa học, các dịch vụ cho người học ...

5. Xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, môi trường văn hóa xanh sạch đẹp và an toàn; môi trường văn hóa chất lượng đồng thuận và tin cậy.

6. Đẩy mạnh liên kết và hợp tác với các trường, doanh nghiệp và mở rộng hợp tác quốc tế. Khai thác hiệu quả mọi nguồn lực trong và ngoài trường nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động, đảm bảo phát triển bền vững của nhà trường.

- Sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

(1.1.02 - Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Đà Lạt; 1.1.03 - Quyết định số 805/QĐ-CĐDL ngày 13/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đà Lạt v/v ban hành Chiến lược phát triển trường; 1.1.04- Quyết định số 336/QĐ-CĐDL ngày 22/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đà Lạt v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Đà Lạt; 1.1.05 - Quyết định số 845/QĐ-CĐDL ngày 31/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đà Lạt về việc điều chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Đà Lạt; 1.1.06 – Các kế

hoạch, Nghị quyết, Báo cáo của Tỉnh uỷ Lâm Đồng, Hội đồng nhân dân và của UBND Tỉnh về phát triển kinh tế xã hội, về phát triển GDNN tỉnh Lâm đồng)

Ngoài ra, vào đầu năm học, Trường xây dựng mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng, căn cứ vào đó các đơn vị trong Trường xây dựng mục tiêu và kế hoạch để triển khai thực hiện *(1.1.07 - Mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện MTCL cấp trường năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025; 1.1.08 - Mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện MTCL cấp đơn vị năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025)*

Sứ mạng và Mục tiêu của Trường đã được công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng thông qua các bài viết giới thiệu về Trường, website: <https://cddl.edu.vn>, bảng tin, các ấn phẩm giới thiệu về trường *(1.1.09- Các Hình ảnh công khai sứ mạng, mục tiêu của trường)*.

Hằng năm trường đều tổ chức lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý về Mục tiêu và sứ mạng của trường, kết quả cho thấy hầu hết giáo viên, cán bộ quản lý của trường đều đồng ý rằng Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành *(1.1.10 - Hồ sơ khảo sát giáo viên, CBQL, viên chức, người lao động và HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025)*.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1: 02 điểm

Tiêu chuẩn 1.2: Trường có quy chế về tổ chức và hoạt động, trong đó có phân công rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc trường, phù hợp với sứ mạng, mục tiêu, cơ cấu ngành, nghề, quy mô đào tạo của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao đẳng Đà Lạt là cơ sở GDNN công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, là đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, được thành lập trên cơ sở sáp nhập từ Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Lâm Đồng vào Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt theo Quyết định số 753/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Lâm Đồng vào Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt và đổi tên thành Trường Cao đẳng Đà Lạt. Trường có 7 phòng, 9 khoa, 6 đơn vị thuộc và trực thuộc được thành lập phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của nhà trường *(1.1.01 - Quyết định số 753/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động-*

Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Lâm Đồng vào Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt và đổi tên thành Trường Cao đẳng Đà Lạt

Để các hoạt động của trường được thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường, Năm 2023, Trường được Ủy Ban nhân dân tỉnh Lâm đồng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Đà Lạt theo Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 14/3/2023, gồm 04 chương, 06 điều. Theo đó, Trường đã xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của trường theo Quyết định số 336/QĐ-CĐDL ngày 22/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đà Lạt v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Đà Lạt, quy chế gồm 8 chương, 50 điều, trong đó quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm được thể hiện cụ thể ở điều 6 của quy chế này; cơ cấu, tổ chức của trường được quy định tại Điều 7 của quy chế; chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc trường được quy định rõ tại Điều 15 đến Điều 22 của quy chế. *(1.1.02 - Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Đà Lạt; 1.1.04 - Quyết định số 336/QĐ-CĐDL ngày 22/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đà Lạt v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Đà Lạt)*

Nhằm đảm bảo các hoạt động của trường phù hợp với sứ mạng, mục tiêu, cơ cấu ngành, nghề, quy mô đào tạo và thực tiễn sau sáp nhập, năm 2024 trường tổ chức rà soát, điều chỉnh và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Đà Lạt điều chỉnh áp dụng từ năm 2024 theo Quyết định số 845/QĐ-CĐDL ngày 31/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đà Lạt về việc điều chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Đà Lạt *(1.1.05 - Quyết định số 845/QĐ-CĐDL ngày 31/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đà Lạt về việc điều chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Đà Lạt)*

Để điều hành, quản lý hoạt động của Trường theo quy định của Nhà nước, của ngành, đảm bảo quyền tự chủ và chịu trách nhiệm của Trường theo đúng quy định quản lý của Pháp luật, Trường đã ban hành các Quy chế, Quy định như: Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy Chế dân chủ, Quy định chế độ làm việc của nhà giáo, Quy định về công tác thi đua-khen thưởng, Quy chế về đào tạo, Quy chế về công tác tuyển sinh... *(1.2.01 – Các Quy chế chi tiêu nội bộ kèm Quyết định ban hành; 1.2.02 - Quyết định số 848/QĐ-CĐDL ngày 21/11/2023 về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Cao đẳng Đà Lạt; 1.2.03- Các Quy định chế độ làm việc nhà giáo kèm Quyết định ban hành từ năm học 2023 - 2024; 1.2.04- Các Quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng khối*

GDNN theo phương thức tích lũy tín chỉ của trường CĐ Đà Lạt kèm Quyết định ban hành).

Hàng năm trường đều tổ chức lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý về quy chế về tổ chức và hoạt động của trường có phân công rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc trường, phù hợp với sứ mạng, mục tiêu, cơ cấu ngành, nghề, quy mô đào tạo của trường. Kết quả cho thấy hầu hết giáo viên, cán bộ quản lý của trường đều đồng ý rằng quy chế về tổ chức và hoạt động của trường có phân công rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc trường, phù hợp với sứ mạng, mục tiêu, cơ cấu ngành, nghề, quy mô đào tạo của trường *(1.1.10 - Hồ sơ khảo sát giáo viên, CBQL, viên chức, người lao động và HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2 tiêu chí 1: 02 điểm

Tiêu chuẩn 1.3: *Trường đã xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng.*

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đảm bảo các hoạt động của trường được vận hành có hệ thống, đúng quy trình, quy định và thực hiện Thông tư số 28/2017/TT-BLĐT BXH ngày 15/12/2017 của Bộ LĐTBXH quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Trường đã Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong trường Cao đẳng Đà Lạt; ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong trường; ban hành Quy định Hệ thống đảm bảo chất lượng của trường cao đẳng Đà Lạt gồm 03 chương 20 điều trong đó quy định cụ thể từ khâu thành lập Ban chỉ đạo xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng, đến khâu xây dựng, vận hành và đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng của trường *(1.3.01 - Quyết định số 285/QĐ-CĐDL ngày 29/5/2023 về việc Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong trường Cao đẳng Đà Lạt; 1.3.02 - Quyết định số 304/QĐ-CĐDL ngày 06/6/2023 về việc ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong trường Cao đẳng Đà Lạt; 1.3.03 - Quyết định số 719/QĐ-CĐDL ngày 18/10/2023 về việc ban hành Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của trường Cao đẳng Đà Lạt)*

Năm 2023, Trường đã tổ chức xây dựng và ban hành Hệ thống bảo đảm chất lượng trường gồm Chính sách chất lượng và 51 quy trình quản lý với 262 biểu mẫu và được ban hành theo Quyết định số 722/QĐ-CĐDL ngày 23/10/2023. Hệ thống cơ sở dữ liệu bảo đảm chất lượng của trường được lưu trữ thông qua các

phần mềm quản lý như: Phần mềm quản lý đào tạo, phần mềm quản lý tài sản, thiết bị; phần mềm quản lý nhân sự; phần mềm quản lý tài chính Năm 2024, Trường tổ chức cải tiến hệ thống các quy trình bảo đảm chất lượng và có 23/51 quy trình được ban hành lại lần 2 theo Quyết định số 515/QĐ-CĐĐL ngày 25/9/2024. Năm 2025, trường cải tiến và ban hành lại lần 3 theo Quyết định số 588/QĐ-CĐĐL ngày 16/10/2025 với 16/51 quy trình bảo đảm chất lượng được cải tiến.

(1.3.04 - Sổ tay chất lượng, chính sách chất lượng của Trường; 1.3.05 – Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BDCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt; 1.3.06 - Bộ quy trình BDCL của trường Cao đẳng Đà Lạt)

Hàng năm trường đều tổ chức xây dựng và ban hành Mục tiêu chất lượng cấp trường và Kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng cấp trường. Theo đó, các đơn vị trong trường tiến hành xây dựng Mục tiêu chất lượng và Kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng cấp đơn vị, trường tổ chức phê duyệt và ban hành để các đơn vị triển khai trong suốt năm học *(1.1.07 - Mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện MTCL cấp trường năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025; 1.1.08 - Mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện MTCL cấp đơn vị năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025)*

Công tác quản lý, giám sát việc xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng được giao Phòng Đảm bảo chất lượng phụ trách, theo đó Phòng Đảm bảo chất lượng có nhiệm vụ hỗ trợ, hướng dẫn, giám sát các đơn vị trong việc vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng đúng quy trình, quy định. Tùy vào đặc điểm và thực tế hoạt động của nhà trường, xét thấy cần thiết kiểm tra và hỗ trợ các đơn vị trong việc vận hành hệ thống ĐBCL của đơn vị đó, Phòng Đảm bảo chất lượng sẽ đưa vào là nội dung công tác trọng tâm của tháng nào đó và tổ chức kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị theo kế hoạch *(1.1.04 - Quyết định số 336/QĐ-CĐĐL ngày 22/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đà Lạt v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Đà Lạt; 1.3.07 - Báo cáo tháng của Phòng Đảm bảo chất lượng năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024; 2024 – 2025; 1.3.08 - Báo cáo tổng kết năm học của Phòng Đảm bảo chất lượng năm học 2023 – 2024; 2024 - 2025; 1.3.09 – Các Báo cáo tổng kết năm học của trường năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025)*

Hàng năm, trường đều tổ chức lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý về mức độ phù hợp của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong nhà trường, kết quả cho thấy hầu hết nhà giáo, cán bộ quản lý của trường đều cho rằng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong nhà trường được xây dựng và vận hành ở mức phù hợp

và rất phù hợp trở lên. *(1.1.10 - Hồ sơ khảo sát giáo viên, CBQL, viên chức, người lao động và HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3 tiêu chí 1: 02 điểm

Tiêu chuẩn 1.4: Hàng năm, hệ thống bảo đảm chất lượng của trường được đánh giá và có biện pháp cải tiến nhằm tăng hiệu lực, hiệu quả quản lý.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đảm bảo hệ thống đảm bảo chất lượng của Trường được vận hành đúng quy định, sau khi hệ thống quy trình BDCL được ban hành và đưa vào vận hành (năm 2023), hàng năm, Trường đều tổ chức thanh tra và kiểm soát nội bộ 02 lần, theo đó tất cả các quy trình đều được đánh giá mức độ thực hiện của các quy trình, cuối kỳ đánh giá đều tổ chức họp xem xét lãnh đạo, hoạt động đánh giá nội bộ được phòng Đảm bảo chất lượng triển khai theo đúng quy trình. Đầu năm học nhà trường ban hành kế hoạch thanh tra và kiểm soát nội bộ toàn năm học, cuối mỗi học kỳ trường lập kế hoạch thanh tra và kiểm soát nội bộ và triển khai đánh giá cho toàn trường. Căn cứ kế hoạch thanh tra và kiểm soát nội bộ theo từng kỳ, các đơn vị lập kế hoạch tự thanh tra và kiểm soát nội bộ của đơn vị mình, tổ chức tự đánh giá, gửi kết quả về phòng Đảm bảo chất lượng và tiến hành thanh tra và kiểm soát nội bộ theo kế hoạch, sau mỗi đợt đánh giá nội bộ Phòng Đảm bảo chất lượng lập báo cáo kết quả đánh giá, tổ chức họp xem xét lãnh đạo và có kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo (có trong báo cáo họp xem xét lãnh đạo) *(1.4.01 - Các kế hoạch thanh tra và kiểm soát nội bộ theo năm, theo đợt năm học 2023 – 2024; 2024 - 2025; 1.4.02 - Các kế hoạch tự kiểm tra và báo cáo tự kiểm tra của các đơn vị năm học 2023 – 2024; 2024 - 2025; 1.4.03 - Các báo cáo đánh giá nội bộ (Hệ thống Bảo đảm chất lượng) trường năm học 2023 – 2024; 2024 - 2025; 1.4.04 - Hồ sơ vận hành hệ thống BDCL).*

Việc cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng của trường được thực hiện sau mỗi kỳ đánh giá. Trên cơ sở kết quả vận hành hệ thống các quy trình, mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng, các đơn vị luôn rà soát, đề xuất cải tiến kịp thời. Sau mỗi năm học, Phòng Đảm bảo chất lượng tham mưu thông báo đến các đơn vị trong trường tổ chức rà soát hệ thống các quy trình bảo đảm chất lượng, đề xuất cải tiến quy trình áp dụng cho năm học tiếp theo. Kết quả cải tiến được thống kê như sau:

Năm học 2023 – 2024: Có 03 MTCL và 23/51 quy trình được điều chỉnh

Năm học 2024 – 2025: Có 04 MTCL và 07/51 quy trình được điều chỉnh

(1.4.05 - Các phiếu cải tiến hệ thống BĐCL; 1.4.06 – Các thông báo rà soát, cải tiến hệ thống các quy trình BĐCL; 1.4.07 - Các Quyết định điều chỉnh hệ thống quy trình BĐCL năm 2024, 2025; 1.4.08 – Các báo cáo kết quả vận hành hệ thống BĐCL trường năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4 tiêu chí 1: 02 điểm

Tiêu chuẩn 1.5: Hội đồng quản trị hoặc hội đồng trường (đảng ủy, ban giám hiệu đối với các trường thuộc lực lượng vũ trang), tổ chức đảng, đoàn thể và các hội đồng tư vấn khác được thành lập theo quy định; thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với sứ mạng, mục tiêu của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hội đồng trường được Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng quyết định thành lập năm 2024 theo quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 22/8/2024 gồm 19 thành viên là các cán bộ chủ chốt của Trường, lãnh đạo Sở Lao động TBXH tỉnh Lâm Đồng. *(1.5.01 – Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 22/8/2024 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc thành lập Hội đồng trường Trường cao đẳng Đà Lạt nhiệm kỳ 2024 – 2029)*

Hội đồng trường vận hành theo Quy chế hoạt động của Hội đồng trường, được tổ chức họp định kỳ 3 tháng/lần. Sau mỗi kỳ họp hội đồng trường đều ban hành quyết nghị các định hướng chiến lược của nhà trường như: Chiến lược phát triển trường giai đoạn 2025 đến 2035 và tầm nhìn đến 2045; Quyết nghị chiến lược phát triển đào tạo, phát triển công tác BĐCL giai đoạn 2025 đến 2035 và tầm nhìn đến 2045; định hướng chính sách chất lượng giai đoạn 2025 – 2035, Quyết nghị các nội dung trọng tâm để trường triển khai thực hiện... *(1.5.02 - Quy chế hoạt động của Hội đồng trường; 1.5.03 – Biên bản họp Hội đồng trường 2024, 2025; 1.5.04 - Các Quyết nghị của Hội đồng trường năm 2024, 2025; 1.5.05 - Báo cáo tổng kết hàng năm của Hội đồng trường năm 2024).*

Đảng bộ trường Cao đẳng Đà Lạt là đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh (nay thuộc Đảng ủy UBND Tỉnh Lâm Đồng). Đảng bộ có 160 đảng viên. Ban thường vụ Đảng ủy bộ có 03 đồng chí; Ban chấp hành Đảng ủy có 10 đồng chí; gồm có 14 Chi bộ trực thuộc. Trong các năm qua, Đảng bộ trường thực hiện lãnh đạo toàn diện mọi mặt hoạt động của nhà trường: Công tác chính quyền, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên; trên tất cả các mặt công tác: Giáo dục chính trị, tư tưởng; thực hiện nhiệm vụ chính trị, Công tác xây dựng đảng và bảo vệ chính trị nội bộ, Công tác dân vận và các đoàn thể, Công tác kiểm tra giám sát. Đảng bộ Trường ban hành Quy chế làm việc và được xây dựng theo

các quy định của BCH Trung ương, Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối UBND Tỉnh Lâm Đồng, thực hiện rà soát, kiện toàn, sắp xếp và tổ chức các chi bộ theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, đáp ứng với yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ của Nhà trường. *(1.5.06 – Quyết định thành lập Đảng bộ trường Cao đẳng Đà Lạt; 1.5.07 – Các Quyết định chuẩn y Ban thường vụ, Ban chấp hành Đảng ủy nhiệm kỳ 2020 – 2025; 2025 – 2030; 1.5.08 – Quyết định số 32-QĐ/ĐU, ngày 27/4/2023 về việc Ban hành Quy chế làm việc của Ban chấp hành đảng bộ Trường Cao đẳng Đà Lạt nhiệm kỳ 2020 - 2025; 1.5.09 - Nghị quyết của Đảng bộ năm 2023, 2024, 2025; 1.5.10 - Chương trình hành động của Đảng bộ năm 2023-2025; Các báo cáo tổng kết công tác Đảng trong năm và phương hướng của các năm từ 2023-2025 của Đảng ủy và chi bộ; 1.5.11 - Chương trình hoạt động của UBKT Đảng ủy năm 2023 - 2025; Kế hoạch kiểm tra Đảng ủy của UBKT năm 2023-2025; 1.5.12 - Các Quyết định thành lập chi bộ trực thuộc Đảng ủy trường Cao đẳng Đà Lạt; 1.5.13 - Phân công cấp ủy, chi bộ; sổ biên bản họp của chi bộ; Nghị quyết của chi bộ; 1.5.14 – Các Quyết định xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, ban thường vụ cấp ủy cơ sở và công nhận đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024)*

Công đoàn trường Cao đẳng Đà Lạt là tổ chức chính trị, xã hội đại diện cho viên chức và người lao động, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của viên chức và người lao động; tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, xã hội trong nhà trường. Hiện nay, Công đoàn nhà trường trực thuộc Liên đoàn lao động tỉnh Lâm Đồng. Trong các năm qua, Công đoàn cơ sở đã tổ chức các hoạt động theo đúng Điều lệ Công đoàn Việt Nam, phát huy tốt vai trò trong công tác chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, viên chức và người lao động; tuyên truyền, vận động đoàn viên công đoàn thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước; tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp. Đồng thời, Công đoàn phối hợp với chính quyền thực hiện tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận động lớn của ngành và thực hiện tốt các chế độ chính sách cho viên chức và người lao động; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, phát huy tinh thần đoàn kết, gắn bó góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Hàng năm, Ban Chấp hành đã chỉ đạo Ủy ban kiểm tra Công đoàn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam, Ủy ban kiểm tra Công đoàn đã xây dựng và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra có hiệu quả đã góp phần quan trọng trong việc thực hiện tốt Điều lệ Công đoàn và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh. Hàng năm, Công đoàn nhà trường có thực hiện báo cáo tổng kết đầy đủ theo quy định.

Hàng năm, Công đoàn trường đều đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Năm học 2023-2024, đạt danh hiệu “ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và được tặng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh Lâm Đồng theo Quyết định số 148/ QĐ-LĐLĐ ngày 29/8/2024. Năm học 2024 – 2025, Công đoàn trường đạt danh hiệu “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và được tặng cờ thi đua của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Lâm Đồng theo Quyết định số 364/QĐ-LĐLĐ ngày 06/06/2025.

(1.5.15 – Quyết định số 62/QĐ-CDVC ngày 28/4/2023 của Ban thường vụ Công đoàn viên chức tỉnh Lâm Đồng công nhận kết quả bầu cử BCH, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Công đoàn trường Cao đẳng Đà Lạt khóa I nhiệm kỳ 2023-2028; 1.5.16 – Quy chế tổ chức hoạt động của Ban chấp hành Công đoàn nhiệm kỳ 2023-2028; 1.5.17 - Báo cáo tổng kết hoạt động công đoàn năm học 2022- 2023; 2023-2024;2024-2025 1.5.18 - Quyết định về kết quả đánh giá, xếp loại Công đoàn năm học 2023-2024;2024-2025).

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nhà trường là Đoàn cơ sở trực thuộc Đoàn khối các cơ quan tỉnh Lâm Đồng. Ban Chấp hành Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trường hiện có 21 đồng chí, gồm 14 cán bộ, giảng viên và 07 sinh viên. Ban chấp hành Đoàn trường thực hiện phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên, xây dựng quy chế hoạt động làm cơ sở thực hiện tốt các nghị quyết công tác Đoàn hàng năm. Trong suốt giai đoạn từ năm học 2022–2023 đến nay, công tác Đoàn và phong trào thanh niên Trường Cao đẳng Đà Lạt đạt được nhiều kết quả nổi bật, ghi dấu sự nỗ lực bền bỉ của tập thể cán bộ, đoàn viên, thanh niên toàn trường. Đoàn trường đã triển khai nhiều chương trình, hoạt động có chiều sâu, bám sát nhu cầu của HSSV và nhiệm vụ chính trị của nhà trường như: hoạt động hiến máu tình nguyện; tuyên truyền pháp luật; hành trình tình nguyện vì cộng đồng; hoạt động đồng hành học tập – khởi nghiệp – rèn luyện kỹ năng; đến các sân chơi văn hóa, nghệ thuật, thể thao sôi nổi. Mỗi hoạt động đều được tổ chức bài bản, sáng tạo, tạo sức lan tỏa tích cực trong toàn thể đoàn viên, thanh niên. Với những nỗ lực đó, Đoàn trường đã 09 lần được nhận Bằng khen của Tỉnh Đoàn, trong đó vinh dự được Tỉnh đoàn Lâm Đồng tặng 02 Bằng khen vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm học 2022–2023 và 2023–2024; được trao Bằng khen vì thành tích xuất sắc trong công tác tình nguyện hè năm 2023, năm 2024 và các bằng khen khác. Đặc biệt, trong năm học 2024–2025, Đoàn trường được Tỉnh đoàn ghi nhận và trao tặng Cờ thi đua đơn vị dẫn đầu công tác Đoàn và phong trào thanh niên khối trường học – phần thưởng cao quý minh chứng cho sự trưởng thành, đoàn kết và tinh thần cống hiến của tuổi trẻ nhà trường. Hàng năm Đoàn trường đều có báo cáo tổng kết để đánh giá việc thực hiện kế hoạch đã đề ra

(1.5.19 – Các quyết định chuẩn y BCH Đoàn trường; 1.5.20- Quy chế tổ chức

hoạt động của Ban chấp hành Đoàn trường nhiệm kỳ 2023-2028; 1.5.21 - Quyết định về kết quả đánh giá, xếp loại và thành tích đạt được của Đoàn trường năm 2022, 2023, 2024; 1.5.22 – Các chương trình hành động và Báo cáo tổng kết hoạt động Đoàn TN năm 2022,2023, 2024)

Hội Sinh viên Việt Nam Trường Cao đẳng Đà Lạt được đổi tên từ Hội Sinh viên Việt Nam Trường Cao đẳng sư phạm Đà Lạt sau khi sát nhập 3 Trường Cao đẳng KTKT Lâm Đồng, Trường Cao đẳng sư phạm Đà Lạt vào Trường Cao đẳng nghề Đà Lạt thành trường Cao đẳng Đà Lạt theo quyết định số 346-QĐ/TWHSV ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam. Hội Sinh viên Việt Nam trường Cao đẳng Đà Lạt đã tổ chức và triển khai nhiều chương trình, hoạt động thiết thực, ý nghĩa gắn liền những nhu cầu nguyện vọng của Hội viên Sinh viên. Trong những năm học qua Hội Sinh viên luôn được các cấp bộ Hội đánh giá cao và ghi nhận. Năm học 2022 – 2023 đã nhận Bằng khen của Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam vì có thành tích là đơn vị tiên tiến trong công tác Hội và phong trào Sinh viên theo quyết định số 204-QĐKT/TWHSV của Trung ương Hội sinh viên Việt Nam ngày 17/7/2023. Năm học 2023 – 2024 đã nhận Bằng khen của Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam vì có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Sinh viên theo quyết định số 12-QĐKT/TWHSV của Trung ương Hội sinh viên Việt Nam ngày 18/7/2024. Năm học 2024 – 2025 đã nhận Bằng khen của Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam vì có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Sinh viên theo quyết định số 82-QĐKT/TWHSV của Trung ương Hội sinh viên Việt Nam ngày 3/7/2025, Bằng khen của Trung ương Hội LHTN Việt Nam vì có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Thanh niên nhiệm kỳ 2019 – 2024 theo quyết định số 601-QĐKT/TWH của Trung ương Hội LHTN Việt Nam ngày 11/10/2024 và Bằng khen của Hội LHTN Việt Nam tỉnh Lâm Đồng vì có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Thanh niên năm 2024 theo quyết định số 13-QĐ/UBH của Hội LHTN Việt Nam tỉnh Lâm Đồng ngày 30/12/2024. Bên cạnh thành tích tập thể thì có rất nhiều cá nhân nhận Bằng khen của: Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam, Trung ương Hội LHTN Việt Nam, Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh, Hội LHTN Việt Nam tỉnh Lâm Đồng vì có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Sinh viên. *(1.5.23 - Quyết định công nhận Hội Sinh viên Việt Nam trường Cao đẳng Đà Lạt; 1.5.24 - Chương trình hành động của Hội Sinh viên trường Cao đẳng Đà Lạt năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 1.5.25 – Các báo cáo tổng kết năm học của Hội Sinh viên Việt Nam trường Cao đẳng Đà Lạt năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 1.5.26 – Các thành tích đạt được của của Hội Sinh viên trường Cao đẳng Đà Lạt năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025)*

Để đảm bảo các hoạt động của Trường được triển khai có hiệu quả, công khai, Hiệu trưởng nhà trường đã thành lập các Hội đồng tư vấn như: Hội đồng thi đua- khen thưởng, Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng thi tốt nghiệp, Hội đồng thẩm định chương trình, giáo trình; Hội đồng sư phạm; Hội đồng khoa học trường Các Hội đồng này đã thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, Quy chế làm việc của Trường. Tùy vào các nội dung công việc, các Hội đồng này sẽ tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định, sau mỗi kỳ làm việc đều có các hồ sơ thực hiện nhiệm vụ của mỗi Hội đồng (*1.5.27 – Các Quyết định thành lập các Hội đồng tư vấn*)

Hiện tại Trường có 07 phòng chức năng, 09 Khoa, 06 đơn vị thuộc và 01 đơn vị trực thuộc. Hàng năm, các đơn vị trong trường đều triển khai tốt các nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024 và 2024 - 2025 tất cả các đơn vị trong trường đều đạt danh hiệu từ lao động tiên tiến trở lên, hàng năm đều có đơn vị được Ủy ban Nhân dân tỉnh tặng bằng khen (*1.1.04 - Quyết định số 336/QĐ-CDĐL ngày 22/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đà Lạt v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Đà Lạt; 1.5.28 - Các báo cáo tổng kết năm học, phương hướng nhiệm vụ năm học của các Phòng, Khoa, đơn vị năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 - 2025; 1.3.09 – Các Báo cáo tổng kết năm học của trường năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025; 1.5.29 - Hồ sơ đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động (Các kế hoạch, phiếu đánh giá; Biên bản họp của các đơn vị và của trường năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025); 1.5.30 - Các quyết định công nhận kết quả xếp loại viên chức, người lao động năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025; 1.5.31 - Các quyết định công nhận kết quả thi đua, khen thưởng năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 - 2025).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5 tiêu chí 1: 02 điểm

3.2.2. Tiêu chí 2. Hoạt động đào tạo

Đánh giá tổng quát tiêu chí 2:

* *Mở đầu:* Hoạt động đào tạo là một trong những hoạt động chính của nhà trường nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ cho định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Vì vậy hoạt động đào tạo được Ban giám hiệu nhà trường quan tâm chỉ đạo sâu sát và có các định hướng phù hợp, đúng quy định

nhằm đưa hoạt động đào tạo của trường ngày càng đạt chất lượng, khẳng định được vị thế của nhà trường trong địa phương nói riêng và trong cả nước nói chung.

** Những điểm mạnh:*

- Công tác tuyển sinh của trường được thực hiện đúng quy định
- Công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động giảng dạy được thực hiện chặt chẽ.

- Nhà trường thực hiện quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học theo hình thức kiểm tra đánh giá độc lập, điều này đảm bảo tính nghiêm túc, khách quan, công bằng; các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với đặc thù môn học, ngành nghề và mục tiêu đào tạo.

- Công tác tin học hoá trong công tác quản lý và tổ chức đào tạo được trường chú trọng thực hiện

** Những tồn tại:* Một số ngành còn tuyển sinh vượt quy mô tuyển sinh được cấp phép

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:* Năm học 2025 - 2026, Trường đổi mới công tác tuyển sinh, chú trọng công tác tư vấn tuyển sinh đảm bảo các ngành đều tuyển đúng, đủ số lượng HSSV theo quy mô được cấp phép theo nhóm ngành.

Điểm đánh giá tiêu chí 2

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 2	14 điểm
Tiêu chuẩn 2.1	2 điểm
Tiêu chuẩn 2.2	0 điểm
Tiêu chuẩn 2.3	2 điểm
Tiêu chuẩn 2.4	2 điểm
Tiêu chuẩn 2.5	2 điểm
Tiêu chuẩn 2.6	2 điểm
Tiêu chuẩn 2.7	2 điểm
Tiêu chuẩn 2.8	2 điểm

Tiêu chuẩn 2.1: Quy chế tuyển sinh và các kế hoạch, chính sách tuyển sinh được xây dựng, triển khai phù hợp chương trình đào tạo các ngành, nghề đào tạo của trường Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao đẳng Đà Lạt được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp cho 27 nghề trình độ cao đẳng, 21 Nghề trình độ trung cấp và 26 nghề trình độ sơ cấp. Hiện tại Trường Cao đẳng Đà Lạt đang tổ chức đào tạo 14 nghề trình độ cao đẳng và 10 nghề trình độ trung cấp, tất cả các nghề Trường đang đào tạo đều có trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp do Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp (nay là Cục GDNN – GDTX) ***(2.1.01 – Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp; 2.1.02- Thống kê các ngành, nghề trường đang đào tạo).***

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội qui định qui chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng, trường xây dựng và ban hành Quyết định số 659/QĐ-CĐĐL, ngày 21/10/2024 về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ Cao đẳng, Trung cấp áp dụng từ năm học 2024 – 2025, Quy chế gồm 4 chương 25 Điều. Tại Quy chế tuyển sinh của Trường đều xác định rõ các chính sách tuyển sinh như: Thời gian tuyển sinh; đối tượng tuyển sinh; hình thức xét tuyển; chính sách học bổng; chính sách ưu tiên theo đối tượng và theo khu vực, khung điểm ưu tiên theo đối tượng và theo khu vực tuyển sinh; lệ phí tuyển sinh; phương án tuyển sinh; hồ sơ thủ tục đăng ký dự tuyển; phương án xác định thí sinh trúng tuyển; ... Các chính sách tuyển sinh được nhà trường cập nhật và công bố công khai trên tờ rơi tuyển sinh và trên website <https://tuyensinh.cddl.edu.vn/> ***(2.1.03- Quyết định số 659/QĐ-CĐĐL, ngày 21/10/2024 của Trường Cao đẳng Đà Lạt ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp)***

Để công tác tuyển sinh được triển khai thực hiện đúng theo quy trình, quy định, Trường xây dựng và ban hành quy trình tuyển sinh (QT19/ĐT), quy trình gồm 16 bước và 01 biểu mẫu ***(1.3.05 – Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BĐCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt; 1.3.06 - Bộ quy trình BĐCL của trường Cao đẳng Đà Lạt)***

Hằng năm, căn cứ vào quy mô tuyển sinh trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN và Quy chế tuyển sinh trường đã ban hành, Trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định ***(2.1.01 – Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp; 2.1.04- Bảng đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2022 – 2023, 2023 – 2042, 2024 – 2025).***

Từ năm học 2022 – 2023 đến năm học 2024 -2025, căn cứ vào quy chế tuyển sinh đã ban hành, để triển khai công tác tuyển sinh, hàng năm Trường xây dựng phương án tuyển sinh, theo đó lập kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch tư vấn tuyển sinh, ban hành thông báo tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh đúng quy trình, quy định và phù hợp với chương trình đào tạo các ngành, nghề đào tạo của Trường *(2.1.05 – Các phương án tuyển sinh năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025; 2.1.06 – Kế hoạch tuyển sinh các năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025; 2.1.07 - Thông báo tuyển sinh năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.1.08 - Các kế hoạch tư vấn tuyển sinh năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024 -2025).*

Hàng năm, trường đều tổ chức lấy ý kiến đánh giá của nhà giáo, cán bộ quản lý, HSSV về chính sách và thực hiện đầy đủ các chính sách tuyển sinh; công tác tuyển sinh được tổ chức đúng quy định, công bằng, khách quan. *(1.1.10 - Hồ sơ khảo sát giáo viên, CBQL, viên chức, người lao động và HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1 tiêu chí 2: 02 điểm

Tiêu chuẩn 2.2: Trường tuyển sinh theo kế hoạch đảm bảo công bằng khách quan và theo hướng nâng cao chất lượng đầu vào. Công tác tuyển sinh được kiểm tra giám sát, cải tiến đảm bảo tính phù hợp hiệu quả.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Từ năm học 2022 – 2023 đến năm học 2024 - 2025, hàng năm trường đều ban hành các Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, chuẩn bị các điều kiện tuyển sinh, lập kế hoạch tuyển sinh, trong đó nêu rõ đối tượng tuyển sinh; các chính sách tuyển sinh, phạm vi tuyển sinh; thời gian thực hiện tuyển sinh chi tiết, hình thức tuyển sinh, Ban hành các thông báo tuyển sinh cho từng trình độ đào tạo, hình thức đào tạo với đầy đủ các thông tin về chỉ tiêu, mã ngành, đối tượng tuyển sinh, phương thức xét tuyển và các thông tin hướng dẫn khác. Thông báo tuyển sinh được nhà trường đăng tải trên Website Trường, trên tờ rơi, chuyển tới các trường THPT, các cơ sở liên kết trong và ngoài tỉnh ... để thông báo tuyển sinh *(2.2.01- Các Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh các năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024 -2025; 2.1.06 – Kế hoạch tuyển sinh các năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025; 2.1.07 - Thông báo tuyển sinh năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024 -2025).*

Sau khi nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển, danh sách thí sinh dự tuyển được lập với đầy đủ các thông tin cần thiết phục vụ cho công tác xét tuyển. Căn cứ chỉ tiêu

tuyển sinh và số lượng hồ sơ đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển sinh tiến hành họp để thực hiện công tác xét tuyển và đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định công nhận sinh viên trúng tuyển, gửi thông báo trúng tuyển và làm thủ tục nhập học cho học sinh, sinh viên. *(2.2.02 - Hồ sơ đăng ký học của HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.2.03 - Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh các năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024 -2025; 2.2.04- Quyết định công nhận trúng tuyển các năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024 -2025).*

Trên cơ sở số lượng thí sinh hoàn tất các thủ tục hồ sơ và hoàn thành thủ tục nhập học, nhà trường ra quyết định thành lập biên chế lớp, kết thúc tuyển sinh, Nhà trường tổ chức tổng kết, đánh giá công tác tuyển sinh, rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng, nhiệm vụ tuyển sinh năm học tới, Phòng Đào tạo có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả công tác tuyển sinh và báo cáo cho các cơ quan chức năng theo quy định *(2.2.05 - Quyết định thành lập biên chế lớp kèm danh sách các năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024 -2025; 2.2.06- Báo cáo công tác tuyển sinh năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024 -2025).*

Để đảm bảo công tác tuyển sinh được thực hiện đúng theo quy định, hàng năm trường lập kế hoạch kiểm tra chuyên đề về công tác tuyển sinh, kết quả kiểm tra công tác tuyển sinh trong 03 năm qua cho thấy công tác tuyển sinh của trường thực hiện tốt, có cải tiến, đảm bảo công khai, khách quan, chính xác, công bằng và trong vi phạm quy chế, quy trình trong công tác tuyển sinh. *(2.2.07 - Các kế hoạch kiểm tra chuyên đề công tác tuyển sinh năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.2.08 - Quyết định thành lập tổ kiểm tra chuyên đề công tác tuyển sinh năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.2.09 - Báo cáo kết quả kiểm tra chuyên đề công tác tuyển sinh năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025)*

Công tác tuyển sinh của trường được thực hiện đúng quy trình, quy định. Trường chú trọng đến hoạt động kiểm tra giám sát công tác tuyển sinh nhằm đảm bảo công bằng, khách quan. Tuy nhiên, trường còn 1 số ngành tuyển vượt so với quy mô tuyển sinh được cấp.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2 tiêu chí 2: 00 điểm

Tiêu chuẩn 2.3: Trường xây dựng và ban hành quy chế đào tạo, kiểm tra và xét công nhận tốt nghiệp. Hình thức, phương thức, phương pháp tổ chức đào tạo đa dạng phù hợp với mục tiêu, nội dung của từng chương trình đào tạo.

Năm 2023, căn cứ thông tư 04/2022/TT-BLĐTĐ ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động-Thương binh & Xã hội qui định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín

chỉ, trường xây dựng và ban hành Quyết định số 488/QĐ-CĐDL ngày 31/8/2023 về việc ban hành quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng khối GDNN theo phương thức tích lũy tín chỉ của Trường cao đẳng Đà Lạt, quy chế gồm 3 chương, 29 điều. Trong đó nội dung về kiểm tra và xét công nhận tốt nghiệp được quy định rõ từ Điều 12 đến Điều 17 và Điều 23 đến Điều 27 của Quy chế (Quyết định số 488/QĐ-CĐDL ngày 31/8/2023 về việc ban hành quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng khối GDNN theo phương thức tích lũy tín chỉ của Trường cao đẳng Đà Lạt *(1.2.04- Các Quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng khối GDNN theo phương thức tích lũy tín chỉ của trường CĐ Đà Lạt kèm Quyết định ban hành)*)

Ngoài ra, để đảm bảo công tác đào tạo, kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp được thực hiện đúng quy trình, quy định, Trường xây dựng và ban hành quy trình kiểm tra kết thúc môn học, mô đun (QT08/ĐBCL) gồm 16 bước và 10 biểu mẫu; quy trình phúc khảo (QT09/ĐBCL) gồm 08 bước và 05 biểu mẫu; quy trình xét tốt nghiệp (QT21/ĐT) gồm 08 bước và 00 biểu mẫu theo Quyết định số 722/QĐ-CĐDL, ngày 23/10/2023 *(1.3.05 – Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BDCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt; 1.3.06 - Bộ quy trình BDCL của trường Cao đẳng Đà Lạt).*

Về hình thức, phương thức, phương pháp đào tạo đa dạng, phù hợp với mục tiêu, nội dung của từng chương trình đào tạo

Về phương thức đào tạo: Nhà trường triển khai đào tạo theo phương thức tín chỉ kết hợp đào tạo trực tuyến; vừa học vừa làm (các lớp liên thông từ trình độ trung cấp lên cao đẳng *(1.2.04- Các Quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng khối GDNN theo phương thức tích lũy tín chỉ của trường CĐ Đà Lạt kèm Quyết định ban hành; 2.3.01 – Danh mục các mô đun, môn học đào tạo bằng hình thức trực tuyến kèm Quyết định ban hành)*)

Về phương pháp đào tạo, nhà trường đã áp dụng phương pháp đào tạo kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn, kết hợp giữa học lý thuyết và thực hành, học lý thuyết đến đâu thực hành đến đó, sinh viên được trải nghiệm, khuyến khích phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và tinh thần hợp tác. Các phương pháp dạy học được giảng viên sử dụng như: Phương pháp thảo luận nhóm, sử dụng hình ảnh, trực quan, sử dụng các phần mềm trong quá trình giảng dạy; phương pháp học trải nghiệm tại doanh nghiệp ... *(2.3.02- Kế hoạch đào tạo toàn khóa năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.3.03 - Tiến độ đào tạo của các lớp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.3.04 - Thời khoá biểu năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.3.05 - Sổ lên lớp*

năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.3.06- Giáo án và sổ tay giáo viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Hằng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của HSSV, nhà giáo, cán bộ quản lý về hình thức, phương thức, phương pháp tổ chức đào tạo đa dạng phù hợp với mục tiêu, nội dung của từng chương trình đào tạo. Kết quả cho thấy: Hằng năm, có trên 86% ý kiến của HSSV, nhà giáo, cán bộ quản lý đồng ý/hài lòng với hình thức, phương thức, phương pháp tổ chức đào tạo đa dạng phù hợp với mục tiêu, nội dung của từng chương trình đào tạo *(1.1.10 - Hồ sơ khảo sát giáo viên, CBQL, viên chức, người lao động và HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3 tiêu chí 2: 02 điểm

Tiêu chuẩn 2.4: Trường xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo cho từng lớp, khoá học, học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng Mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với hình thức đào tạo để người học đáp ứng chuẩn đầu ra

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường đang tổ chức đào tạo 14 nghề trình độ cao đẳng, 10 nghề trình độ trung cấp. 100% nghề trường đang đào tạo đều được cấp giấy đăng ký chứng nhận hoạt động GDNN, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp *(2.1.01- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp; 2.4.01- Chuẩn đầu ra các CTĐT kèm Quyết định ban hành; 2.4.02- Các chương trình đào tạo kèm Quyết định ban hành).*

Sau khi có kết quả tuyển sinh các nghề đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, Trường đã ban hành Quyết định thành lập các lớp và phân công giáo viên chủ nhiệm cho từng lớp, lập danh sách các lớp cho từng năm học *(2.2.05 - Quyết định thành lập biên chế lớp kèm danh sách các năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024 -2025; 2.4.03- Các Quyết định phân công giáo viên chủ nhiệm năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).*

Căn cứ quy chế tổ chức đào tạo, đầu năm học trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch đào tạo toàn khoá, tiến độ đào tạo cho từng lớp của mỗi nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo toàn khoá được lập chi tiết đến từng mô đun, môn học. Tiến độ đào tạo quy định cụ thể thời gian học tập trong năm, thời gian sinh hoạt đầu khoá, thời gian học lý thuyết, thực hành, thời gian thực tập tốt nghiệp, thời gian nghỉ hè, nghỉ lễ, Tết, thời gian dự phòng, học bổ sung.... Căn

cứ vào tiến độ đào tạo, chuyên môn và số lượng giáo viên của khoa, các khoa lập kế hoạch giáo viên chuyển Phòng Đào tạo xem xét và trình hiệu trưởng phê duyệt, các khoa lập thời khoá biểu cho từng lớp theo tuần và tổ chức giảng dạy theo thời khoá biểu (**2.3.02- Kế hoạch đào tạo toàn khóa năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.3.03 - Tiến độ đào tạo của các lớp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.3.04 - Thời khoá biểu năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).**

Căn cứ vào tiến độ đào tạo, chuyên môn và số lượng giáo viên của khoa, các khoa lập kế hoạch giáo viên chuyển Phòng Đào tạo xem xét và trình hiệu trưởng phê duyệt, các khoa lập thời khoá biểu cho từng lớp theo tuần và tổ chức giảng dạy theo thời khoá biểu (**2.4.04 - Kế hoạch giáo viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.3.04 - Thời khoá biểu năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025)**

Các giáo viên được phân công giảng dạy lập kế hoạch giảng dạy cho từng môn học, mô đun được phân công. Trong quá trình giảng dạy, các khoa lập kế hoạch thực tập, phân công giáo viên hướng dẫn chuyển phòng Đào tạo xem xét, trình Ban giám hiệu phê duyệt và tổ chức cho người học đi thực tập tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nhằm tăng cường hiệu quả của việc vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn. Công tác tổ chức thi, kiểm tra kết thúc môn học, môn đun được phòng Đảm bảo chất lượng lập kế hoạch thi theo năm học, tháng và tổ chức thi chặt chẽ, công bằng, khách quan. (**2.3.05 - Sổ lên lớp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.3.06- Giáo án và sổ tay giáo viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.4.05 - Kế hoạch thực tập kèm đề cương thực tập năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.4.06 – Các báo thực tập của HSSV kèm phiếu xác nhận kết quả thực hành của doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.4.07 - Hồ sơ tổ chức thi kết thúc môn học/mô đun năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.4.08 - Hồ sơ xét công nhận tốt nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025)**

Để đảm bảo hoạt động đào tạo của nhà trường được triển khai thực hiện đúng quy định, đảm bảo chuyên môn. Trường lập kế hoạch kiểm tra việc thực hiện công tác chuyên môn của giáo viên hàng tháng, tổ chức kiểm tra giám sát hoạt động dạy và học. Mỗi năm 2 lần trường tổ chức thanh tra và kiểm soát nội bộ với tất cả các hoạt động trọng tâm của nhà trường (**2.4.09- Các kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng tháng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.4.10- Các kế hoạch thanh tra, kiểm soát nội bộ năm học, đợt 1, đợt 2 năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.4.11- Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hàng tháng của trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.4.12- Báo cáo kết quả thanh tra và kiểm soát nội bộ đợt 1, đợt 2 của trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).**

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4 tiêu chí 2: 02 điểm

Tiêu chuẩn 2.5: *Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt, có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động hoặc các tổ chức cá nhân trong việc tổ chức hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hiện nhà trường đang đào tạo 14 nghề trình độ cao đẳng; 10 nghề trình độ trung cấp. Tất cả các nghề Trường đang đào tạo đều có Chương trình đào tạo và được Hiệu trưởng ra quyết định ban hành, căn cứ vào kế hoạch đào tạo toàn khóa, tiến độ đào tạo và kế hoạch giáo viên theo từng năm học đã được phê duyệt, các khoa tổ chức giảng dạy theo đúng nội dung chương trình đào tạo, kế hoạch, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt. Các giáo viên căn cứ kế hoạch chung của trường lập kế hoạch giảng dạy các môn học, mô đun đã được phân công, đồng thời chuẩn bị hồ sơ giảng dạy của mình và thực hiện lên lớp theo thời khoá biểu được duyệt, đảm bảo đúng kế hoạch, tiến độ đã đề ra. Quá trình tổ chức đào tạo được thực hiện và quản lý thông qua hệ thống quản lý đào tạo thống nhất trong toàn trường nhằm theo dõi tiến độ đào tạo, kế hoạch giáo viên, lịch thi.... Trong quá trình tổ chức giảng dạy, mọi sự thay đổi, điều chỉnh kế hoạch, tiến độ đào tạo đều được Ban giám hiệu phê duyệt (**2.4.02- Các chương trình đào tạo kèm quyết định ban hành; 2.3.02- Kế hoạch đào tạo toàn khóa năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.3.03 - Tiến độ đào tạo của các lớp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.4.04 - Kế hoạch giáo viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.3.04 - Thời khoá biểu năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.5.01- Phần mềm quản lý đào tạo; 2.5.02 – Các điều chỉnh tiến độ đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025**).

Trong quá trình đào tạo, nhà trường đã có sự liên kết chặt chẽ với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhằm đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thực tiễn nghề nghiệp. Nhà trường đã ký kết thỏa thuận hợp tác với nhiều doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh với nhiều hoạt động hợp tác trong đó có hoạt động hỗ trợ nhà trường trong việc tạo điều kiện giảng viên và HSSV được thực tập thực tế tại doanh nghiệp. Theo đó, 100% học sinh, sinh viên học vào học kỳ cuối đều được thực tập tại doanh nghiệp, đây là cơ hội để HSSV tiếp cận và làm việc trong môi trường thực tiễn nghề nghiệp và cơ hội tìm kiếm việc làm tăng lên, sau các đợt thực tập HSSV được các doanh nghiệp nhận xét đánh giá về kỹ năng nghề, thái độ làm việc. Ngoài ra, học sinh sinh viên còn được trường tổ chức các đợt thực tế, ngoại khóa tại doanh nghiệp. Hoạt động này giúp cho học sinh sinh viên ban đầu có tiếp

cận về thực tiễn nghề nghiệp, làm quen với môi trường thực tế công việc và thực tập ban đầu tại doanh nghiệp (**2.5.03 – Các thoả thuận hợp tác doanh nghiệp; 2.4.05 - Kế hoạch thực tập kèm đề cương thực tập năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.4.06 – Các báo thực tập của HSSV kèm phiếu xác nhận kết quả thực hành của doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.5.04 – Danh sách giáo viên giảng dạy/hướng dẫn thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.5.05- Danh sách các đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho HSSV thực hành, thực tập từ năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025)**)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5 tiêu chí 2: 02 điểm

Tiêu chuẩn 2.6: *Trường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo, bao gồm cả hình thức đào tạo từ xa (nếu có)*

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Để quản lý các dữ liệu, thông tin về các hoạt động đào tạo, trường có sử dụng phần mềm quản lý đào tạo PMT-EMS do Công ty TNHH Tiến bộ Sài Gòn cung cấp, phần mềm có 02 module (Phần mềm quản lý đào tạo PMT-EMS và cổng thông tin PMT-EMS trên web).

*** Phần mềm quản lý đào tạo PMT-EMS**

Các chức năng chính của phần mềm:

- Quản lý đào tạo: Quản lý khung chương trình; Tiến độ đào tạo; quản lý chuẩn đầu ra ...
- Quản lý học vụ HSSV: Quản lý HSSV; quản lý đăng ký học phần; quản lý kết quả học tập; quản lý thi lại;
- Quản lý thời khoá biểu: Quản lý kế hoạch đào tạo; Quản lý môn học xếp TKB; quản lý lịch học.
- Quản lý giờ dạy giáo viên: Quản lý chấm công; thống kê giờ dạy ...
- Quản lý tài chính: Quản lý học phí quy định theo từng học kỳ của mỗi lớp; xuất danh sách thiếu học phí, đủ học phí; Quản lý các khoản thu khác ngoài học phí (khoản phí thi lại, phúc khảo...)

Phân quyền sử dụng:

Hệ thống cho phép phân quyền truy cập cho nhiều người sử dụng khác nhau trên môi trường mạng theo các mức khác nhau, Thư viện là Admin, phòng Đào

tạo sẽ tạo và cấu hình chi tiết từng môn học; phân lớp; nhập điểm; in các loại danh sách, bảng điểm; Thư viện tạo tài khoản cho giảng viên, HSSV, người dùng có liên quan; Phòng Kế hoạch – Tài vụ: tạo kế hoạch thu, quản lý học phí, các khoản phải thu của HSSV...; Giáo viên giảng dạy được phân quyền nhập điểm các môn học giảng dạy; xem thời khoá biểu; Nhập lịch dạy; điểm danh HSSV; thống kê số giờ giảng của giáo viên...; Giáo vụ khoa: Nhập kết quả rèn luyện của HSSV ...

*** Công thông tin PMT-EMS trên web**

Chạy trên môi trường internet, tích hợp vào Website nhà trường, phần mềm có đầy đủ chức năng của một website thông thường. Học sinh, sinh viên có thể tra cứu thời khoá biểu, lịch thi, điểm, kết quả học tập, rèn luyện, tiến độ học tập...

(2.5.01- Phần mềm quản lý đào tạo; 2.6.01- Hợp đồng cung cấp phần mềm quản lý đào tạo và bảo trì hằng năm; 2.6.02 - Hình ảnh giao diện và các chức năng của phần mềm Quản lý đào tạo; 2.6.03 - Website Trường (<https://cddl.edu.vn>))

Để quản lý và vận hành phần mềm quản lý đào tạo của trường. Trường xây dựng hướng dẫn sử dụng phần mềm Quản lýPMT – EMS của trường cao đẳng Đà Lạt, tổ chức tập huấn cho giáo viên sử dụng, đối với HSSV hàng năm vào tuần sinh hoạt đầu khoá, các khoa chuyên môn tổ chức hướng dẫn trực tiếp sử dụng phần mềm cho HSSV *(2.6.04 - Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý đào tạo; 2.6.05 - Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt đầu khoá” năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025).*

Ngoài ra, nhà trường còn có phần mềm thi trắc nghiệm trực tuyến dùng để tổ chức thi các môn học lý thuyết của nhà trường *(2.6.06 - Hồ sơ đề tài nghiên cứu khoa học xây dựng phần mềm thi trắc nghiệm trực tuyến; 2.6.07 - Báo cáo đánh giá kết quả sử dụng phần mềm thi trắc nghiệm trực tuyến).*

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học là một nhiệm vụ quan trọng không thể thiếu trong công tác đào tạo của Nhà trường và được nhà trường chú trọng khuyến khích đội ngũ nhà giáo của nhà trường chủ động ứng dụng những phần mềm hỗ trợ trong việc giảng dạy. Trường có trang bị các thiết bị, điều kiện để giảng viên ứng dụng CNTT trong hoạt động giảng dạy như trang bị hệ thống Internet trong toàn trường, trang bị màn hình chiếu, sử dụng projector trong giảng dạy... Tất cả các nghề Trường đang đào tạo đều có trên 60 % môn học chuyên môn ngành, nghề có sử dụng phần mềm mô phỏng hoặc sử dụng các phần mềm hỗ trợ soạn bài giảng điện tử để phục vụ giảng dạy *(2.6.08 - Danh mục các phần mềm ứng dụng hiện đang áp dụng trong việc giảng dạy và học tập tại Trường Cao đẳng Đà Lạt)*

Hàng năm, trường đều lập kế hoạch khảo sát, thư viện trường đều tổ chức lấy ý kiến đánh giá của giảng viên và HSSV về ứng dụng CNTT trong quản lý, tổ chức đào tạo, thu thập ý kiến, lập báo cáo kết quả khảo sát *(1.1.10 - Hồ sơ khảo sát giáo viên, CBQL, viên chức, người lao động và HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025)*.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6 tiêu chí 2: 02 điểm

Tiêu chuẩn 2.7: *Hàng năm, trường có kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động dạy, học theo đúng kế hoạch. Thực hiện biện pháp điều chỉnh kịp thời các hoạt động dạy và học theo đề xuất của báo cáo kiểm tra, giám sát để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.*

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Việc kiểm tra giám sát hoạt động dạy, học được phân công cho phòng Đảm bảo chất lượng (kiểm tra giám sát việc thực hiện quy chế, quy định của giảng viên, các hoạt động khác liên quan đến hoạt động dạy); phòng Công tác HSSV kiểm tra, giám sát hoạt động học tập của HSSV, hoạt động dạy của giảng viên (chuyên cần, nắm bắt tình hình học tập, dạy học của các lớp ...) *(1.1.04 – Quyết định số 336/QĐ-CĐDL ngày 22/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đà Lạt v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Đà Lạt và các Quyết định điều chỉnh)*

Trường xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Thanh tra, kiểm tra theo Quyết định số 718/QĐ-CĐDL, ngày 18/10/2023, quy chế gồm 05 chương, 17 Điều. Thành lập Tổ thanh tra trực thuộc phòng Đảm bảo chất lượng gồm 03 thành viên chịu trách nhiệm chính trong việc triển khai công tác thanh tra và kiểm soát nội bộ của trường, thực hiện kiểm tra thường xuyên các hoạt động *(2.7.01 - Quyết định số 718/QĐ-CĐDL, ngày 18/10/2023 về việc ban hành Quy định thanh tra và kiểm soát nội bộ của trường Cao đẳng Đà Lạt; 2.7.02 - Quyết định số 228/QĐ-CĐDL, ngày 11/4/2024 về việc thành lập Tổ thanh tra trực thuộc phòng Đảm bảo chất lượng)*.

Để đảm bảo các hoạt động dạy và học được tổ chức đúng kế hoạch, tiến độ đào tạo, đầu năm học Phòng Đảm bảo chất lượng xây dựng kế hoạch thanh tra và kiểm soát nội bộ với các hình thức kiểm tra thường xuyên, định kỳ và đột xuất các hoạt động đào tạo của Trường, theo đó Phòng Đảm bảo chất lượng xây dựng kế hoạch thanh tra và kiểm soát nội bộ theo tháng, đợt và tiến hành kiểm tra theo kế hoạch, cuối kỳ kiểm tra đều lập báo cáo kết quả thực hiện và trình Hiệu trưởng chỉ đạo trong cuộc họp có liên quan. Đối với kiểm tra chuyên đề, hàng năm trường

đều tổ chức 02 đợt kiểm tra chuyên đề, kiểm tra chuyên sâu về 1 mảng công tác nhất định, Phòng Đảm bảo chất lượng tham mưu kế hoạch, thành lập tổ kiểm tra, tiến hành kiểm tra, giám sát theo các nội dung, thời gian đã được phê duyệt trong kế hoạch và tiến hành lập biên bản kiểm tra, sau mỗi đợt kiểm tra Phòng Đảm bảo chất lượng đều có báo cáo cụ thể để kịp thời điều chỉnh, đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động của trường. (**2.4.09- Các kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng tháng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.4.10- Các kế hoạch thanh tra, kiểm soát nội bộ năm học, đợt 1, đợt 2 năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.7.03 – Hồ sơ kiểm tra các chuyên đề năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (gồm kế hoạch, biên bản và báo cáo kết quả kiểm tra); 2.4.11- Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hàng tháng của trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.4.12- Báo cáo kết quả thanh tra và kiểm soát nội bộ đợt 1, đợt 2 của trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.7.04 - Báo cáo tổng kết công tác thanh tra và kiểm soát nội bộ trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).**

Việc kiểm tra, giám sát kế hoạch, tiến độ đào tạo được các Khoa chủ động rà soát hàng tháng ngay khi có kế hoạch kiểm tra kết thúc mô đun, môn học. Kế hoạch đào tạo và tiến độ đào tạo khi có sự thay đổi đều được các khoa làm đề xuất điều chỉnh tiến độ, chuyển phòng Đào tạo rà soát và trình Hiệu trưởng phê duyệt. Từ năm học 2022 – 2023 đến năm học 2024 - 2025, tất cả 100% chương trình đào tạo đều được thực hiện đúng kế hoạch đã được phê duyệt (**2.5.02 – Các điều chỉnh tiến độ đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).**

Tại mỗi báo cáo kiểm tra hàng tháng, báo cáo kết quả thanh tra và kiểm soát nội bộ năm học và báo cáo kết quả kiểm tra chuyên đề đều có những kiến nghị, đề xuất với Ban giám hiệu điều chỉnh các hoạt động dạy và học để nâng cao chất lượng đào tạo tại trường (**2.4.12- Báo cáo kết quả thanh tra và kiểm soát nội bộ đợt 1, đợt 2 của trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.7.04 - Báo cáo tổng kết công tác thanh tra và kiểm soát nội bộ trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 1.5.28 - Các báo cáo tổng kết năm học, phương hướng nhiệm vụ năm học của các Phòng, Khoa, đơn vị trực thuộc năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024; 1.3.09 – Các Báo cáo tổng kết năm học của trường năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025; 2.7.04 - Báo cáo tổng kết công tác thanh tra và kiểm soát nội bộ trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025)**

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7 tiêu chí 2: 02 điểm

Tiêu chuẩn 2.8: Các hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học được thiết kế phù hợp; được rà soát, đánh giá, cải

tiến để bảo đảm độ chính xác, công bằng, khách quan và định hướng người học đạt chuẩn đầu ra.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Năm 2023, căn cứ thông tư 04/2022/TT-BLĐTĐ ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động-Thương binh & Xã hội qui định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ. Trường ban hành quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ của trường Cao đẳng Đà Lạt theo Quyết định số 488/QĐ-CĐDL ngày 31/8/2023 về việc ban hành quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng khối GDNN theo phương thức tích lũy tín chỉ, quy chế gồm 3 chương, 29 điều. Trong đó nội dung về kiểm tra và xét công nhận tốt nghiệp được quy định rõ từ Điều 12 đến Điều 17 và Điều 23 đến Điều 27 của Quy chế (Quyết định số 488/QĐ-CĐDL ngày 31/8/2023 về việc ban hành quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng khối GDNN theo phương thức tích lũy tín chỉ của Trường cao đẳng Đà Lạt *(1.2.04- Quyết định số 488/QĐ-CĐDL ngày 31/8/2023 về việc ban hành quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng khối GDNN theo phương thức tích lũy tín chỉ của Trường cao đẳng Đà Lạt).*

Ngoài ra, để đảm bảo công tác đào tạo, kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp được thực hiện đúng quy trình, quy định, Trường xây dựng và ban hành quy trình kiểm tra kết thúc môn học, mô đun (QT08/ĐBCL) gồm 16 bước và 10 biểu mẫu; quy trình phúc khảo (QT09/ĐBCL) gồm 08 bước và 05 biểu mẫu; quy trình xét tốt nghiệp (QT21/ĐT) gồm 08 bước và 00 biểu mẫu theo Quyết định số 722/QĐ-CĐDL, ngày 23/10/2023 *(1.3.05 – Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình ĐBCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt; 1.3.06 - Bộ quy trình ĐBCL của trường Cao đẳng Đà Lạt).*

*** Về thi, kiểm tra kết thúc môn học, mô đun**

Công tác tổ chức thi, kiểm tra kết thúc môn học, mô đun được thực hiện đúng theo các Quy trình (QT/08/ĐBCL), (QT/09/ĐBCL) và được Phòng Đảm bảo chất lượng phối hợp các khoa (đến HK2, năm học 2024 – 2025 chuyển về Phòng Đảm bảo chất lượng thực hiện độc lập) tổ chức theo kế hoạch, nghiêm túc, công bằng, khách quan từ khâu lập kế hoạch, in, nhân bản đề thi, chuẩn bị các điều kiện thi, tổ chức coi thi, chấm thi vào điểm và giám sát công tác khảo thí của nhà trường. Hình thức đánh giá kết quả học tập được quy định cụ thể trong quy chế đào tạo và trong chương trình đào tạo, phương pháp đánh giá kết quả học tập trường sử dụng phù hợp để đánh giá đáp ứng tính đặc thù và năng lực cần đạt được của từng môn học, mô đun ứng với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

về kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm của người học. Công cụ đánh giá được thiết kế đảm bảo đánh giá khả năng lĩnh hội kiến thức, năng lực chuyên môn cần đạt được của từng môn học, mô đun như: Tình huống, Phiếu đánh giá thực hành; Bộ câu hỏi tự luận; bộ câu hỏi trắc nghiệm ... Cuối mỗi học kỳ đều báo cáo công tác khảo thí của nhà trường *(2.4.07 - Hồ sơ tổ chức thi kết thúc môn học/mô đun năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.4.02 - Các chương trình đào tạo kèm Quyết định ban hành; 1.3.08 - Báo cáo tổng kết năm học của Phòng Đảm bảo chất lượng năm học 2022-2023, 2023 - 2024, 2024 - 2025; 1.3.09 - Các Báo cáo tổng kết năm học của trường năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; 2024 - 2025)*

*** Về xét công nhận tốt nghiệp:**

Trường giao phòng Đào tạo tham mưu tổ chức xét tốt nghiệp theo đúng quy trình (QT/21/ PĐT). Căn cứ vào kế hoạch đào tạo năm học và tiến độ đào tạo, Phòng đào tạo tham mưu ban hành Quyết định thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp, thông báo lịch họp trên lịch công tác tuần, tổ chức họp xét tốt nghiệp. Tổng hợp kết quả xét tốt nghiệp, trình Hiệu trưởng ra quyết định công nhận tốt nghiệp cho người học đủ điều kiện tốt nghiệp đúng quy định. *(2.8.01- Quyết định thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp các năm học 2022- 2023,2023-2024,2024-2025; 2.8.02 - Hồ sơ xét và công nhận tốt nghiệp năm 2022 - 2023, 2023-2024, 2024-2025).*

*** Về đánh giá kết quả rèn luyện:**

Căn cứ Thông tư 17/2017/TT-BLĐTĐ ngày 30/6/2017 của Bộ LĐTĐ về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên. Năm 2023, trường ban hành Quy định Công tác học sinh, sinh viên của trường Cao đẳng Đà Lạt theo Quyết định số 35/QĐ-CĐĐL ngày 09/02/2023, quy chế gồm 7 chương 24 Điều và 02 phụ lục; Nội dung và thang điểm đánh giá kết quả rèn luyện được quy định tại Phụ lục 01 của Quy chế *(2.8.03 - Quyết định ban hành Quy chế Công tác HSSV Trường Cao đẳng Đà Lạt)*

Trường xây dựng và ban hành Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện HSSV (QT/26/ HSSV), gồm 12 bước và 03 biểu mẫu theo Quyết định số 722/QĐ-CĐĐL, ngày 23/10/2023 *(1.3.05 – Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BĐCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt; 1.3.06 - Bộ quy trình BĐCL của trường Cao đẳng Đà Lạt).*

Phòng Công tác HSSV là đơn vị phụ trách, hỗ trợ, hướng dẫn các khoa tổ chức lập kế hoạch đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV. Từng học kỳ, Phòng Công tác HSSV tham mưu kế hoạch đánh giá kết quả rèn luyện HSSV, thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV, các khoa tổ chức đánh giá kết

quả rèn luyện theo quy trình (HSSV tự đánh giá kết quả rèn luyện theo Phiếu đánh giá do trường quy định; GVCN tổ chức họp lớp, gửi Bảng tổng hợp và biên bản họp lớp về Khoa phê duyệt); Phòng Công tác HSSV rà soát kết quả, tổ chức họp Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện HSSV; Hiệu trưởng Ban hành Quyết định công nhận kết quả rèn luyện HSSV, cập nhật kết quả vào phần mềm. *(1.1.05 - Quyết định số 845/QĐ-CĐDL ngày 31/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đà Lạt về việc điều chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Đà Lạt; 2.8.04 – Các kế hoạch đánh giá kết quả rèn luyện HSSV năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024-2025; 2.8.05 - Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện HSSV năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024-2025; 2.8.06 – Các biên bản họp đánh giá rèn luyện HSSV năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024-2025; 2.8.07 - Quyết định công nhận kết quả đánh giá rèn luyện HSSV năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024-2025).*

Việc rà soát, đánh giá, cải tiến hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học để bảo đảm độ chính xác, công bằng, khách quan và định hướng người học đạt chuẩn đầu ra.

Trên cơ sở kết quả thanh tra và kiểm soát nội bộ, thực tiễn giảng dạy, tổ chức kiểm tra kết thúc môn học, mô đun và đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV, nhằm đảm bảo việc đánh giá kết quả học tập, kết quả rèn luyện được chính xác, công bằng khách quan và định hướng người học đạt chuẩn đầu ra, Trường đã rà soát cải tiến các công cụ và hình thức, phương pháp đánh giá như: Trường tổ chức rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, trong đó rà soát, điều chỉnh phương pháp đánh giá (năm 2024); điều chỉnh công cụ đánh giá phù hợp với phương pháp đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá; điều chỉnh quy trình, công cụ khảo thí...

(2.8.08 – Các chương trình đào tạo điều chỉnh năm 2024 kèm quyết định ban hành; 1.3.05 – Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BDCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8 tiêu chí 2: 02 điểm

3.2.3. Tiêu chí 3. Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động

Đánh giá tổng quát tiêu chí 3:

* *Mở đầu:* Trường đã có văn bản quy định tuyển dụng viên chức, ký hợp đồng làm việc của viên chức, văn bản quy định về công tác bổ nhiệm, quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ giáo viên và công tác đánh giá phân loại. Việc tuyển dụng nhân sự được thực hiện đúng quy trình, quy định. Trường có các chính sách, biện pháp

khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy

** Những điểm mạnh:*

- Trường có đủ Quy trình tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý được ban hành và áp dụng, hằng năm được rà soát, đánh giá để cải tiến.

- Trường đã thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động; có các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Hằng năm, trường có xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo.

- Đội ngũ nhà giáo của trường thực hiện giảng dạy đúng theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo; đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác, đảm bảo tỷ lệ quy đổi GV/HSSV; bảo đảm về số lượng, cơ cấu ngành, nghề đáp ứng yêu cầu đào tạo của trường.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của trường đáp ứng các tiêu chuẩn và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao, định kỳ được bồi dưỡng, cập nhật nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

** Những tồn tại: Không có*

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:* Tiếp tục tổ chức đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ giảng viên, CBQL đáp ứng yêu cầu trường cao đẳng chất lượng cao

Điểm đánh giá tiêu chí 3

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 3	14 điểm
Tiêu chuẩn 3.1	2 điểm
Tiêu chuẩn 3.2	2 điểm
Tiêu chuẩn 3.3	2 điểm
Tiêu chuẩn 3.4	2 điểm
Tiêu chuẩn 3.5	2 điểm
Tiêu chuẩn 3.6	2 điểm
Tiêu chuẩn 3.7	2 điểm

Tiêu chuẩn 3.1: Quy trình tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý của trường được ban hành và đưa vào áp dụng; hằng năm được rà soát, đánh giá để cải tiến.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Về việc ban hành Quy trình tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý của trường

Để đảm bảo công tác tuyển dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại cán bộ, giáo viên của Trường được thực hiện đúng quy định, quy trình, công khai, căn cứ các quy định của Trung ương và của tỉnh, căn cứ các quyết định giao chỉ tiêu biên chế, Trường đã xây dựng và ban hành Quy trình Quy hoạch số QT30/TCHC ngày 23/10/2023 gồm 12 bước và 02 biểu mẫu; Quy trình bổ nhiệm số QT30/TCHC ngày 23/10/2023 gồm 11 bước và 09 biểu mẫu; Quy trình bổ nhiệm lại số QT30/TCHC ngày 23/10/2023 gồm 11 bước và 09 biểu mẫu. Công tác tuyển dụng nhân sự được nhà trường ban hành 02 quy trình (được lồng ghép trong 01 mã quy trình): Quy trình tuyển dụng viên chức số QT31/TCHC ngày 23/10/2023 gồm 15 bước và 04 biểu mẫu mẫu và Quy trình tuyển dụng giáo viên, nhân viên hợp đồng số QT31/TCHC ngày 23/10/2023, quy trình gồm 15 bước và 07 biểu mẫu. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được nhà trường xây dựng và ban hành Quy trình đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa giáo viên và cán bộ quản lý số QT32/TCHC ngày 23/10/2023 gồm 12 bước và 07 biểu mẫu, quy trình quy định cụ thể quy trình, thủ tục triển khai công tác đào tạo bồi dưỡng của nhà trường. Các Quy trình được ban hành theo Quyết định số 722/QĐ-CĐĐL ngày 23/10//2023 của Hiệu trưởng Nhà trường về việc ban hành và áp dụng các quy trình bảo đảm chất lượng vào hoạt động của Trường Cao đẳng Đà Lạt. Tất cả các quy trình về công tác tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động đều được xây dựng công khai và đúng theo quy định Trung ương và của tỉnh (**1.3.05 – Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BĐCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt; 1.3.06 - Bộ quy trình BĐCL của trường Cao đẳng Đà Lạt**).

Về việc đưa vào áp dụng các Quy trình tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý của trường

*** Về công tác quy hoạch**

Công tác quy hoạch được nhà trường thực hiện đúng theo Quy trình Quy hoạch số QT30/TCHC ngày 23/10/2023 và các Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Ban chấp hành Trung ương về công tác quy hoạch cán bộ; Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 15/02/2022 của Ban tổ chức Trung ương về hướng

dẫn một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ; Quy định số 377-QĐ/TW ngày 08/10/2025 của Ban chấp hành Trung ương về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm định chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ. Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019 và các văn bản hướng dẫn của TW, Chính phủ, Bộ nội vụ, Tỉnh ủy và UBND Tỉnh, Trường đã triển khai công tác quy hoạch theo đúng quy định. Trong 03 năm qua, trường đã thực hiện công tác quy hoạch chức danh trưởng phòng, phó phòng và tương đương trực thuộc Trường Cao đẳng Đà Lạt nhiệm kỳ 2021 – 2026 và nhiệm kỳ 2026 – 2031 và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận quy hoạch *(3.1.01- Hồ sơ quy hoạch chức danh trưởng phòng, phó phòng và tương đương trực thuộc Trường Cao đẳng Đà Lạt nhiệm kỳ 2021 – 2026 và nhiệm kỳ 2026 – 2031)*

*** Về công tác tuyển dụng**

Công tác tuyển dụng được nhà trường thực hiện đúng theo 02 quy trình (được lồng ghép trong 01 mã quy trình): Quy trình tuyển dụng viên chức số QT31/TCHC và Quy trình tuyển dụng giáo viên, nhân viên hợp đồng số QT31/TCHC.

Từ năm 2023 đến nay Trường chưa thực hiện việc tuyển dụng viên chức. Trường đã thực hiện tiếp nhận 01 viên chức vào tháng 12/2023.

(3.1.02– Hồ sơ tiếp nhận viên chức năm 2023)

*** Về công tác đào tạo, bồi dưỡng**

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, nhà giáo được nhà trường rất quan tâm và xem đây là 01 trong những nội dung chiến lược phát triển nhà trường và được đưa vào là nội dung quan trọng trong Chiến lược phát triển trường giai đoạn 2025 – 2035, tầm nhìn đến năm 2045, để chiến lược phát triển trường được triển khai đầy đủ, trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện chiến lược đào tạo bồi dưỡng giai đoạn 2025 – 2035, tầm nhìn đến năm 2045. Theo đó, công tác bồi dưỡng được Trường được lập kế hoạch ngay từ đầu năm học dựa trên các kế hoạch của từng cá nhân trong toàn trường. Trong 03 năm qua, Trường đã tổ chức cho 483 lượt nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động được bồi dưỡng, nội dung bồi dưỡng tập trung vào bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao chất lượng, cập nhật kiến thức mới, công nghệ mới, phương pháp dạy và học, các khoá bồi dưỡng về quản lý nhà nước, lý luận chính trị ...cụ thể như sau:

Đơn vị tính: lượt

- Nhà giáo: 319 lượt
- Cán bộ quản lý: 85 lượt
- Viên chức, người lao động: 79 lượt

(1.1.03 - Quyết định số 805/QĐ-CDĐL ngày 13/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đà Lạt v/v ban hành Chiến lược phát triển trường; 3.1.03 - Kế hoạch thực hiện chiến lược về công tác đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2025 – 2035, tầm nhìn đến năm 2045; 3.1.04 - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ Nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025; 3.1.05 - Hồ sơ đào tạo bồi dưỡng của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025; 3.1.06 - Báo cáo tổng kết công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025)

*** Về việc rà soát, đánh giá, cải tiến về công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý**

Hàng năm trường đều tổ chức rà soát hệ thống quy trình đảm bảo chất lượng của nhà trường, trong đó có rà soát các quy trình về công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý, tuy nhiên, từ năm 2023 đến nay các quy trình về công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý vẫn đảm bảo để tiếp tục triển khai thực hiện.

Về cải tiến công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý được nhà trường thực hiện như sau:

- Xây dựng đề án vị trí việc làm để xác định nguồn nhân lực cần tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng
- Triển khai chiến lược về công tác đào tạo, bồi dưỡng
- Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện; xây dựng môi trường học tập cho cán bộ, giảng viên, hình thành văn hóa tự học, tự nâng cao năng lực cá nhân.
- Đưa các đối tượng quy hoạch vào kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm chuẩn hóa và nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy
- Gắn kết tốt giữa quy hoạch với kế hoạch đào tạo và sử dụng cán bộ.
- Ưu tiên bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT, đổi mới phương pháp giảng dạy, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp.
- Hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, tạo điều kiện về thời gian và cơ chế khuyến khích phù hợp để động viên cán bộ, giảng viên tham gia học tập

(1.4.05 – Các phiếu cải tiến hệ thống BDCL; 1.4.06 – Các thông báo rà soát, cải tiến hệ thống các quy trình BDCL; 1.4.07 – Các Quyết định điều chỉnh hệ thống quy trình BDCL năm 2024, 2025; 3.1.07 -Quyết định ban hành Đề án vị trí việc làm của trường Cao đẳng Đà Lạt).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1 tiêu chí 3: 02 điểm

Tiêu chuẩn 3.2: Trường thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động. Hằng năm, trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Việc thực hiện chính sách, chế độ cho nhà giáo, CBQL, viên chức, người lao động:

Việc thực hiện các chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động được trường quy định cụ thể trong các quy định quy chế sau: Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy định chế độ làm việc của nhà giáo; Quy chế hoạt động khoa học và công nghệ*(3.2.01 – Các Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023, 2024, 2025; 3.2.02 – Các Quyết định ban hành chế độ làm việc Nhà giáo; 3.2.03 – Các Quyết định ban hành Quy chế hoạt động khoa học và công nghệ)*

Các chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động được trường thực hiện đầy đủ và đúng quy định, gồm: chính sách tiền lương; các khoản phụ cấp theo lương như phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp thâm niên nhà giáo; phụ cấp chức vụ, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp vượt khung; các khoản chi trả, nước; chính sách giảm giờ; chính sách khi tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng (được giảm giờ, cấp kinh phí đào tạo, được khen thưởng khi hoàn thành các chương trình đào tạo sau đại học ...; chế độ tham quan nghỉ dưỡng 1 lần/năm; chính sách khen thưởng định kỳ và đột xuất *(3.2.04- Bảng thống kê các chế độ chính sách Trường thực hiện các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 3.2.05- Hồ sơ thanh toán các chế độ nhà giáo cán bộ quản lý, viên chức và người lao động năm 2023, 2024, 2025; 3.2.06- Bảng thanh toán tiền lương năm 2023, 2024, 2025; 3.2.07 - Bảng thanh toán tiền vượt giờ các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 3.2.08 - Hồ sơ thanh toán cho công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2023, 2024, 2025; 3.2.09 - Hồ sơ thanh toán khen thưởng năm 2023, 2024, 2025; 1.3.09 – Các Báo cáo tổng kết năm học của trường năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024).*

Việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo

Hàng năm, căn cứ nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường sẽ lập bản đề xuất trình Ban Giám hiệu nhà trường phê duyệt. Sau khi xem xét đề xuất của các đơn vị, nhà trường tiến hành phê duyệt và ban hành kế hoạch đào tạo bồi dưỡng để chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, viên chức, cán bộ quản lý và người lao động.

Trên cơ sở Kế hoạch thực hiện chiến lược đào tạo bồi dưỡng giai đoạn 2025 – 2035, tầm nhìn đến năm 2045, các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của từng năm học, từ năm học 2022 – 2023 đến 2024 – 2025, Trường đã tổ chức cho 483 lượt nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động được bồi dưỡng, nội dung bồi dưỡng tập trung vào bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, các khoá bồi dưỡng về quản lý nhà nước, lý luận chính trị Số lượt nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động được tham gia đào tạo, bồi dưỡng được thống kê như sau:

Đơn vị tính: lượt

- Nhà giáo: 319 lượt
- Cán bộ quản lý: 85 lượt
- Viên chức, người lao động: 79 lượt

(3.1.03 - Kế hoạch thực hiện chiến lược về công tác đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2025 – 2035, tầm nhìn đến năm 2045; 3.1.04 - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ Nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025; 3.1.05 - Hồ sơ đào tạo bồi dưỡng của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025; 3.2.10 - Các báo kết quả bồi dưỡng của các cá nhân được tham gia bồi dưỡng năm 2023 – 2025; 3.1.06 - Báo cáo tổng kết công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025)

Việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động về chính sách chế độ được nhà trường thực hiện hàng năm thông qua việc lấy ý kiến toàn thể cán bộ viên chức và người lao động về Quy chế chi tiêu nội bộ và được thông qua tại hội nghị cán bộ viên chức và người lao động; thông qua việc khảo sát và kết quả khảo sát hàng năm cho thấy hầu hết nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động đều hài lòng về chính sách chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động *(3.2.11 - Kế hoạch, chương trình và Biên*

bản Hội nghị cán bộ viên chức và người lao động năm học 2023 – 2024, 2024 - 2025; 3.2.12 - Bảng tổng hợp các ý kiến góp ý về Quy chế chi tiêu nội bộ từ năm học 2023 - 2024; 1.1.10 - Hồ sơ khảo sát giáo viên, CBQL, viên chức, người lao động và HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2 tiêu chí 3: 02 điểm

Tiêu chuẩn 3.3: *Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác, bảo đảm về số lượng, cơ cấu ngành, nghề đáp ứng yêu cầu đào tạo của trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tính đến tháng 07/2025, Trường Cao đẳng Đà Lạt có 186 giảng viên (bao gồm Ban giám hiệu, cán bộ quản lý, viên chức tham gia giảng dạy), trong đó gồm 11 giảng viên dạy hệ sư phạm, 175 giảng viên tham gia giảng dạy các lớp trung cấp, cao đẳng thuộc hệ thống GDNN.

Tất cả giảng viên (100% giảng viên) của Trường đều đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, tin học và ngoại ngữ.

Tất cả nhà giáo giảng dạy thực hành, tích hợp đều đảm bảo đạt chuẩn theo quy định về kỹ năng dạy thực hành và tương đương.

Đối với các nghề chưa tổ chức đánh giá KNN quốc gia: 100% nhà giáo dạy các môn học thực hành, tích hợp của Trường đều có chuyên môn phù hợp, có kinh nghiệm trong giảng dạy trên 03 năm; Nhiều nhà giáo trước khi vào trường làm công tác giảng dạy đã từng làm tại doanh nghiệp có liên quan đến lĩnh vực ngành nghề đảm nhận.

(3.3.01- Danh sách trích ngang giáo viên cơ hữu năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 - 2025; 3.3.02- Danh sách trích ngang cán bộ lãnh đạo nhà trường năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025; 3.3.03- Danh sách trích ngang cán bộ quản lý, viên chức và người lao động năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025; 3.3.04- Danh sách trích ngang Nhà giáo thỉnh giảng năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025; 3.3.05- Bảng thống kê giáo viên cơ hữu, thỉnh giảng, kiêm nhiệm giảng dạy năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025; 3.3.06- Hồ sơ Nhà giáo, cán bộ quản lý tham gia giảng dạy các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 3.3.07- Hồ sơ Nhà giáo thỉnh giảng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 3.3.08- Hồ sơ hợp đồng thỉnh giảng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024 – 2025; 3.3.09- Báo cáo của trường về GV đạt chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác, bảo đảm về số lượng, cơ cấu ngành, nghề đáp ứng yêu cầu đào tạo của trường)

Đội ngũ nhà giáo của trường bảo đảm về số lượng cơ cấu ngành, nghề đáp ứng yêu cầu đào tạo của trường:

Để đảm bảo cho nhà giáo, cán bộ viên chức và người lao động thực hiện đúng và đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, Trường Cao đẳng Đà Lạt đã ban hành Quy định chế độ làm việc của giáo viên theo đúng quy định của Bộ lao động Thương binh và Xã hội. Theo đó, nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch giáo viên, tổ chức giảng dạy đảm bảo tỷ lệ quy định theo quy định, cụ thể:

Năm học	Số học tiếp lên năm học sau	Số tốt nghiệp trong năm	Số tuyển mới trong năm	Số hssv quy đổi	Tổng số nhà giáo cơ hữu chuyên trách	Tổng số giờ của nhà giáo kiêm chức	Tổng số giờ thỉnh giảng	Tổng số Nhà giáo quy đổi	Tỉ lệ GV/HS SV
2022-2023	1142	746	1541	1836	114	6825	10502	40.29	1/8,4
2023-2024	1105	436	1335	2222	111	3200	25357	66.41	1/8,0
2024-2025	1148	643	1283	1949	109	5021	14845	46.2	1/8,0

Trường có số lượng nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy đảm bảo mức 60% trở lên so với quy định tại Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

Năm học	Tổng giờ giảng	Số giờ giảng nhà giáo cơ hữu đảm nhiệm (Tính cả GV kiêm nhiệm)		Số giờ mời thỉnh giảng	
		Số giờ giảng	Tỷ lệ (%)	Số giờ giảng	Tỷ lệ (%)
2022-2023	55271	44769	80.99	10502	19.01
2023-2024	72481	47124	65.1	25357	34.9
2024-2025	69881	55306	79.1	14845	20.9

(3.3.01- Danh sách trích ngang giáo viên cơ hữu năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 - 2025; 3.3.02- Danh sách trích ngang cán bộ lãnh đạo nhà trường năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025; 3.3.03- Danh sách trích ngang cán bộ quản lý, viên chức và người lao động năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025; 3.3.04- Danh sách trích ngang Nhà giáo thỉnh giảng năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025; 3.3.05- Bảng thống kê giáo viên cơ hữu, thỉnh giảng, kiêm nhiệm giảng dạy năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025; 3.3.10- Bảng thống kê tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo; 1.2.03- Các Quy định chế độ làm việc nhà giáo kèm Quyết định ban hành từ năm học 2023 – 2024; 2.2.05 - Quyết định thành lập biên chế lớp kèm danh sách các năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024 -2025; 2.3.02- Kế hoạch đào tạo toàn khóa năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.3.03 - Tiến độ đào tạo của các lớp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.3.05 - Sổ lên lớp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.3.06- Giáo án và sổ tay giáo viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025;).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3 tiêu chí 3: 02 điểm

Tiêu chuẩn 3.4: *Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu, yêu cầu của chương trình đào tạo và thực hiện các quy định về tổ chức đào tạo có liên quan.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao đẳng Đà Lạt được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp cho 27 nghề trình độ cao đẳng, 21 Nghề trình độ trung cấp và 26 nghề trình độ sơ cấp. Hiện tại Trường Cao đẳng Đà Lạt đang tổ chức đào tạo 14 nghề trình độ cao đẳng và 10 nghề trình độ trung cấp, tất cả các nghề Trường đang đào tạo đều có trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề do Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp *(2.1.01 – Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp; 2.1.02- Thống kê các ngành, nghề trường đang đào tạo).*

Để đảm bảo cho nhà giáo thực hiện đúng và đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, Trường Cao đẳng Đà Lạt đã ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo theo Quyết định số 675/QĐ-CĐDL ngày 29/9/2023 về việc ban hành quy định chế độ làm việc của nhà giáo/giảng viên của trường Cao đẳng Đà Lạt và được điều chỉnh theo Quyết định số 238/QĐ-CĐDL ngày 17/4/2024 về việc ban hành quy định chế độ làm việc của nhà giáo/giảng viên của trường Cao đẳng Đà Lạt. Căn cứ vào Quy định nêu trên, chương trình đào tạo của từng nghề đào tạo, các khoa chuyên môn dựa trên số lượng nhà giáo cơ hữu và nhà giáo thỉnh giảng

để xây dựng kế hoạch giảng dạy từng học kỳ, triển khai thực hiện theo thời khóa biểu bảo đảm đúng tiến độ, kế hoạch đào tạo; trong đó thể hiện đầy đủ các môn/môn học và thời gian giảng dạy của từng giáo viên. Việc tổ chức đào tạo được các khoa triển khai đúng theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo. Các nội dung, yêu cầu của chương trình đào tạo được các Khoa xây dựng tiến độ, xây dựng kế hoạch giáo viên, thời khóa biểu, đề xuất vật tư thực hành, lên kế hoạch thực tế, thực tập để tổ chức và giám sát giảng dạy, căn cứ vào đó giáo viên soạn giáo án giảng và chuẩn bị các điều kiện, vật tư và giảng dạy theo đúng yêu cầu của chương trình đào tạo. Phòng Đảm bảo chất lượng Trường thường xuyên và định kỳ kiểm tra, giám sát việc tổ chức đào tạo của giáo viên và của Khoa, đảm bảo các yêu cầu của chương trình đào tạo được thực hiện đầy đủ. *(1.2.03- Các Quy định chế độ làm việc nhà giáo kèm Quyết định ban hành năm học 2023 - 2024; 2.8.08 – Các chương trình đào tạo điều chỉnh năm 2024 kèm quyết định ban hành; 2.4.02- Các chương trình đào tạo kèm quyết định ban hành; 2.3.02- Kế hoạch đào tạo toàn khóa năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.3.03 - Tiến độ đào tạo của các lớp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.3.05 - Sổ lên lớp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.3.06- Giáo án và sổ tay giáo viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.4.11 - Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hàng tháng của trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.4.12 - Báo cáo kết quả thanh tra và kiểm soát nội bộ đợt 1, đợt 2 của trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).*

Ngoài việc giảng dạy theo nội dung, mục tiêu, yêu cầu của chương trình đào tạo và thực hiện các quy định về tổ chức đào tạo có liên quan, nhà giáo còn tham gia các hoạt động khác như nghiên cứu khoa học, tham gia Hội giảng nhà giáo GDNN các cấp ... *(3.4.01- Hồ sơ nghiên cứu khoa học năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 3.4.02 - Hồ sơ Hội giảng cấp trường, cấp tỉnh, cấp quốc gia)*

Hàng năm, nhà trường đều tổ chức, xét thi đua – khen thưởng, đánh giá phân loại giáo viên và thông qua kết quả xét thi đua khen thưởng, kết quả đánh giá phân loại nhà giáo, kết quả cho thấy từ năm học 2022 – 2023 đến 2023 – 2024, tất cả cán bộ, giáo viên, viên chức và người lao động của nhà trường đều nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, chưa có trường hợp Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động vi phạm việc thực hiện quy chế, nội quy và quy định của trường.

(1.5.29 - Hồ sơ đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động (Các kế hoạch, phiếu đánh giá; Biên bản họp của các đơn vị và của trường năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025); 1.5.30 - Các quyết định công nhận kết quả xếp loại

viên chức, người lao động năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025; 1.5.31 - Các quyết định công nhận kết quả thi đua, khen thưởng thường năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 - 2025).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4 tiêu chí 3: 02 điểm

Tiêu chuẩn 3.5: *Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Việc khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy được Trường quy định tại Quy chế làm việc nhà giáo/giảng viên, tại Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường, tại Quy chế nghiên cứu khoa học và sáng kiến kinh nghiệm... như: Cấp kinh phí cho nhà giáo được đi học tập, nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ; cấp kinh phí nhà giáo đi học tập, tham quan tại Doanh nghiệp và được giảm giờ giảng; cấp kinh phí và khen thưởng cho nhà giáo nghiên cứu chế tạo các thiết bị dạy học phục vụ đào tạo; Khen thưởng cho nhà giáo khi tự học tập, nâng cao trình độ đạt chuẩn theo quy định *(1.2.01 – Các Quy chế chi tiêu nội bộ kèm Quyết định ban hành; 1.2.03- Các Quy định chế độ làm việc nhà giáo kèm Quyết định ban hành năm học 2023 - 2024; 3.2.03 – Các Quyết định ban hành Quy chế hoạt động khoa học và công nghệ).*

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy cho nhà giáo, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện nhiều chế độ, chính sách khuyến khích nhà giáo học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy như: Giảm giờ cho nhà giáo khi tham gia các khoá học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy; cấp kinh phí cho nhà giáo tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng, thực tập, thực tế tại doanh nghiệp; cấp kinh phí học tập nâng cao trình độ (thạc sỹ, tiến sỹ); chi trả kinh phí khen thưởng sau khi hoàn thành thạc sỹ, tiến sỹ,....

(3.1.04 – Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ Nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025; 3.1.05 – Hồ sơ đào tạo bồi dưỡng của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025; 3.5.01 – Các bảng thanh toán giờ giảng giáo viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 3.5.02 – Hồ sơ thanh toán học thạc sỹ, tiến sỹ (bao gồm thanh toán tiền học thạc sỹ, tiến

sỹ); **3.5.03** – *Hồ sơ thanh toán các khoá đào tạo, bồi dưỡng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 3.5.04* – *Tổng hợp giờ khoa học công nghệ từng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025)*

Hàng năm, các khoa và trường có tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện công tác học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy của đội ngũ nhà giáo (**3.5.05** – *Báo cáo tổng kết năm học của các khoa chuyên môn năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025; 3.1.06* - *Báo cáo tổng kết quả thực hiện bồi dưỡng cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025)*

Hàng năm, Nhà trường đều tổ chức khảo sát lấy ý kiến Nhà giáo, CBQL với nội dung “*Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy*” (**1.1.10** - *Hồ sơ khảo sát giáo viên, CBQL, viên chức, người lao động và HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5 tiêu chí 3: 02 điểm

Tiêu chuẩn 3.6: *Nhà giáo định kỳ được học tập, bồi dưỡng, thực tập để cập nhật kiến thức, công nghệ, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp hoặc theo yêu cầu đặc thù của ngành, nghề đào tạo.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Việc Nhà giáo hàng năm đi thực tập, thực tế tại doanh nghiệp để cập nhật kiến thức, công nghệ, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp hoặc theo yêu cầu đặc thù của ngành, nghề đào tạo là việc làm bắt buộc đối với Nhà giáo và được quy định cụ thể tại Quy định chế độ làm việc của nhà giáo/giảng viên theo Quyết định số 675/QĐ-CĐĐL ngày 29/9/2023 về việc ban hành quy định chế độ làm việc của nhà giáo, giảng viên của trường Cao đẳng Đà Lạt và được điều chỉnh theo Quyết định số 238/QĐ-CĐĐL ngày 17/4/2024 về việc ban hành quy định chế độ làm việc của nhà giáo./giảng viên của trường Cao đẳng Đà Lạt. Theo đó, tại Điểm c, Khoản 1, Điều 4 quy định: Hàng năm, thời gian đi thực tập tại doanh nghiệp hoặc cơ quan chuyên môn của nhà giáo để cập nhật kiến thức, công nghệ, quy trình sản xuất là 04 tuần (**1.2.03- Các Quy định chế độ làm việc nhà giáo kèm Quyết định ban hành năm học 2023 – 2024**)

Thực hiện quy định về chế độ làm việc của nhà giáo, căn cứ vào tiến độ đào tạo đã được phê duyệt, hàng năm các giảng viên làm đề xuất đi thực tế, thực tập tại các doanh nghiệp, các Khoa xem xét, ký xác nhận và chuyển Phòng Đào tạo

thực hiện các thủ tục cho giảng viên đi học tập, bồi dưỡng, thực tế, thực tập. Việc đi thực tế, thực tập tại các doanh nghiệp của nhà giáo được các khoa tạo điều kiện tốt nhất cho giảng viên được tham gia thực tập, thực tế theo kế hoạch đảm bảo không ảnh hưởng đến tiến độ đào tạo, tổng hợp và sau mỗi đợt tham gia bồi dưỡng, thực tập tại doanh nghiệp, giảng viên đều nộp hồ sơ về khoa và nộp về phòng Đào tạo cùng với hồ sơ thanh toán giờ giảng cuối năm. Trong 03 năm qua, hàng năm 100% nhà giáo đều tham gia thực tập, thực tế tại doanh nghiệp theo kế hoạch.

(3.3.01- Danh sách trích ngang giáo viên cơ hữu năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 - 2025; 3.6.01- Hồ sơ thực tập của Nhà giáo tại cơ quan, doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 3.6.02- Thống kê số lượng GV các khoa, ngành nghề đi thực tập tại DN năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025; 3.1.06 - Báo cáo tổng kết quả thực hiện bồi dưỡng cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6 tiêu chí 3: 02 điểm

Tiêu chuẩn 3.7: *Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đáp ứng các tiêu chuẩn và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao. Đội ngũ viên chức, người lao động đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Cán bộ quản lý, viên chức, người lao động định kỳ được bồi dưỡng, cập nhật nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tính đến tháng 10/2025, cơ cấu tổ chức của trường gồm: Ban giám hiệu (Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng), các đơn vị gồm 07 phòng chức năng, 09 khoa chuyên môn, 05 đơn vị thuộc và 01 đơn vị trực thuộc Trường.

Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đáp ứng các tiêu chuẩn

Đối với Ban giám hiệu

Hiệu Trưởng và các Phó Hiệu trưởng của Trường đều là Đảng viên, đáp ứng đầy đủ các điều kiện bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng theo quy định, có phân công phân nhiệm rõ ràng, hợp lý, không chồng chéo trong công việc chỉ đạo và chủ động trong lĩnh vực trách nhiệm của mình, thực hiện tốt quyền hạn và trách nhiệm trong quản lý Nhà trường.

Đối với đội ngũ cán bộ quản lý

Số lượng cán bộ quản lý cấp phòng, khoa, đơn vị của trường trong 03 năm qua cụ thể như sau:

Năm học 2022 – 2023: Có 47 cán bộ quản lý

Năm học 2023 – 2024: Có 46 cán bộ quản lý

Năm học 2024 – 2025: Có 43 cán bộ quản lý

Các chức danh đang đảm nhiệm đều đạt chuẩn về trình độ, có năng lực trong chuyên môn, nghiệp vụ quản lý. Có đầy đủ các văn bằng, chứng chỉ sư phạm, ngoại ngữ, tin học, trình độ chuyên môn theo quy định.

(3.3.02- Danh sách trích ngang cán bộ lãnh đạo nhà trường năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025; 3.3.03- Danh sách trích ngang cán bộ quản lý, viên chức và người lao động năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025; 3.7.01- Hồ sơ quản lý cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý của trường).

Đội ngũ cán bộ quản lý của Trường là những viên chức, giáo viên có năng lực, kinh nghiệm trong chuyên môn và quản lý, hàng tháng các đơn vị đều lập kế hoạch tháng và triển khai nhiệm vụ của đơn vị mình, báo cáo tại cuộc họp giao ban, cuối năm học đều thực hiện đánh giá tổng kết nhiệm vụ năm học và xây dựng phương hướng, kế hoạch cho năm học tiếp theo của đơn vị mình *(1.3.09 – Các Báo cáo tổng kết năm học của trường năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025; 1.5.28 - Các báo cáo tổng kết năm học, phương hướng nhiệm vụ năm học của các Phòng, Khoa, đơn vị trực thuộc năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024).*

Kế toán của Trường là Cô Nguyễn Thị Tuyết Trinh, Trưởng phòng kế hoạch tài vụ, trình độ cử nhân Kế toán kiểm toán, thạc sỹ Kế toán, có Chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng năm 2005 và 2014, có thời gian công tác thực tế về kế toán và làm Kế toán trưởng từ năm 2015 đến nay *(3.7.02 - Chứng chỉ kế toán trưởng).*

Hàng năm, Nhà trường tổ chức đánh giá, xếp loại cho toàn thể cán bộ viên chức, nhân viên và người lao động toàn trường. Kết quả đánh giá cho thấy 100% cán bộ quản lý của các đơn vị đều hoàn thành chức trách, nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công quản lý. Nhiều cán bộ quản lý đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp trường. Kết quả đánh giá thi đua năm học 2021 - 2022, 2022 – 2023 như sau:

Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý (kể cả Ban Giám hiệu) trong 3 năm gần đây cụ thể như sau:

** Đánh giá xếp loại*

Năm	Tổng số CBQL	Kết quả xếp loại				Số Quyết định
		HT XSNV	HT TNV	HT NV	Không HTNV	
2022-2023	47	40	7			Quyết định số 405/QĐ-CĐĐL ngày 19/7/2023

						Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 18/3/2024
2023-2024	46	7	39			Quyết định số 424/QĐ-CĐDL ngày 19/7/2024 Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 11/2/2025
2024-2025	43	10	33			Quyết định số 272/QĐ-CĐDL ngày 05/6/2025 Quyết định số /QĐ-UBND ngày(Chưa xếp loại)

** Thi đua khen thưởng*

Năm	Tổng số CBQL	Kết quả xếp loại				Số Quyết định
		CSTD	LĐTT	HT NV	Không HTNV	
2022-2023	47	18	29			Quyết định số 406/QĐ-CĐDL ngày 19/7/2023
2023-2024	46	17	31			Quyết định số 430/QĐ-CĐDL ngày 24/7/2024 Quyết định số 272/QĐ-CĐDL ngày 05/6/2025
2024-2025	43	18	27			Quyết định số 273/QĐ-CĐDL ngày 05/6/2025 Quyết định số 274/QĐ-CĐDL ngày 06/6/2025

(3.3.02- Danh sách trích ngang cán bộ lãnh đạo nhà trường năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025; 3.3.03- Danh sách trích ngang cán bộ quản lý, viên chức và người lao động năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025; 1.5.30 - Các quyết định công nhận kết quả xếp loại viên chức, người lao động năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 - 2025; 3.7.03- Các Quyết định khen thưởng của BGH Nhà trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Đội ngũ viên chức, người lao động của Trường là 93 người (không tính đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên bảo vệ, lao công). Đội ngũ viên chức, người lao động của Trường đủ về số lượng, phù hợp với quy mô, đảm nhiệm các vị trí công việc ở các Phòng, Khoa, Trung tâm của Trường như chuyên viên làm việc tại các phòng Đào tạo, phòng Tổ chức hành chính, phòng Quản trị thiết bị, phòng Kế hoạch tài vụ, Thư viện, Ký túc xá, Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đều có trình độ từ trung cấp trở lên, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao ví dụ: Nhân viên y tế có bằng chuyên môn về y tế, nhân viên quản trị mạng có trình độ thạc sỹ về CNTT ... *(3.3.03- Danh sách trích ngang cán bộ quản lý, viên chức và người lao động năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025; 3.7.04- Bảng chuyên môn của cán bộ phụ trách thư viện).*

Về công tác đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, viên chức, người lao động:

Trong 03 năm qua, Trường luôn tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của trường được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tham gia các khóa tập huấn về các nội dung như: Học sau đại học, bồi dưỡng chuyên môn, các khóa Phòng cháy chữa cháy, tập huấn các khóa chuyển đổi số ...

Kết quả đào tạo, bồi dưỡng với đối tượng cán bộ quản lý, nhân viên hằng năm như sau (đơn vị tính Lượt):

Năm 2023: Toàn trường có 09 lượt người tham gia bồi dưỡng, trong đó có 0 lượt CBQL, 09 lượt nhà giáo, 0 lượt viên chức, người lao động được bồi dưỡng, cập nhật nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Năm 2024: Toàn trường có 193 lượt người tham gia bồi dưỡng, trong đó có 18 lượt CBQL, 158 lượt nhà giáo, 17 lượt viên chức, người lao động được bồi dưỡng, cập nhật nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Năm 2025: Toàn trường có 281 lượt người tham gia bồi dưỡng, trong đó có 67 lượt CBQL, 152 lượt nhà giáo, 62 lượt viên chức, người lao động được bồi dưỡng, cập nhật nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

(3.7.05- Hồ sơ đào tạo bồi dưỡng của cán bộ quản lý, viên chức và người lao động năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 3.7.06 - Các văn bản cử đi học năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 3.7.07 - Các bằng cấp, chứng chỉ và báo cáo kết quả học tập bồi dưỡng của đội ngũ CBQL, viên chức, người lao động được cử đi học năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 3.1.06 -

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7 tiêu chí 3: 02 điểm

3.2.4. Tiêu chí 4. Chương trình, giáo trình

Đánh giá tổng quát tiêu chí 4:

** Mở đầu:* Các chương trình đào tạo của Trường Cao đẳng Đà Lạt được xây dựng, điều chỉnh theo Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 01/3/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và Thông tư 01/2024/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 19/02/2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng phù hợp với mục tiêu đào tạo của Trường vừa gắn bó mật thiết với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực, nhu cầu học tập của người học và với thị trường lao động.

Chương trình đào tạo được xây dựng theo hướng liên thông hợp lý giữa các cấp trình độ.

Trong quá trình xây dựng, biên soạn chương trình, giáo trình đào tạo có sự tham gia của đại diện doanh nghiệp, các đối tượng liên quan vào quá trình xây dựng chương trình, giáo trình.

** Những điểm mạnh:*

Trường xây dựng và ban hành đầy đủ các quy định, quy trình về xây dựng, biên soạn, chỉnh sửa và thẩm định chương trình giáo trình

Chương trình đào tạo của trường có mục tiêu rõ ràng, đảm bảo các nội dung cấu trúc định kỳ được rà soát bổ sung và điều chỉnh.

100% các mô đun, môn học đều có giáo trình giảng dạy.

** Những tồn tại:* Không

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:* Tiếp tục rà soát, cập nhật chương trình, giáo trình đảm bảo đáp ứng thực tiễn nghề nghiệp.

Điểm đánh giá tiêu chí 4

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
-----------------------------	-------------------------

Tiêu chí 4	14 điểm
Tiêu chuẩn 4.1	2 điểm
Tiêu chuẩn 4.2	2 điểm
Tiêu chuẩn 4.3	2 điểm
Tiêu chuẩn 4.4	2 điểm
Tiêu chuẩn 4.5	2 điểm
Tiêu chuẩn 4.6	2 điểm
Tiêu chuẩn 4.7	2 điểm

Tiêu chuẩn 4.1: *Trường ban hành và áp dụng quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo. Quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

1/ Về ban hành và áp dụng quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo:

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 15/12/2017 của Bộ LĐTBXH về qui định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở GDNN; Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 01/3/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và Thông tư 01/2024/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 19/02/2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, trường tổ chức biên soạn quy định, quy trình về công tác xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo gồm:

- Năm 2023, trường ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; Tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng khối Giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Đà Lạt theo Quyết định số 492/QĐ-CĐĐL ngày 31/8/2023; Năm 2024, trường ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình

trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng khối Giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Đà Lạt theo Quyết định số 660/QĐ-CĐĐL ngày 21/10/2024

- Năm 2023, Trường xây dựng và ban hành Quy trình xây dựng chương trình đào tạo (QT11/ĐT); Quy trình cập nhật, điều chỉnh chương trình đào tạo (QT12/ĐT) theo Quyết định số 722/QĐ-CĐĐL ngày 23/10/2023. Năm 2024, trường cải tiến và ban hành lại lần 2 theo Quyết định số 515/QĐ-CĐĐL ngày 25/9/2024.

(1.3.05 – Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BDCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt; 1.3.06 - Bộ quy trình BDCL của trường Cao đẳng Đà Lạt; 4.1.01- Các Quyết định ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng khối Giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Đà Lạt).

Trường được cấp 02 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 93/2023/GCNĐKHĐ-TCGDDN ngày 17/11/2023 với 24 nghề Cao đẳng, 18 nghề trung cấp, 26 nghề sơ cấp; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 93a/2023/GCNĐKHĐ-TCGDDN ngày 28/02/2025 với 03 nghề trình độ Cao đẳng, 03 nghề trình độ trung cấp *(2.1.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp).*

Tất cả các chương trình đào tạo của trường khi xây dựng, rà soát, điều chỉnh đều áp dụng và sử dụng đúng theo quy trình và biểu mẫu trường đã ban hành *(2.1.02- Thống kê các ngành, nghề trường đang đào tạo; 2.4.02- Các chương trình đào tạo kèm quyết định ban hành; 4.1.02- Hồ sơ xây dựng CTĐT; 4.1.03- Hồ sơ điều chỉnh CTĐT).*

*** Quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan**

Hàng năm trường đều tổ chức lấy ý kiến của người tốt nghiệp, đại diện đơn vị sử dụng lao động về chương trình đào tạo, Kết quả đánh giá được nhà trường tổng hợp, xem xét là một trong những căn cứ để rà soát, chỉnh sửa các chương trình đào tạo *(4.1.04- Hồ sơ khảo sát doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 4.1.05- Hồ sơ khảo sát sinh viên tốt nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).*

Công tác xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo được nhà trường tổ chức nghiêm túc, chắc chắn theo đúng quy trình từ khâu thành lập tổ biên soạn, điều chỉnh chương trình đào tạo, tổ chức biên soạn, điều chỉnh đến khâu lập kế hoạch

thẩm định, nghiệm thu chương trình, tổ chức nghiệm thu... Quá trình xây dựng và điều chỉnh chương trình đào tạo, nghiệm thu chương trình đào tạo đều có sự tham gia của cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp và đại diện doanh nghiệp trong các khâu góp ý, phản biện chương trình. Tất cả chương trình đào tạo đều được Hiệu trưởng ra quyết định ban hành đưa vào sử dụng. 100% chương trình đào tạo sơ cấp đều có quyết định ban hành theo quy định tại Thông tư 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp (Khoản 3, Điều 10), cập nhật sửa đổi bởi Thông tư 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 *(4.1.02- Hồ sơ xây dựng CTĐT; 4.1.03- Hồ sơ điều chỉnh CTĐT; 4.1.06- Các Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT; 2.4.02- Các chương trình đào tạo kèm quyết định ban hành; 2.8.08- Các chương trình đào tạo điều chỉnh năm 2024 kèm quyết định ban hành).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1 tiêu chí 4: 02 điểm

Tiêu chuẩn 4.2: *Trường ban hành đầy đủ các chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo mà trường được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.*

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường được Tổng cục GDNN cấp 02 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 93/2023/GCNĐKHĐ-TCGDDN ngày 17/11/2023 với 24 nghề trình độ Cao đẳng, 18 nghề trình độ trung cấp, 26 nghề trình độ sơ cấp; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 93a/2023/GCNĐKHĐ-TCGDDN ngày 28/02/2025 với 03 nghề trình độ Cao đẳng, 03 nghề trình độ trung cấp *(2.1.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp).*

Tất cả các nghề được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN đều được trường ban hành chuẩn đầu ra và CTĐT. Công tác xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo được nhà trường tổ chức nghiêm túc, chặt chẽ theo đúng quy trình từ khâu thành lập Hội đồng xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo đến khâu lập kế hoạch thẩm định, nghiệm thu chương trình, tổ chức nghiệm thu... Quá trình xây dựng và điều chỉnh chương trình đào tạo, nghiệm thu chương trình đào tạo đều có sự tham gia của cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp và đại diện doanh nghiệp trong các khâu biên soạn, góp ý, phản biện chương trình. 100% chương trình đào tạo sơ cấp đều được trường tổ chức biên soạn theo quy định tại Thông tư 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 và cập nhật sửa đổi bởi Thông tư 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 *(4.2.01- Các quyết định ban hành chuẩn đầu ra của CTĐT; 2.4.02- Các chương trình đào tạo kèm quyết định*

ban hành; 4.1.02- Hồ sơ xây dựng CTĐT; 4.1.03- Hồ sơ điều chỉnh CTĐT; 4.1.06- Các Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT; 2.8.08- Các chương trình đào tạo điều chỉnh năm 2024 kèm quyết định ban hành).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2 tiêu chí 4: 02 điểm

Tiêu chuẩn 4.3: *Chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp, yêu cầu của ngành, nghề đào tạo và được công bố công khai.*

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường được Tổng cục GDNN cấp 02 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 93/2023/GCNĐKHĐ-TCGDDN ngày 17/11/2023 với 24 nghề trình độ Cao đẳng, 18 nghề trình độ trung cấp, 26 nghề trình độ sơ cấp; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 93a/2023/GCNĐKHĐ-TCGDDN ngày 28/02/2025 với 03 nghề trình độ Cao đẳng, 03 nghề trình độ trung cấp (**2.1.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp**).

Tất cả chương trình đào tạo được cấp trong các Giấy chứng nhận hoạt động nghề nghiệp đều được trường ban Chuẩn đầu ra. Quá trình xây dựng chuẩn đầu ra, trường đã tham chiếu vào các trình độ tương ứng quy định trong khung trình độ quốc gia được phê duyệt theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016; căn cứ các Thông tư ban hành quy định kiến thức tối thiểu, yêu cầu năng lực người học đạt được sau khi tốt nghiệp các ngành, nghề thuộc lĩnh vực tương ứng.

Đối với các nghề trình độ cao đẳng, các Chuẩn đầu ra được ban hành với các kiến thức thực tế và lý thuyết rộng và chuyên sâu về một ngành đào tạo; kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc nghề nghiệp; các kỹ năng nhận thức, kỹ năng nghề nghiệp thực hành và kỹ năng nhận thức, tư duy sáng tạo để xác định, phân tích và đánh giá thông tin trong phạm vi rộng. Đồng thời, chuẩn đầu ra cũng thể hiện yêu cầu về khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm, khả năng hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ và khả năng Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành.

- Đối với trình độ Trung cấp, các Chuẩn đầu ra tập trung vào kiến thức thực tế và lý thuyết cần thiết của một ngành, nghề; kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật; các kỹ năng nghề nghiệp cơ bản và một số kỹ năng phức

tạp hơn để thực hiện các công việc có tính thường xuyên hoặc lặp đi lặp lại. Mức độ tự chủ và trách nhiệm cũng được xác định phù hợp với bậc trình độ này.

Ngoài ra, các chuẩn đầu ra khi xây dựng đều được xem xét đảm bảo người học tốt nghiệp đều có năng lực thực hiện được các công việc của trình độ tương ứng, hình thành các năng lực cốt lõi mà người học cần có sau khi tốt nghiệp

(4.1.04- Hồ sơ khảo sát doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 4.2.01 – Các Quyết định ban hành Chuẩn đầu ra của các CTĐT).

Các chuẩn đầu ra của nhà trường đều được công bố công khai trên website của trường tại địa chỉ <https://cddl.edu.vn> **(2.6.03 - Website Trường** *(<https://cddl.edu.vn>)*)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3 tiêu chí 4: 02 điểm

Tiêu chuẩn 4.4: *Các chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật và cải tiến chất lượng để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của ngành, địa phương.*

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đảm bảo các chương trình đào tạo của trường được cập nhật, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của ngành, địa phương. Năm 2014, trường tổ chức rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo. Nội dung rà soát, điều chỉnh tập trung vào: thay đổi thời lượng các môn học, mô đun, cập nhật một số kiến thức, kỹ năng vào các mô đun, môn học tự chọn, thay đổi cấu trúc nội dung các mô đun, môn học theo cấu trúc chương trình mới ban hành.... Công tác điều chỉnh chương trình đào tạo được trường tổ chức đúng theo quy trình như sau: Lập kế hoạch rà soát điều chỉnh chương trình, giáo trình; thành lập Ban biên soạn, điều chỉnh chương trình, giáo trình; các Khoa lập kế hoạch điều chỉnh, phân công giáo viên thực hiện; tổ chức rà soát, điều chỉnh; họp lấy ý kiến, thành lập Hội đồng thẩm định; tổ chức nghiệm thu và ra quyết định ban hành đưa vào sử dụng **(2.1.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp; 2.4.02- Các chương trình đào tạo kèm quyết định ban hành; 4.1.03- Hồ sơ điều chỉnh CTĐT; 2.8.08- Các chương trình đào tạo điều chỉnh năm 2024 kèm quyết định ban hành)**

Trong quá trình rà soát, điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo trường đều tham khảo kết quả khảo sát doanh nghiệp, HSSV tốt nghiệp và giáo viên giảng dạy về chương trình đào tạo, nghiên cứu nhu cầu nhân lực của tỉnh, từ đó điều chỉnh CTĐT cho phù hợp cầu nhân lực của tỉnh Lâm Đồng thêm vào đó mỗi chương trình đào tạo trường đều mời đại diện ít nhất 02 doanh nghiệp tham gia

góp ý, điều chỉnh, phản biện cho từng nghề. Ngoài ra, đội ngũ giảng viên tham gia, rà soát, điều chỉnh, bổ sung CTĐT hàng năm đều có 4 tuần thực tế, thực tập tại doanh nghiệp do đó phải khẳng định tất cả các CTĐT đang đào tạo đảm bảo đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của ngành, địa phương (*4.1.04- Hồ sơ khảo sát doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 4.1.05- Hồ sơ khảo sát sinh viên tốt nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 4.4.01 - Văn bản về nhu cầu nhân lực của tỉnh Lâm Đồng; 3.6.01- Hồ sơ thực tập của Nhà giáo tại cơ quan, doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4 tiêu chí 4: 02 điểm

Tiêu chuẩn 4.5: *Trường ban hành và áp dụng quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung giáo trình đào tạo. Quá trình xây dựng và thẩm định giáo trình đào tạo có sự tham gia của chuyên gia, cán bộ quản lý có kinh nghiệm của ngành, nghề đào tạo và các bên liên quan.*

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

1/ Về ban hành và áp dụng quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo:

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBOXH, ngày 15/12/2017 của Bộ LĐTBOXH về qui định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở GDNN; Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBOXH ban hành ngày 01/3/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và Thông tư 01/2024/TT-BLĐTBOXH ban hành ngày 19/02/2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, trường tổ chức biên soạn quy định, quy trình về công tác xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo gồm:

- Năm 2023, trường ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; Tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng khối Giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Đà Lạt theo Quyết định số 492/QĐ-CĐĐL ngày 31/8/2023; Năm 2024, trường ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình

trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng khối Giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Đà Lạt theo Quyết định số 660/QĐ-CĐDL ngày 21/10/2024.

- Năm 2023, Trường xây dựng và ban hành Quy trình biên soạn giáo trình, học liệu (QT13/ĐT); Quy trình lựa chọn tài liệu giảng dạy (QT14/ĐT); Quy trình chỉnh sửa giáo trình (QT16/ĐT) theo Quyết định số 722/QĐ-CĐDL ngày 23/10/2023. Năm 2024, trường cải tiến và ban hành lại lần 2 theo Quyết định số 515/QĐ-CĐDL ngày 25/9/2024.

(1.3.05 – Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BDCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt; 1.3.06 - Bộ quy trình BDCL của trường Cao đẳng Đà Lạt; 4.1.01- Các Quyết định ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng khối Giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Đà Lạt).

Tất cả các mô đun, môn học của Trường đều có giáo trình và được tổ chức biên soạn, lựa chọn đúng quy định, quy trình từ khâu lập kế hoạch biên soạn/điều chỉnh; thành lập Ban biên soạn/lựa chọn/điều chỉnh; thành lập Hội đồng nghiệm thu giáo trình; tổ chức nghiệm thu và ban hành Quyết định đưa vào sử dụng. Nội dung phù hợp với nội dung đề cương chi tiết trong chương trình đào tạo và được Hội đồng thẩm định giáo trình của Trường tổ chức thẩm định, nghiệm thu, Hiệu trưởng ra quyết định ban hành đưa vào sử dụng, trong quá trình biên soạn, lựa chọn đều có đại diện doanh nghiệp tham gia góp ý, phản biện và nghiệm thu giáo trình của Trường. Trong quá trình tổ chức viết giáo trình, các nhóm biên soạn có thực hiện bước Tổ chức lấy ý kiến về giáo trình đào tạo. Trước khi giáo trình được ban hành, trường ban hành Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu giáo trình gồm đầy đủ chuyên gia ngoài trường, cán bộ, giáo viên có kinh nghiệm, tổ chức nghiệm thu, hoàn thiện giáo trình và ban hành Quyết định công nhận, đưa vào sử dụng.

Đối với các tài liệu giảng dạy lựa chọn, trường tổ chức lựa chọn đúng theo Quy trình lựa chọn tài liệu giảng dạy (QT14/ĐT) từ khâu lập kế hoạch, tổ chức lựa chọn, thành lập Hội đồng nghiệm thu, tổ chức nghiệm thu đưa vào sử dụng.

(4.5.01– Kế hoạch về việc xây dựng, rà soát, điều chỉnh và bổ sung giáo trình; 4.5.02 - Hồ sơ biên soạn giáo trình gồm: Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định; Biên bản họp Hội đồng thẩm định; 4.5.03 - Hồ sơ lựa chọn, thẩm định tài liệu giảng dạy gồm: Quyết định thành lập hội đồng lựa chọn, thẩm định; Phiếu nhận xét, thẩm định; Biên bản thẩm định, lựa chọn; 4.5.04 - Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của các CTĐT; 4.5.05 – Các quyết định ban

hành giáo trình lần đầu và điều chỉnh; 4.5.06 – Bản in giáo trình của các mô đun, môn học)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5 tiêu chí 4: 02 điểm

Tiêu chuẩn 4.6: *Trường ban hành đầy đủ giáo trình các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo. Các giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo và phù hợp với phương pháp dạy học.*

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường được Tổng cục GDNN cấp 02 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 93/2023/GCNĐKHHĐ-TCGDDN ngày 17/11/2023 với 24 nghề trình độ Cao đẳng, 18 nghề trình độ trung cấp, 26 nghề trình độ sơ cấp; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 93a/2023/GCNĐKHHĐ-TCGDDN ngày 28/02/2025 với 03 nghề trình độ Cao đẳng, 03 nghề trình độ trung cấp *(2.1.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp).*

Việc biên soạn giáo trình và lựa chọn tài liệu giảng dạy được nhà trường thực hiện theo Quy trình biên soạn giáo trình, học liệu (QT13/ĐT); Quy trình lựa chọn tài liệu giảng dạy (QT14/ĐT) và Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng khối Giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Đà Lạt *(1.3.05 – Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BDCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt; 1.3.06 - Bộ quy trình BDCL của trường Cao đẳng Đà Lạt; 4.1.01- Các Quyết định ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng khối Giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Đà Lạt).*

Đối với chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng và Trung cấp: Tổng số mô đun, môn học tất cả các nghề của trường là 1128. Trong đó có 13 môn học chung (06 TC, 07 CĐ) học chung cho các nghề trình độ trung cấp, cao đẳng, 1036 mô đun, môn học chuyên ngành và 79 mô đun thực tập.

Chương trình Liên thông và Sơ cấp: Trường đang đào tạo 08 nghề Liên thông và 26 nghề trình độ sơ cấp, tất cả các nghề đào tạo liên thông và sơ cấp đều có giáo trình. Trường có đủ 100% giáo trình giảng dạy.

Các giáo trình của nhà trường được biên soạn có cấu trúc rõ ràng, nội dung bám sát đề cương chi tiết, cụ thể hóa được các kiến thức và kỹ năng cần thiết, có các bài tập thực hành theo dự án nhỏ, giúp sinh viên vận dụng kiến thức để xây dựng sản phẩm cụ thể, có nhiều ví dụ cụ thể. Các giáo trình được biên soạn có tích hợp các bài tập tình huống, hệ thống bài tập thực hành, câu hỏi kiểm tra phần nhận thức lý thuyết, hướng dẫn chi tiết, hình ảnh minh họa các bước thực hiện, các bản vẽ chi tiết phù hợp và hỗ trợ cho việc áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực hoá người học, lấy người học làm trung tâm

(2.1.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp; 2.4.02- Các chương trình đào tạo kèm quyết định ban hành; 2.8.08- Các chương trình đào tạo điều chỉnh năm 2024 kèm quyết định ban hành; 4.5.01– Kế hoạch về việc xây dựng, rà soát, điều chỉnh và bổ sung giáo trình; 4.5.02 - Hồ sơ biên soạn giáo trình gồm: Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định; Biên bản họp Hội đồng thẩm định; 4.5.03 - Hồ sơ lựa chọn, thẩm định tài liệu giảng dạy gồm: Quyết định thành lập hội đồng lựa chọn, thẩm định; Phiếu nhận xét, thẩm định; Biên bản thẩm định, lựa chọn; 4.5.04 - Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của các CTĐT; 4.5.05 – Các quyết định ban hành giáo trình lần đầu và điều chỉnh; 4.5.06 – Bản in giáo trình của các mô đun, môn học)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6 tiêu chí 4: 02 điểm

Tiêu chuẩn 4.7: Các giáo trình định kỳ được rà soát, đánh giá và cập nhật theo quy định, đáp ứng sự thay đổi của chương trình đào tạo.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Việc rà soát, chỉnh sửa, cập nhật giáo trình được nhà trường thực hiện theo Quy trình chỉnh sửa giáo trình (QT16/ĐT) và Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng khối Giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Đà Lạt *(1.3.05 – Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BDCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt; 1.3.06 - Bộ quy trình BDCL của trường Cao đẳng Đà Lạt; 4.1.01- Các Quyết định ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng khối Giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Đà Lạt).*

Khi kết thúc tổ chức điều chỉnh chương trình đào tạo nhà trường tiến hành tổ chức rà soát, đánh giá và cập nhật giáo trình, tài liệu giảng dạy để phù hợp với nội dung điều chỉnh trong đề cương chi tiết của CTĐT.

(2.4.02- Các chương trình đào tạo kèm quyết định ban hành; 4.1.02- Hồ sơ xây dựng CTĐT; 4.1.03- Hồ sơ điều chỉnh CTĐT 4.5.01- Kế hoạch về việc xây dựng, rà soát, điều chỉnh và bổ sung giáo trình; 4.5.02 - Hồ sơ biên soạn giáo trình gồm: Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định; Biên bản họp Hội đồng thẩm định; 4.5.03 - Hồ sơ lựa chọn, thẩm định tài liệu giảng dạy gồm: Quyết định thành lập hội đồng lựa chọn, thẩm định; Phiếu nhận xét, thẩm định; Biên bản thẩm định, lựa chọn; 4.5.04 - Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của các CTĐT; 4.5.05 – Các quyết định ban hành giáo trình lần đầu và điều chỉnh)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7 tiêu chí 4: 02 điểm

3.2.5. Tiêu chí 5. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện

* *Mở đầu:* Trường Cao đẳng Đà Lạt được sáp nhập từ Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Lâm Đồng vào Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt theo Quyết định số 753/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Lâm Đồng vào Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt và đổi tên thành Trường Cao đẳng Đà Lạt, với 03 địa điểm đào tạo, Trường có cơ sở thực nghiệm phục vụ đào tạo các nghề thuộc lĩnh vực công nghệ sinh học và nông nghiệp với diện tích trên 7 ha phục vụ hoạt động thực tập cho HSSV nghề Công nghệ sinh học, thực nghiệm sản xuất kỹ thuật công nghệ cao. Địa điểm của các cơ sở đào tạo của Trường rất thuận tiện cho việc đi lại, tổ chức đào tạo, nghiên cứu.

Hệ thống cơ sở vật chất hiện nay với số lượng phòng học lý thuyết, xưởng thực hành, khu hiệu bộ và khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo đáp ứng được yêu cầu phục vụ giảng dạy tại trường.

Thư viện được xây dựng theo quy hoạch tổng thể của Trường, được đầu tư trang bị sách tham khảo, báo, tạp chí chuyên ngành và các tài liệu nghiên cứu phục vụ công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên trong toàn Trường. Thư viện có kết nối Internet phục vụ nhu cầu tra cứu tài liệu, sách tham khảo cho cán bộ, giáo viên và học sinh sinh viên. Hàng năm, thư viện đều bổ sung thêm giáo trình, sách báo, tài liệu chuyên môn,

tạp chí phù hợp với ngành nghề đào tạo phục vụ cho công tác chuyên môn giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên và HSSV có tài liệu tham khảo thích hợp theo chuyên ngành.

** Những điểm mạnh:*

- Vị trí trường nằm ở Trung tâm thành phố (gần bến xe buýt, quanh trường hệ thống giao thông thoáng) thuận tiện cho việc đi lại của HSSV, cũng như công tác PCCC của trường

- Trường có quy định, quy trình về quản lý, sử dụng bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị, mua sắm vật tư. Có định mức tiêu hao vật tư trong đào tạo;

- Thư viện được nối mạng Internet phục vụ việc truy cập thông tin nhanh và hiệu quả; có hệ thống máy tính trang bị phần mềm quản lý và tra cứu tài liệu sử dụng thuận lợi hiệu quả góp phần đáp ứng nhu cầu tự học của cán bộ, giáo viên và HSSV.

** Những tồn tại:*

* *Kế hoạch nâng cao chất lượng:* Trên cơ sở mức độ vốn đầu tư hiện có, Trường tiếp tục triển khai xây dựng dự án đầu tư cơ sở vật chất thiết bị hiện đại đáp ứng được nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học của trường

Điểm đánh giá tiêu chí 5

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 5	16 điểm
Tiêu chuẩn 5.1	2 điểm
Tiêu chuẩn 5.2	2 điểm
Tiêu chuẩn 5.3	2 điểm
Tiêu chuẩn 5.4	2 điểm
Tiêu chuẩn 5.5	2 điểm
Tiêu chuẩn 5.6	2 điểm
Tiêu chuẩn 5.7	2 điểm
Tiêu chuẩn 5.8	2 điểm

Tiêu chuẩn 5.1: *Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ quản lý thiết bị, xưởng thực hành, phòng học, các phòng công năng khác đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ người học và các hoạt động khác của trường.*

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đảm bảo các thiết bị, xưởng thực hành, phòng học, các phòng công năng khác được quản lý, sử dụng và sẵn sàng phục vụ đào tạo, trường xây dựng và ban hành quy định, quy trình về công tác xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo gồm:

- Năm 2023, trường ban hành Quy định về quản lý và sử dụng tài sản, thiết bị theo Quyết định số 1069/QĐ-CĐDL ngày 29/12/2023. Quy định gồm 3 chương, 20 điều, trong đó quy định rõ quyền và trách nhiệm vụ của viên chức, người lao động và HSSV khi sử dụng cơ sở vật chất, phòng học, nhà xưởng; về quản lý sử dụng cơ sở vật chất; quản lý sử dụng tài sản trang thiết bị; phân công trách nhiệm quản lý các trang thiết bị.

- Năm 2023, Trường xây dựng và ban hành Quy trình Quản lý phòng học nhà xưởng (QT40/QTTB); Quy trình bảo trì, bảo dưỡng (QT41/QTTB); Quy trình sửa chữa tài sản, thiết bị (QT42/QTTB) theo Quyết định số 722/QĐ-CĐDL ngày 23/10/2023. Năm 2024, trường cải tiến và ban hành lại lần 2 theo Quyết định số 515/QĐ-CĐDL ngày 25/9/2024.

(1.3.05 – Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BDCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt; 1.3.06 - Bộ quy trình BDCL của trường Cao đẳng Đà Lạt; 5.1.01- Quyết định số 1069/QĐ-CĐDL ngày 29/12/2023 về việc ban hành Quy định về quản lý và sử dụng tài sản, thiết bị).

Ngoài ra, tại các xưởng thực hành, phòng học, trường có hệ thống các nội quy xưởng thực hành, phòng học và hệ thống biển báo, quy định về 5S, an toàn nơi làm việc *(5.1.02 - Nội quy phòng học, xưởng thực hành, khu KTX, Căn tin)*

Các cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo đều được phân công quản lý cụ thể rõ ràng, quản lý chung các khối công trình, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản được giao cho phòng Quản trị thiết bị quản lý; Từ năm học 2022– 2023 đến năm học 2024– 2025, hàng năm vào đầu năm học Trường đều lên kế hoạch phân bổ các phòng học lý thuyết về cho các Khoa sử dụng và quản lý, các xưởng thực hành và phòng học chuyên môn hóa đều có nhật ký quản lý xưởng theo dõi quá trình quản lý và sử dụng của xưởng, từng xưởng thực hành có bố trí giáo viên quản lý xưởng đảm bảo các xưởng thực hành được tổ chức giảng dạy, quản lý đúng quy định. *(1.1.04 - Quyết định số 336/QĐ-CĐDL ngày 22/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đà Lạt v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Đà Lạt; 5.1.03 – Các Quyết định phân công quản lý xưởng thực hành năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 5.1.04 – Các kế hoạch phân công phòng học lý thuyết năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).*

Việc quản lý thiết bị, xưởng thực hành, phòng học, các phòng công năng khác được nhà trường thực hiện đúng theo quy định, công tác bảo trì bảo dưỡng, sửa chữa được thực hiện đúng theo các quy trình Quản lý phòng học nhà xưởng (QT40/QTTB); Quy trình bảo trì, bảo dưỡng (QT41/QTTB); Quy trình sửa chữa tài sản, thiết bị (QT42/QTTB) từ khâu lập kế hoạch, triển khai thực hiện và báo cáo kết quả. Tất cả các phòng học, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hoá của trường đều được khai thác sử dụng có hiệu quả, đảm bảo phục vụ tốt theo quy mô đào tạo của trường (**5.1.05 - Kế hoạch mua sắm, sửa chữa và bảo dưỡng tài sản, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, máy móc thiết bị năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 5.1.06 - Hồ sơ sửa chữa cơ sở vật chất, bảo trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 5.1.07 - Hồ sơ quản lý tài sản thiết bị công cụ dụng cụ năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 5.1.08 - Sổ quản lý máy móc, trang thiết bị; 5.1.09 - Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 5.1.10 - Hồ sơ quản lý, bảo dưỡng các trang thiết bị của các đơn vị năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 5.1.11 - Nhật ký xưởng thực hành năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 5.1.12 - Báo cáo tổng kết năm học của các phòng, khoa, trung tâm đơn vị trực thuộc trường năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025; 5.1.13 - Các Báo cáo năm học của Phòng Quản trị Thiết bị năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025)**)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1 tiêu chí 5: 02 điểm

Tiêu chuẩn 5.2: Quy hoạch tổng thể các khuôn viên của trường phù hợp với công năng, bền vững về môi trường. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường theo quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành, đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Tất cả các cơ sở, địa điểm đào tạo của Trường được xây dựng theo thiết kế qui hoạch tổng thể hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc, cảnh quan. Toàn bộ mặt bằng được qui hoạch thành các khu vực chức năng riêng biệt, khoảng cách các khu chức năng phù hợp với yêu cầu xây dựng, gồm có: Khu vực hành chính hiệu bộ nằm riêng biệt với khu vực HSSV học tập; Khu vực quản lý HSSV, hội trường, khu thực hành, khu giảng đường lý thuyết, ký túc xá, nhà ăn, khu thể thao, phòng y tế, căn tin, thư viện, bãi giữ xe, các công trình phục vụ sinh hoạt thể thao, văn phòng các khoa, phòng, đơn vị được bố trí gần các khối lớp đào tạo để phục vụ kịp thời, thuận tiện cho HSSV có nhu cầu cần phục vụ. Toàn khu vực của từng địa điểm đào tạo được thiết kế và

trồng nhiều hoa, cây cảnh tạo cảnh quan trường xanh, sạch đẹp, đảm bảo cảnh quan sư phạm. Quy hoạch tổng thể của nhà trường phù hợp với các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc, hệ thống giao thông nội bộ của trường được thiết kế thuận tiện cho việc đi lại của HSSV và giáo viên tại các khối nhà, có làn đường dành cho ô tô và xe máy lưu thông. Các khối nhà được thiết kế phù hợp với kiến trúc cảnh quan đô thị theo kiểu Pháp, rất đẹp và phù hợp với môi trường sư phạm (*5.2.01 - Bản vẽ quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên của từng địa điểm đào tạo; 5.2.02 – Các Quyết định phê duyệt quy hoạch tổng thể mặt bằng các địa điểm đào tạo; 5.2.03- Hồ sơ xây dựng các khối công trình; 5.2.04 - Hồ sơ hoàn công các khối công trình*).

Mặt bằng tổng thể của tất cả các địa điểm đào tạo được UBND tỉnh Lâm Đồng tính đến tháng 11 năm 2025 giao với tổng diện tích đất của 03 cơ sở là: 216 773 m², diện tích các khối công trình xây dựng: 73 885 m² (35%), diện tích cây xanh, lưu không: 142 988 m² (65%).

Các địa điểm đào tạo của Trường đóng trên địa bàn trung tâm nên rất thuận tiện trong việc cung cấp điện, nước phục vụ đào tạo, hệ thống điện và hệ thống nước của trường được cung cấp bởi Công ty Cấp nước Lâm Đồng và Công ty Điện lực Lâm đồng. Tại các địa điểm đào tạo, Trường còn trang bị 01 máy phát điện công suất 100 KVA để cung cấp điện khi có sự cố mất điện. Địa điểm của trường có vị trí địa lý thuận lợi, có hệ thống giao thông an toàn, bến xe liên tỉnh cách trường các địa điểm đào tạo 3km, phía trước cổng trường đều có trạm dừng - đỗ xe bus đi đến các khu vực lân cận, thuận tiện cho việc đi lại học tập, giảng dạy của người học, giáo viên, cán bộ quản lý và các hoạt động khác của trường. Cả 3 cơ sở của trường đều nằm trong khu vực dân cư, không có các xe lớn lưu thông qua lại, nằm trong quy hoạch khu du lịch nghỉ dưỡng của tỉnh nên không có khu công nghiệp tập trung (khu công nghiệp gần nhất cách 3 cơ sở của trường khoảng 35 km là khu công nghiệp Phú Hội thuộc địa bàn xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng) nên đảm bảo khoảng cách an toàn tuyệt đối theo quy định, không có tiếng ồn, bụi bặm, chất thải độc, ô nhiễm không khí, nguồn nước thải ra từ khu công nghiệp, bảo đảm an toàn, yên tĩnh cho giảng dạy và học tập. Trong khuôn viên trường có nhiều cây xanh bóng mát, nhiều cây thông nên không khí trong lành, yên tĩnh

(5.2.01 - Bản vẽ quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên của từng địa điểm đào tạo; 5.2.05 - Bảng thống kê diện tích các khối công trình, diện tích cây xanh; 5.2.06 - Hoá đơn thanh toán tiền nước; 5.2.07 - Hoá đơn thanh toán tiền điện; 5.2.08 - Hình ảnh máy phát điện dự phòng ở các địa điểm đào tạo)

Các xưởng thực hành, phòng học lý thuyết, khu hiệu bộ của trường đều có thiết kế hệ thống thông gió kết hợp với thông gió tự nhiên, có thiết kế hệ thống thu gom rác thải thông qua hợp đồng thu gom rác thải, vệ sinh, hoá chất kết hợp với đội ngũ nhân viên vệ sinh của trường (**5.2.01 - Bản vẽ quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên của từng địa điểm đào tạo; 5.2.03- Hồ sơ xây dựng các khối công trình; 5.2.04 - Hồ sơ hoàn công các khối công trình; 5.2.09 - Hồ sơ thiết kế hệ thống xử lý nước thải theo từng khối nhà; 5.2.10 - Hợp đồng thu gom chất thải, hoá chất**).

Các Hệ thống Phòng cháy chữa cháy của trường được thực hiện theo đúng quy chuẩn, tại các khối nhà ở các địa điểm đào tạo đều được trang bị các bình chữa cháy và gắn các tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy tại từng khu vực chức năng trong Nhà trường. Nhà trường có thành lập Tiểu đội phòng cháy chữa cháy và xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy. Tiểu đội phòng cháy chữa cháy hàng năm được nhà trường tổ chức tham gia các đợt tập huấn phòng cháy chữa cháy theo kế hoạch của Phòng Cảnh sát (**5.2.11- Biên bản kiểm tra An Toàn Phòng cháy và chữa cháy năm học 2022-2023; 2023- 2024; 2024-2025; 5.2.12 - Quyết định thành lập tiểu đội PCCC; 5.2.13 - Kế hoạch luyện tập, tập huấn PCCC năm học 2022-2023; 2023- 2024; 2024-2025; 5.2.14 - Phương án phòng cháy chữa cháy của Trường; 5.2.15 - Báo cáo đánh giá mức độ đáp ứng về số lượng phòng học, xưởng thực hành và mức độ đáp ứng hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành; 5.2.16 - Báo cáo công tác quản lý và sử dụng tài sản, cơ sở vật chất của Nhà trường năm 2022, 2023, 2024; 5.1.12 - Báo cáo tổng kết năm học của các phòng, khoa, trung tâm đơn vị trực thuộc trường năm học 2022-2023; 2023- 2024; 2024-2025; 5.1.13 - Các Báo cáo năm học của Phòng Quản trị Thiết bị năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025**).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2 tiêu chí 5: 02 điểm

Tiêu chuẩn 5.3: Khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành, khu rèn luyện thể chất, khu phục vụ và các hạng mục khác phục vụ sinh hoạt cho người học, nhà giáo có cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với nghề, quy mô, trình độ đào tạo, bảo đảm các yêu cầu công nghệ và bảo vệ môi trường.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường, bao gồm Khu văn phòng, các phòng học lý thuyết, các xưởng thực hành, hội trường, các phòng họp, thư viện, nhà ăn, khu để xe. Các phòng học, xưởng thực hành được trang bị đầy đủ các trang thiết bị như bàn ghế giáo viên, bàn ghế HSSV, bảng viết, hệ

thông bảng thông minh, hệ thống chiếu sáng, máy chiếu, tivi, đảm bảo được các yêu cầu về công nghệ, đủ điều kiện phục vụ giảng dạy và học tập.

- Khu Nhà xưởng thực hành tại các địa điểm đào tạo đảm bảo đầy đủ các xưởng thực hành cho các khối ngành trường đang đào tạo như: Các xưởng Điện ô tô, Xưởng Khung, gầm; Xưởng thực hành cơ bản; Xưởng nguội; phòng dạy học tích hợp cho các nghề Công nghệ ô tô; phòng thực hành PLC, Xưởng Máy điện; Xưởng thực hành điện tử cơ bản, Điện tử nâng cao; Xưởng thực hành hàn; xưởng thực hành Bar; Xưởng thực hành Bếp; Xưởng thực hành lễ tân; Xưởng thực hành nuôi cấy mô; thực hành hóa sinh; phòng máy vi tính; phòng thực hành kế toán ảo; phòng Lab dạy tiếng Anh ...

Tại các khu vực dạy học lý thuyết, thực hành đều có phòng nghỉ cho giáo viên được trang bị bàn, ghế, nước uống, internet, ... giúp giáo viên nghỉ ngơi trong các giờ giải lao hoặc cần tham khảo tài liệu.

- Các khối nhà phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt gồm: Tại các địa điểm đào tạo đều có Ký túc xá được trang bị đủ các điều kiện cho HSSV có nhu cầu nội trú; có thư viện chính và các phòng đọc tại ký túc xá trường, tại thư viện có phòng đọc cho giáo viên và HS-SV; Có nhà để xe, nhà ăn, căn tin; khu giáo dục thể chất, sân bóng đá mini cỏ nhân tạo (tại địa điểm Hoàng Văn Thụ), nhà thi đấu đa năng (Tại cơ sở chính Yersin), sân bóng chuyền và bàn bóng bàn và hội trường lớn dùng tổ chức các buổi lễ, văn nghệ...; Khu vệ sinh; Khu để xe cho cán bộ CNV – GV và HSSV...

Ngoài ra Trường còn có khu thực nghiệm nông nghiệp với diện tích 7,4 ha dùng để sản xuất và giảng dạy các nghề thuộc lĩnh vực Sinh học và Nông nghiệp ứng dụng. Các khối công trình được bố trí độc lập, riêng biệt nên hoạt động của khu vực này không ảnh hưởng đến hoạt động của các khu vực khác; tạo điều kiện thuận tiện cho việc sử dụng đồng thời các khối công trình vào hoạt động chung của Trường

(5.2.01 - Bản vẽ quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên của từng địa điểm đào tạo; 5.2.03- Hồ sơ xây dựng các khối công trình; 5.2.04 - Hồ sơ hoàn công các khối công trình; 5.2.15 - Báo cáo đánh giá mức độ đáp ứng về số lượng phòng học, xưởng thực hành và mức độ đáp ứng hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành; 5.2.05 - Bảng thống kê diện tích các khối công trình, diện tích cây xanh).

Hàng năm, Trường đều xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác 5S, vệ sinh môi trường trong toàn Trường, có các báo cáo, đề xuất biện pháp cụ thể để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện

(5.3.01 - Các kế hoạch quản lý theo mô hình 5S năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025; 5.3.02 - Các thông báo kiểm tra công tác quản lý theo mô hình 5S năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025; 5.3.03 - Các báo cáo quản lý theo mô hình 5S của các đơn vị và nhà trường năm học 2023 – 2024; 2024 – 2025; 5.1.13 - Các Báo cáo năm học của Phòng Quản trị Thiết bị năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 1.3.09 - Các Báo cáo tổng kết năm học của trường năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025).

Để đảm bảo thiết bị phục vụ đào tạo, trường thường xuyên đầu tư, mua sắm, trang bị và cập nhật các thiết bị, công nghệ hiện đại, nhằm tiệm cận với công nghệ và thiết bị đang được sử dụng tại doanh nghiệp, đảm bảo tính đồng bộ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn nghề nghiệp *(5.3.04 - Danh mục thiết bị của từng ngành/ngành; 5.3.05 - Hồ sơ mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025).*

Tất cả các khối công trình của nhà trường đều được khai thác đúng công năng, đáp ứng yêu cầu cho hoạt động đào tạo của nhà trường. Hằng năm, trường đều tổ chức lấy ý kiến về mức độ hài lòng của nhà giáo, cán bộ quản lý và HSSV về cơ sở vật chất trường phục vụ đào tạo, kết quả cho thấy hầu hết giáo viên, cán bộ quản lý của trường đều đánh giá mức độ hài lòng trở lên là trên 95% *(1.1.10 - Hồ sơ khảo sát giáo viên, CBQL, viên chức, người lao động và HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3 tiêu chí 5: 02 điểm

Tiêu chuẩn 5.4: *Các tiêu chuẩn về môi trường, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp được trường xác định và triển khai, bao gồm cả các nhu cầu, các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật (nếu có) và không phân biệt đối xử về giới.*

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đảm bảo và thực hiện tốt các tiêu chuẩn về môi trường, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp đối với người dạy và người học và đảm bảo các yêu cầu về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định. Trường đã triển khai các nội dung, hoạt động như sau:

- Đưa nội dung quản lý xưởng, phòng học, văn phòng, khu làm việc, khuôn viên trường theo mô hình 5S thành mục tiêu chất lượng của trường và của từng đơn vị phòng, khoa, trung tâm

- Xây dựng và ban hành quy định quy tắc ứng xử trong trường cao đẳng Đà Lạt

- Ban hành nội quy bảo vệ trường học theo Quyết định số 322/QĐ-CĐĐL ngày 13/6/2024

- Ban hành kế hoạch số 33/KH-CĐĐL ngày 12/01/2024 về việc phát động phong trào thi đua “Viên chức, người lao động tại trường cao đẳng Đà Lạt thi đua thực hiện văn hoá công sở”.

- Thành lập Ban xây dựng phương án “Xanh hoá cơ sở GDNN” theo Quyết định số 312/QĐ-CĐĐL ngày 04/6/2024, Ban chỉ đạo gồm 10 thành viên và Ban thư ký gồm 05 thành viên.

- Thành lập đội tự quản ký túc xá theo năm học; ban hành quy chế tổ chức, hoạt động đội tự quản HSSV ký túc xá.

- Ban hành văn bản triển khai công tác đảm bảo về sinh môi trường và chấn chỉnh việc đỗ xe trong khuôn viên trường.

- Thiết lập hệ thống biển báo an toàn, lưu ý xung quanh trường, quy định 5S trong các xưởng thực hành, phòng học, khối văn phòng, khu hành lang nội bộ...

- Xây dựng mô hình “Phối hợp Trường – Phường trong công tác đảm bảo ANTT tại trường Cao đẳng Đà Lạt.

- Tổ chức khám sức khoẻ đầu năm học cho tân HSSV; Nhân viên y tế hỗ trợ và giải quyết các dịch vụ chăm sóc y tế khẩn cấp và giải quyết các vấn đề đơn giản tại trường.

- Đảm bảo bình đẳng giới trong các hoạt động của trường như: không phân biệt giới trong công tác tuyển dụng, quy hoạch, trong học tập, bình đẳng trong bầu ban cán sự lớp; bình đẳng trong đăng ký, bố trí ở KTX ...

- Tại các phòng học thực hành và nhà xưởng đều có đầy đủ các trang thiết bị và phương tiện phòng cháy, chữa cháy đảm bảo an toàn theo quy định; thành lập tiểu đội PCCC; xây dựng phương án PCCC...

- Phối hợp các đơn vị chức năng có liên quan tổ chức các buổi tuyên truyền về phòng chống ma túy; pháp luật trong trường học cho HSSV.

(5.4.01 – Quyết định 334/QĐ-CĐĐL ngày 22/6/2023 về việc ban hành quy định quy tắc ứng xử trong trường Cao đẳng Đà Lạt; 1.1.07 - Mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện MTCL cấp trường năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025; 1.1.08 - Mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện MTCL cấp đơn vị năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025; 5.4.02 – Nghị quyết, kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự của Đảng uỷ và Ban giám hiệu nhà trường năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025; 5.4.03 - Kế hoạch số 33/KH-CĐĐL

ngày 12/01/2024 về việc phát động phong trào thi đua “Viên chức, người lao động tại trường cao đẳng Đà Lạt thi đua thực hiện văn hoá công sở; **5.4.04-** Quyết định số 322/QĐ-CDĐL ngày 13/6/2024 về việc ban hành nội quy bảo vệ trường học; **5.4.05** - Văn bản triển khai công tác đảm bảo vệ sinh môi trường và chấn chỉnh việc để xe trong khuôn viên trường; **5.4.06** – Báo cáo tổng kết công tác đảm bảo môi trường, an toàn, an ninh năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025; **5.4.07** - Hồ sơ khám sức khoẻ đầu năm cho tân sinh viên; **5.4.08** – Báo cáo tổng kết công tác y tế năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025; **5.4.09** - Các kế hoạch và báo cáo kết quả phổ biến pháp luật cho HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025; **5.4.10** – Các quyết định thành lập Đội tự quản KTX năm học 2023 – 2024; 2024 – 2025; **5.4.11** – Quyết định số 696/QĐ-CDĐL ngày 04/11/2024 về việc ban hành quy chế tổ chức hoạt động của Đội tự quản HSSV ký túc xá; **5.4.12** – Bảng phân công nhiệm vụ tổ bảo vệ trường năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025; **5.4.13-** Các kế hoạch và Biên bản đối thoại giữa BGH, trưởng các đơn vị và HSSV năm học 2023 – 2024, 2024 – 2025; **5.4.14-** Kế hoạch xây dựng mô hình “Phối hợp Trường – Phường trong công tác đảm bảo ANTT tại trường Cao đẳng Đà Lạt; **5.2.11-** Biên bản kiểm tra An Toàn Phòng cháy và chữa cháy năm học 2022-2023; 2023- 2024; 2024-2025; **5.2.12** - Quyết định thành lập tiểu đội PCCC; **5.2.13** - Kế hoạch luyện tập, tập huấn PCCC năm học 2022-2023; 2023- 2024; 2024-2025; **5.2.14** - Phương án phòng cháy chữa cháy của Trường; **1.3.09** - Các Báo cáo tổng kết năm học của trường năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025;).

Hàng năm trường đều tổ chức lấy ý kiến về mức độ hài lòng của nhà giáo, cán bộ quản lý và HSSV về mức độ đáp ứng của hệ thống hạ tầng kỹ thuật của nhà trường phục vụ nhu cầu học tập, sinh hoạt của nhà trường (**1.1.10** - *Hồ sơ khảo sát giáo viên, CBQL, viên chức, người lao động và HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4 tiêu chí 5: 02 điểm

Tiêu chuẩn 5.5: *Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo và được quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, bố trí hợp lý, bảo đảm các yêu cầu sư phạm, an toàn sức khỏe, vệ sinh môi trường.*

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Từ năm học 2022 – 2023 đến năm học 2023 – 2024, Trường tổ chức đào tạo 14 nghề trình độ cao đẳng và 10 nghề trình độ trung cấp.

Thiết bị đào tạo chính của Trường được trang bị đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu phù hợp với chương trình đào tạo cũng như các ngành nghề đào tạo. Đảm bảo chất lượng trang thiết bị, dụng cụ, tài liệu cho các hoạt động thực hành về chủng loại, công năng, các yêu cầu thông số kỹ thuật, các yêu cầu về sức khỏe, vệ sinh và an toàn lao động. Các thiết bị đầu tư đều được các Khoa nghiên cứu, chọn lọc và đề xuất về chủng loại, số lượng bảo đảm tính đồng bộ, hiện đại, đáp ứng về mặt công nghệ, phù hợp với yêu cầu thực tế của sản xuất và dịch vụ trên thị trường. Đối với các nghề chưa có quy định về danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu, nhà trường đã đầu tư trang thiết bị đảm bảo đáp ứng danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu được xác định trong chương trình đào tạo. Các thiết bị đào tạo chính đạt mức tương đương trình độ công nghệ của sản xuất dịch vụ hiện đại, đảm bảo tính đồng bộ, chất lượng trong thiết bị dụng cụ và tài liệu, được quản lý bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ. *(5.3.05 - Danh mục thiết bị của từng ngành/ngành; 5.5.01 - Bảng so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có so với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu; 5.5.02 – Các đề xuất mua sắm trang thiết bị, vật tư thực hành của các khoa năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025; 5.3.06 - Hồ sơ mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025; 5.1.07 - Hồ sơ quản lý tài sản thiết bị công cụ dụng cụ năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 5.5.03 – Báo cáo về tình hình quản lý và sử dụng tài sản, cơ sở vật chất của Nhà trường năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025; 2.3.04– Thời khoá biểu năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.3.05– Sổ lên lớp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.3.06- Giáo án và sổ tay giáo viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).*

Thiết bị đào tạo của nhà trường luôn được các Khoa, phòng sử dụng đúng công năng của các thiết bị. Các thiết bị đào tạo được bàn giao cho các khoa quản lý và sử dụng, có sổ quản lý và nhật ký sử dụng thiết bị. Công tác quản lý, bảo dưỡng thiết bị được thực hiện thường xuyên và định kỳ và được thực hiện một cách chặt chẽ theo Quy định Quản lý, sử dụng và bảo trì, bảo dưỡng tài sản, thiết bị do Trường ban hành. Hàng ngày sau giờ học giáo viên triển khai cho HSSV vệ sinh máy móc thiết bị, khắc phục các lỗi nhỏ phát sinh trong quá trình sử dụng. Đối với các thiết bị hỏng hóc lớn, nhà trường tổ chức sửa chữa, bảo dưỡng theo Quy trình Bảo trì, bảo dưỡng từ khâu lập đề xuất, tổ chức khảo sát, lập kế hoạch, mời đơn vị ngoài trường vào sửa chữa, đến khâu nghiệm thu đưa vào sử dụng. Thêm vào đó, hàng năm nhà trường đều tổ chức kiểm kê tài sản, thiết bị đây là dịp để các Khoa tổ chức sàng lọc, phân loại và thực hiện các thủ tục thanh lý và đề xuất mua sắm bổ sung thiết bị phục vụ đào tạo. Cuối năm học Phòng Quản trị

thiết bị đều có báo cáo kết quả công tác quản lý và kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị và có các đề xuất nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị theo quy định

(5.1.07 - Hồ sơ quản lý tài sản thiết bị công cụ dụng cụ năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 5.1.08 - Sổ quản lý máy móc, trang thiết bị; 5.1.09 - Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 5.1.10 - Hồ sơ quản lý, bảo dưỡng các trang thiết bị của các đơn năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 5.1.11 - Nhật ký xưởng thực hành năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 5.1.12 - Báo cáo tổng kết năm học của các phòng, khoa, trung tâm đơn vị trực thuộc trường năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025; 5.1.13 - Các Báo cáo năm học của Phòng Quản trị Thiết bị năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 5.5.04 - Hồ sơ kiểm kê tài sản, thiết bị năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (gồm: Kế hoạch kiểm kê; Quyết định thành lập tổ kiểm kê; Báo cáo kết quả kiểm kê); 5.5.05- Hồ sơ thanh lý thiết bị, vật tư thực hành năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025)

Trong các năm qua trường đã và đang tiếp tục thực hiện đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo, tuy nhiên trường chưa đáp ứng đầy đủ số lượng, chủng loại thiết bị so với danh mục thiết bị đào tạo do Bộ ban hành

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5 tiêu chí 5: 02 điểm

Tiêu chuẩn 5.6: *Trường ban hành và áp dụng quy trình quản lý, cấp phát nguyên, nhiên, vật liệu. Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí hợp lý, đáp ứng đầy đủ nhu cầu theo kế hoạch, tiến độ đào tạo và được tái sử dụng hiệu quả.*

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đảm bảo vật tư thực hành được quản lý, sử dụng đúng quy định và phù hợp với từng mô đun, bài dạy. Năm 2023, Trường ban hành quy trình cấp phát vật tư, nguyên – nhiên vật liệu (QT39/QTTB) theo Quyết định số 722/QĐ-CĐDL ngày 23/10/2023. Năm 2025, trường cải tiến và ban hành lại lần 2 theo Quyết định số 588/QĐ-CĐDL ngày 16/10/2025.

(1.3.05 – Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BDCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt; 1.3.06 - Bộ quy trình BDCL của trường Cao đẳng Đà Lạt; 5.1.01- Quyết định số 1069/QĐ-CĐDL ngày 29/12/2023 về việc ban hành Quy định về quản lý và sử dụng tài sản, thiết bị).

Để đảm bảo vật tư thực hành được quản lý, sử dụng đúng quy định và phù hợp với từng mô đun, bài dạy, Trường có quyết định về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng bao gồm định mức thiết

bị và định mức vật tư cho các nghề đào tạo. Định mức kinh tế kỹ thuật là căn cứ để tính vật tư, nguyên - nhiên liệu tiêu hao và tính khấu hao thiết bị. *(5.6.01 – Các Quyết định về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng của các nghề; 5.6.02 - Biên bản thẩm định định mức vật tư thực hành nghề đào tạo).*

Việc quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư thực hành được nhà trường thực hiện rất chắc chắn, căn cứ vào định mức vật tư thực hành đã được phê duyệt, các khoa đề xuất vật tư thực hành, phòng Quản trị thiết bị tổ chức mua sắm và cấp thẳng cho các Khoa, nhập kho của Khoa, khoa tổ chức cấp vật tư cho quản lý xưởng. Trong quá trình cấp phát vật tư thực hành, chuyên viên cung ứng vật tư sẽ tiến hành dò định mức vật tư thực hành so với đề xuất mua của khoa và tiến hành mua sắm vào đầu mỗi năm học để đảm bảo kịp tiến độ đào tạo của khoa chuyên môn. Sau khi kết thúc mô đun, môn học Khoa kiểm tra, thu hồi vật tư còn thừa và sản phẩm đào tạo. Cuối học kỳ và cuối năm học nhà trường tổ chức kiểm tra việc cấp phát, quản lý, sử dụng và thu hồi vật tư, sản phẩm đào tạo của các khoa. Cuối mỗi năm học Phòng Quản trị thiết bị có báo cáo tình hình cấp phát, thu hồi, xử lý vật tư, nguyên vật liệu trong năm tại Báo cáo tổng kết năm học của Phòng *(5.5.02 – Các đề xuất mua sắm trang thiết bị, vật tư thực hành của các khoa năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025; 5.5.05- Hồ sơ thanh lý thiết bị, vật tư thực hành năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 5.1.13- Các Báo cáo năm học của Phòng Quản trị Thiết bị năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).*

Mỗi xưởng thực hành của nhà trường đều bố trí kho để vật tư, dụng cụ phục vụ đào tạo. Vật tư, dụng cụ phục vụ đào tạo của từng xưởng được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận lợi cho việc bảo quản, cấp phát và sử dụng *(5.6.03 - Báo cáo công tác quản lý xưởng thực hành năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025).*

Hằng năm trường đều tổ chức lấy ý kiến về mức độ hài lòng của cán bộ quản lý, nhà giáo và HSSV về việc cấp phát vật tư đầy đủ, kịp thời phục vụ đào tạo. *(1.1.10 - Hồ sơ khảo sát giáo viên, CBQL, viên chức, người lao động và HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6 tiêu chí 5: 02 điểm

Tiêu chuẩn 5.7: *Trường có thư viện bao gồm phòng đọc điện tử; phòng đọc của cán bộ, nhà giáo; phòng đọc của người học; kho sách bảo đảm tiêu chuẩn thiết kế và định mức diện tích sử dụng.*

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Thư viện trường là đơn vị thuộc trường có 02 nhân viên phụ trách: đến tháng 10/2025 do cô Đỗ Thị Hà và Cô Bùi Thị Thanh Thủy đảm nhiệm. Các viên chức phụ trách công tác thư viện đều có chuyên môn về công tác thư viện (**1.1.03 - Quyết định số 336/QĐ-CĐDL ngày 22/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đà Lạt v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Đà Lạt và các Quyết định điều chỉnh 3.7.05- Bảng chuyên môn của cán bộ phụ trách thư viện; 5.7.01 – Văn bản phân công nhiệm vụ của thư viện**).

Ở mỗi địa điểm đào tạo Trường đều thiết kế, bố trí có phòng đọc truyền thống và phòng đọc thư viện điện tử phục vụ HSSV và giảng viên đọc, tra cứu, mượn sách, tài liệu phục vụ cho hoạt động dạy và học, trường đảm bảo số lượng chỗ ngồi cho HSSV và giáo viên theo quy định. (**5.7.02- Bảng thống kê diện tích thư viện, phòng đọc, thư viện điện tử; 5.7.03 - Biên bản bàn giao tài sản thư viện; 5.7.04- Sơ đồ bản vẽ kỹ thuật Thư viện; 5.7.05- Thống kê diện tích phòng đọc, phòng lưu trữ thư viện; 2.2.05 - Quyết định thành lập biên chế lớp kèm danh sách các năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024 -2025; 3.3.01- Danh sách trích ngang giáo viên cơ hữu năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025; 3.3.03- Danh sách trích ngang cán bộ quản lý, viên chức và người lao động năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025**).

Phòng lưu trữ sách với 7.973 đầu sách, giáo trình, tài liệu chuyên môn, báo, tạp chí chuyên ngành phù hợp với các nghề trường đang đào tạo (trong đó có giáo trình, tài liệu điện tử tại trang Ebook của Trường). Tất cả chương trình, giáo trình Trường phê duyệt áp dụng giảng dạy đều đảm bảo có ít nhất 05 bản in/giáo trình để phục vụ giáo viên và HSSV tra cứu, tham khảo (**5.7.06- Danh mục giáo trình, tài liệu tham khảo, báo, tạp chí bản in và file mềm; 5.7.07- Thư viện điện tử số Ebook; 2.1.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp; 2.4.02- Các chương trình đào tạo kèm quyết định ban hành; 4.5.04 - Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của các CTĐT; 4.5.05 – Các quyết định ban hành giáo trình lần đầu và điều chỉnh; 4.5.06 – Bản in giáo trình của các mô đun, môn học**).

Các phòng đọc đều được trang bị đầy đủ bàn, ghế ngồi, máy tính và cung cấp đầy đủ ánh sáng, mạng wifi. Thư viện trường luôn mở cửa phục vụ bạn đọc cả tuần, thư viện được mở cửa từ 7h15 sáng đến 16h30 chiều, Trường có xây dựng và ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của thư viện trong đó quy định rõ về việc sử dụng và quản lý sách thư viện (**5.7.03 - Biên bản bàn giao tài sản thư viện; 5.7.08 - Quy định tổ chức hoạt động của thư viện; 5.7.09 - Nội quy hoạt động thư viện**).

Hàng năm, trường đều tổ chức lấy ý kiến về mức độ hài lòng của HSSV về số lượng chỗ ngồi, về định kỳ giới thiệu sách, báo mới để bạn đọc theo dõi. Kết quả cho thấy hầu hết HSSV của trường đều đánh giá mức độ hài lòng trở lên rất cao (*1.1.10 - Hồ sơ khảo sát giáo viên, CBQL, viên chức, người lao động và HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7 tiêu chí 5: 02 điểm

Tiêu chuẩn 5.8: *Thư viện, nguồn học liệu đầy đủ và phù hợp, được cập nhật, áp dụng những tiến bộ về công nghệ thông tin trong quản lý, sử dụng, bảo đảm hỗ trợ hiệu quả các hoạt động dạy, học, nghiên cứu của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học.*

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Các hình thức phục vụ của thư viện bao gồm: 1. Đọc tại thư viện: Người đọc trình thẻ thư viện cho thủ thư, sau đó đến quầy tra cứu thư mục, tra cứu loại sách cần tìm, ra quầy lấy sách sau đó quay lại quầy ghi sổ của thủ thư ký mượn, khi trả sẽ quay lại ký trả. Toàn bộ tài liệu trong thư viện được mã hóa theo chuẩn nghiệp vụ, sắp xếp theo ngành nghề đào tạo, theo tài liệu học tập hay tham khảo theo loại hình như sách, tạp chí, giáo trình tham khảo v.v. để cho người đọc tra cứu. 2. Mượn về nhà: Người đọc trình thẻ thư viện cho thủ thư, sau đó đến quầy tra cứu thư mục, tra cứu loại sách cần tìm, ra quầy lấy sách sau đó quay lại quầy ghi sổ của thủ thư ký mượn. Đến ngày trả sẽ mang sách đến thư viện lại ký trả và để sách đúng vào quầy đã mượn. Việc mượn, trả sách được ghi chép trên sổ sách. 3. tra cứu tài liệu tham khảo, giáo trình trên nền tảng số thông qua thư viện số Ebook trên các thiết bị di động như điện thoại, laptop (*5.8.01 - Hướng dẫn tra cứu tài liệu thư viện; 5.7.07-- Thư viện điện tử số Ebook; 5.8.02 - Sổ mượn, trả sách; 5.7.08 - Quy định tổ chức hoạt động của thư viện; 5.7.09- Nội quy hoạt động thư viện; 5.8.03- Phần mềm quản lý thư viện*).

Tổng số giáo trình, tài liệu, sách báo, tạp chí gồm: 29.807 bản. Trong đó, có đầy đủ Chương trình đào tạo cho 48 nghề Trường được cấp phép đào tạo (21 nghề đào tạo trình độ trung cấp và 27 nghề đào tạo trình độ cao đẳng); Giáo trình đầy đủ với 1036 mô đun, môn học chuyên ngành và 13 giáo trình môn học chung. Thư viện có 5.359 đầu sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo dạng in và 800 đầu sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo dạng số. Hàng năm trường đều tổ chức cập nhật, trang bị thêm sách, tài liệu phục vụ bạn đọc (*5.7.06- Danh mục giáo trình, tài liệu tham khảo, báo, tạp chí bản in và file mềm; 5.7.07- Thư viện điện tử số Ebook; 2.1.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp; 2.4.02- Các chương trình đào tạo kèm quyết định ban*

hành; 4.5.04 - Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của các CTĐT; 4.5.05 – Các quyết định ban hành giáo trình lần đầu và điều chỉnh; 4.5.06 – Bản in giáo trình của các mô-đun, môn học; 5.8.04- Các đề xuất mua sách thư viện và Biên bản bàn giao sách thư viện năm học 2023 – 2024; 2024 - 2025)

Ngoài ra, để đảm bảo nguồn tài liệu, đa dạng tài liệu tham khảo phục vụ cho viên chức, nhà giáo và HSSV trong công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập. Năm 2024 (ngày 26/4/2024), trường có ký kết thỏa thuận hợp tác về việc liên kết hợp tác giữa Thư viện trường Đại học Đà Lạt và Thư viện trường Cao đẳng Đà Lạt *(5.8.05 – Bản thỏa thuận hợp tác về việc liên kết hợp tác giữa Thư viện trường Đại học Đà Lạt và Thư viện trường Cao đẳng Đà Lạt)*

Thư viện trường luôn mở cửa phục vụ bạn đọc cả tuần, thư viện được mở cửa từ 7h15 sáng đến 16h30 chiều *(5.7.09 - Nội quy hoạt động thư viện)*

Thư viện được trang bị 31 máy tính nối mạng giúp người đọc có thể truy cập Internet và tìm kiếm thông tin cần thiết. Tất cả các giáo trình Trường biên soạn được số hóa và đưa vào thư viện điện tử nhằm tạo điều kiện cho HSSV và giáo viên tham khảo *(5.8.06- Danh mục các thiết bị phục vụ thư viện).*

Hệ thống mạng LAN, Internet của Trường hoạt động tốt đáp ứng được nhu cầu cập nhật thông tin, tìm kiếm, sưu tầm tài liệu của cán bộ, giảng viên và học sinh- sinh viên *(5.8.07- Hợp đồng cung cấp mạng Internet).*

Hàng năm, trường đều tổ chức lấy ý kiến về mức độ hài lòng của cán bộ quản lý, nhà giáo và HSSV về việc tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường, Thư viện được tin học hóa, có phần mềm quản lý, có internet, có danh mục tra cứu tài liệu, về chỗ ngồi, đủ tài liệu tham khảo Kết quả cho thấy hầu hết cán bộ quản lý, giáo viên và HSSV của trường đều đánh giá mức độ hài lòng trở lên rất cao *(1.1.10 - Hồ sơ khảo sát giáo viên, CBQL, viên chức, người lao động và HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8 tiêu chí 5: 02 điểm

3.2.6. Tiêu chí 6. Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế

Đánh giá tổng quát tiêu chí 6:

** Mở đầu:* Trường Cao đẳng Đà Lạt luôn xem công tác Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và Hợp tác quốc tế là cốt lõi để nâng cao chất lượng đào tạo. Các đề tài Nghiên cứu Khoa học của giảng viên, viên chức và học sinh, sinh viên được định hướng để giải quyết những vấn đề trong thực tế. Đẩy mạnh

và mở rộng quan hệ với các tổ chức Giáo dục quốc tế với các hình thức đa dạng và phong phú như: trao đổi học thuật, liên kết đào tạo cho sinh viên và giảng viên với các chương trình thực tập, trao đổi ngắn hạn, chương trình đào tạo nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo.

** Những điểm mạnh:*

Trường có nhiều chính sách khuyến khích giảng viên, viên chức gia nghiên cứu khoa học.

Trường có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học và sáng kiến được ứng dụng thực tiễn trong công tác quản lý và đào tạo của trường.

Trường có nhiều bài báo, ấn phẩm của giảng viên, viên chức đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.

** Những tồn tại: Không*

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:* Trường tiếp tục mở rộng quan hệ giao lưu, hợp tác quốc tế nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực chuyên môn cho giảng viên, viên chức của trường.

Điểm đánh giá tiêu chí 6

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 6	8 điểm
Tiêu chuẩn 6.1	2 điểm
Tiêu chuẩn 6.2	2 điểm
Tiêu chuẩn 6.3	2 điểm
Tiêu chuẩn 6.4	2 điểm

Tiêu chuẩn 6.1: *Trường ban hành quy định và thực hiện chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động và người học tham gia nghiên cứu Khoa học, sáng kiến cải tiến, chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo và phục vụ cộng đồng.*

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhằm khuyến khích đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo, Trường đã ban hành Quy chế hoạt động khoa học và công nghệ; Quy định về NCKH của HSSV và Quy định quản lý hoạt động sáng kiến, sáng tạo khoa học kỹ thuật cấp cơ sở của Trường Cao đẳng Đà Lạt. Trong đó, quy

định rõ các chính sách khuyến khích, động viên đội ngũ viên chức, giảng viên, HSSV tham gia nghiên cứu khoa học, sáng tạo KHKT và chuyển giao công nghệ góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo, cụ thể như sau:

- Được cấp kinh phí thực hiện đề tài NCKH
- Được khen thưởng khi có sáng kiến được công nhận phạm vi ảnh hưởng (PVAH) và hiệu quả áp dụng (HQAD) hoặc sáng tạo KHKT được công nhận
- Được xét danh hiệu thi đua cấp cơ sở khi có đề tài khoa học, sáng kiến được công nhận PVAH và HQAD
- Được tính giờ NCKH khi thực hiện các đề tài NCKH, viết bài báo đăng trên các tạp chí, kỷ yếu hội thảo khoa học các cấp.
- Được khen thưởng khi thực hiện vượt giờ NCKH từ 200% trở lên
- Được khen thưởng khi hoàn thành đề tài thạc sỹ, luận án tiến sỹ

(3.2.03 – Các Quyết định ban hành Quy chế hoạt động khoa học và công nghệ; 6.1.01- Các Quyết định ban hành Quy định về tổ chức và thực hiện công tác nghiên cứu khoa học của HSSV; 6.1.02 – Các quyết định ban hành Quy định sáng kiến của Trường; 3.2.01 – Các Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023, 2024, 2025; 6.1.03 – Các Quyết định ban hành Quy chế thi đua khen thưởng; 3.2.02- Các Quyết định ban hành chế độ làm việc Nhà giáo).

Theo đó hàng năm trường đều lập kế hoạch và tổ chức nghiên cứu khoa học đến tất cả các đơn vị trong trường và thực hiện đầy đủ các chính sách cho giáo viên khi đáp ứng các yêu cầu quy định. Cụ thể:

Nội dung	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025
Kinh phí thực hiện đề tài NCKH	56.000.000	157.000.000	221.500.000
Kinh phí khen thưởng khi có sáng kiến được công nhận	16.000.000	18.000.000	18.000.000
Số lượng GV, VC được xét danh hiệu thi đua cấp cơ sở	39	42	54
Số lượng GV được tính giờ NCKH			

	12	57	18
Kinh phí khen thưởng khi thực hiện vượt giờ NCKH	0	44.000.000	15.000.000
Kinh phí khen thưởng khi hoàn thành đề tài thạc sỹ, luận án tiến sỹ	3.000.000	0	0

(6.1.04 – Quyết định công nhận kết quả NCKH năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 6.1.05 – Quyết định công nhận kết quả SK năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 6.1.06 – Quyết định khen thưởng có thành tích trong hoạt động Khoa học công nghệ năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 6.1.07 – Các quyết định công nhận danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1 tiêu chí 6: 02 điểm

Tiêu chuẩn 6.2: Hằng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường Trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường Cao đẳng).

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hoạt động khoa học công nghệ của Trường Cao đẳng Đà Lạt được xem là một trong những hoạt động trọng tâm của nhà trường, nhằm thúc đẩy hoạt động tự học, tự nghiên cứu của đội ngũ viên chức, giáo viên, nhân viên góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Để hoạt động khoa học công nghệ của trường được triển khai đúng quy trình, quy định, Trường đã ban hành Quy chế hoạt động khoa học và công nghệ; ban hành Quy định về NCKH của HSSV và ban hành Quy định quản lý hoạt động sáng kiến, sáng tạo khoa học kỹ thuật cấp cơ sở của Trường Cao đẳng Đà Lạt *(3.2.03 – Các Quyết định ban hành Quy chế hoạt động khoa học và công nghệ; 6.1.01- Các Quyết định ban hành Quy định về tổ chức và thực hiện công tác nghiên cứu khoa học của HSSV; 6.1.02 – Các quyết định ban hành Quy định sáng kiến của Trường; 3.2.01 – Các Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023, 2024, 2025; 6.1.03 – Các Quyết định ban hành Quy chế thi đua khen thưởng; 3.2.02- Các Quyết định ban hành chế độ làm việc Nhà giáo).*

Ngoài ra, Trường ban hành Quy trình triển khai đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường (QT44/NCKH-HTQT); Quy trình nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học công trường (QT45/NCKH-HTQT); Quy trình quản lý và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học cấp trường (QT46/NCKH-HTQT) theo Quyết định số Quyết định số 722/QĐ-CĐĐL ngày 23/10/2023. Năm 2024, trường cải tiến và ban hành lại QT46/NCKH-HTQT lần 2 theo Quyết định số 515/QĐ-CĐĐL ngày 25/9/2024. Năm 2025, trường cải tiến và ban hành lại QT46/NCKH-HTQT lần 3 theo Quyết định số 588/QĐ-CĐĐL ngày 16/10/2025 *(1.3.05 - Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BĐCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt; 1.3.06 - Bộ quy trình BĐCL của trường Cao đẳng Đà Lạt).*

Trong các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 Trường đã có 25 đề tài nghiên cứu khoa học và 36 sáng kiến cải tiến kỹ thuật (CTKT) được nghiệm thu và đưa vào sử dụng, các đề tài nghiên cứu khoa học và sáng kiến kinh nghiệm phần lớn tập trung vào nghiên cứu xây dựng các phần mềm phục vụ cho công tác quản lý của trường; xây dựng các thiết bị tự làm phục vụ giảng dạy quản lý, công tác đào tạo, ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý và giảng dạy, khảo thí, khảo sát...

Các đề tài, sáng kiến phục vụ thiết thực cho công tác đào tạo của trường như:

1. Tên đề tài: “Xây dựng mô hình cánh tay robot tích hợp công nghệ AI camera ứng dụng trong đào tạo nghề - Giai đoạn 2” (Tác giả: ThS. Trương Duy Việt làm chủ nhiệm).
2. Tên đề tài “Xây dựng Bộ chương trình giáo dục sáng tạo - Công nghệ STEM tại Trường Cao đẳng Đà Lạt” (Tác giả: CN. Nguyễn Công Bính làm chủ nhiệm).
3. Tên đề tài “Nghiên cứu và đề xuất giải pháp cho sinh viên ngành giáo dục mầm non tiếp cận các quan điểm giáo dục hiện đại nhằm đáp ứng yêu cầu xã hội” (Tác giả: ThS. Trần Thị Hồng làm chủ nhiệm).
4. Tên sáng kiến : “Cải tiến, nâng cấp mô hình đánh lửa điện tử trực tiếp bô-bin đơn tích hợp số hoá bài giảng bằng mã QR (Tác giả: ThS. Phạm Thị A Mỳ)
5. Tên sáng kiến: “Một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho HSSV Trường Cao đẳng Đà Lạt (Tác giả: ThS. Phan Văn Minh)

(6.2.01 - Hồ sơ nghiên cứu khoa học của trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 6.1.04 – Quyết định công nhận kết quả NCKH năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 6.2.02 - Hồ sơ sáng kiến cải tiến kỹ thuật của trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 6.1.05 – Quyết định công nhận kết quả SK năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 6.2.03 - Báo cáo

phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng các sáng kiến, công trình khoa học năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 6.2.04 - Báo cáo tổng kết năm học của Phòng NCKH & HTQT năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 6.2.05 – Các Quyết định khen thưởng của trường và các cấp).

Ngoài hoạt động khoa học công nghệ của đội ngũ viên chức, giáo viên, nhân viên, hàng năm trường còn triển khai hoạt động này đến HSSV. Kết quả trong 03 năm qua trường có 02 đề tài nghiên cứu khoa học của HSSV được nghiệm thu, đưa vào áp dụng. *(6.2.06 - Hồ sơ nghiên cứu khoa học của HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 6.2.07 – Quyết định công nhận kết quả NCKH của HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2 tiêu chí 6: 02 điểm

Tiêu chuẩn 6.3: *Hàng năm, trường có các bài báo của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các tạp chí chuyên ngành hoặc ấn phẩm tương đương.*

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Việc viết và đăng tải các bài báo trên các tạp chí khoa học, kỷ yếu hội thảo trong nước và quốc tế được xem là một trong những hoạt động khoa học công nghệ của trường và luôn được khuyến khích, tạo điều kiện để đội ngũ nhà giáo, viên chức và người lao động tham gia *(3.2.03 – Các Quyết định ban hành Quy chế hoạt động khoa học và công nghệ)*

Trong các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025, đội ngũ CBQL, nhà giáo, nhân viên trường có 80 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí trong nước và quốc tế. Trong đó có nhiều bài báo đăng trên các tạp chí, kỷ yếu hội thảo có mã số ISSN, ISBN; bên cạnh đó, nhiều giảng viên có công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành. Các bài báo chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực chuyên môn mà nhà trường đào tạo và nghiên cứu, trích dẫn kết quả nghiên cứu của cá nhân, cụ thể:

Năm 2022-2023: Trường có 08 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí trong nước và quốc tế

Năm 2023-2024: Trường có 32 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí trong nước và quốc tế

Năm 2024-2025: Trường có 40 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí trong nước và quốc tế

(6.3.01 - Danh mục các bài báo đã được đăng, 6.3.02- Báo cáo phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng các bài báo khoa học; 6.3.03- Quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng các bài báo khoa học; 6.2.04 - Báo cáo tổng kết năm học của Phòng NCKH & HTQT năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Ngoài ra, trường có bản tin khoa học và công nghệ được xuất bản 01 bản/năm. Đây là sân chơi dành cho nhà giáo của trường có cơ hội viết và đăng tải các nội dung khoa học, thực tiễn nghề nghiệp, mỗi năm có ít nhất 12 bài của cán bộ, viên chức, giáo viên của trường được đăng tải trên bản tin này (*6.3.04- Các bản tin khoa học và công nghệ của trường năm 2024, 2025*)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3 tiêu chí 6: 02 điểm

Tiêu chuẩn 6.4: *Trường có hoạt động hợp tác với các trường hoặc các tổ chức, cá nhân nước ngoài, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.*

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có liên kết đào tạo và triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài, tổ chức quốc tế. Cụ thể như hợp tác với Tập đoàn Sanko Gakuen tuyển sinh viên đi thực tập tại Nhật Bản. Ký kết Biên bản ghi nhớ với Học viện Alice - Nhật Bản để tuyển sinh viên đào tạo tiếng Nhật và đào tạo chuyên môn theo chương trình tiên tiến Nhật Bản. Làm việc với Văn phòng Jica – Nhật Bản để đề nghị xét tuyển tình nguyện viên Nhật Bản. Kết quả triển khai thực hiện các hoạt động hợp tác như sau:

- Hợp tác với Tập đoàn Sanko Gakuen tuyển 20 sinh viên đi thực tập tại Nhật Bản
- Tập đoàn Sanko Gakuen tổ chức dạy tiếng Nhật cho 12 HSSV
- Có 03 Cán bộ lãnh đạo, quản lý, viên chức được đi học tập, trải nghiệm tại nước Nhật.

(6.4.01 – Hồ sơ hợp tác quốc tế năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 6.4.02 - Hồ sơ đi thực tập tại Nhật của HSSV; 6.4.03: Hồ sơ đi tham quan học tập tại nước ngoài của giảng viên; 6.4.04- Các biên bản ghi nhớ hợp tác quốc tế; 6.4.05: Hồ sơ đề nghị xét tuyển tình nguyện viên Jica và văn bản chấp thuận của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; 6.4.06 - Báo cáo kết quả làm việc với đối tác nước ngoài).

Các hoạt động hợp tác quốc tế của Trường đã góp phần nâng cao chất lượng quản lý và đào tạo của trường như:

- Sau khi hoàn thành chương trình thực tập tại Nhật, sinh viên đã được trải nghiệm những thực tiễn nghề nghiệp hiện đại, nâng cao năng lực bản thân và chia sẻ được những thực tiễn tốt đến cho thế hệ HSSV các khóa sau.

- Đội ngũ lãnh đạo, quản lý và viên chức sau khi được trải nghiệm, thực tế tại các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp của nước đối tác, đã áp dụng hiệu quả các mô hình học tập, các phương pháp và mô hình dạy học và các kiến thức, kỹ năng được học tập, cập nhật từ nước bạn về áp dụng giảng dạy cho tất cả các nghề đang đào tạo tại Khoa

(6.4.02 - Hồ sơ đi thực tập tại Nhật của HSSV; 6.4.03: Hồ sơ đi tham quan học tập tại nước ngoài của giảng viên).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4 tiêu chí 6: 02 điểm

3.2.7. Tiêu chí 7: Người học và hoạt động hỗ trợ người học

Đánh giá tổng quát tiêu chí 7

** Mở đầu:*

Khi học sinh - sinh viên vào nhập học theo thông báo trúng tuyển của trường, trường đã cung cấp những thông tin cần thiết cho học sinh - sinh viên thông qua buổi sinh hoạt đầu khóa như: chương trình học, thời gian học, các chế độ chính sách, cũng như các dịch vụ mà học sinh - sinh viên được hưởng khi theo học tại trường, những thông tin về trường, khoa nghề được đăng trên trang Web của trường (<https://cddl.edu.vn>); các chế độ chính sách dành cho người học được trường xác định và thực hiện kịp thời đến cho người học; trường luôn tạo điều kiện cho người học tham gia các hoạt động ngoại khóa, văn hóa, thể thao, NCKH; Các hoạt động hỗ trợ được định kỳ rà soát và có sự cải tiến. Các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo được chú trọng, quan tâm, đầu tư để phục vụ tốt nhất nhu cầu của người học trong quá trình đào tạo.

** Những điểm mạnh:*

Học sinh sinh viên được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học.

Học sinh, sinh viên được hưởng các chế độ chính sách theo qui định.

Tất cả HSSV đều được tôn trọng, đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.

Trường đảm bảo các điều kiện sinh hoạt, chăm sóc sức khỏe, tư vấn giới thiệu việc làm cho HSSV.

** Những tồn tại: Không*

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:* Tiếp tục phát triển các dịch vụ hỗ trợ HSSV nhằm tạo điều kiện cho HSSV khi học tập tại trường được hưởng các dịch vụ tốt nhất tại trường

Điểm đánh giá tiêu chí 7

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 7	10 điểm
Tiêu chuẩn 7.1	2 điểm
Tiêu chuẩn 7.2	2 điểm
Tiêu chuẩn 7.3	2 điểm
Tiêu chuẩn 7.4	2 điểm
Tiêu chuẩn 7.5	2 điểm

Tiêu chuẩn 7.1: *Các thông tin về ngành, nghề, chương trình đào tạo và việc tổ chức thực hiện quy chế đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường và các chế độ, chính sách đối với người học được mô tả rõ ràng, đầy đủ và công khai.*

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhằm tạo điều kiện cho HSSV được tiếp cận tất cả thông tin về ngành, nghề, chương trình đào tạo và việc tổ chức thực hiện quy chế đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường và các chế độ, chính sách đối với người học, Trường đã hệ thống hoá, mô tả rõ ràng, đầy đủ và công khai đến người học, cụ thể:

Ngay từ đầu năm học Trường lập kế hoạch sinh hoạt đầu khóa cho HSSV, trong đó sinh viên được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quy chế, quy định của nhà trường cũng như chương trình đào tạo, các chế độ chính sách dành cho người học, kế hoạch đào tạo, các yêu cầu về chuyên môn cần đạt được của khóa học, quy chế đào tạo, quy chế thi và kiểm tra, đánh giá, điều kiện xét tốt nghiệp, các chế độ chính sách đối với HSSV, công tác hoạt động của Đoàn thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh; phổ biến về nội qui Nhà trường, nội quy ký túc xá, tuyên

truyền phòng chống các tệ nạn xã hội, công tác y tế và chăm sóc sức khỏe, vệ sinh môi trường, các quy định về tài chính (Học phí, lệ phí các loại, chế độ miễn giảm học phí, chế độ cho HSSV, và được các khoa hướng dẫn cho tiết cách sử dụng phần mềm để xem thời khoá biểu, lịch thi, điểm thi, kết quả học tập, rèn luyện, chuyên cần

Các thông tin về ngành, nghề, chương trình đào tạo và việc tổ chức thực hiện quy chế đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp đều được nhà trường công khai đến HSSV, cụ thể:

- Đăng tải lên website của trường
- Thông tin cũng được niêm yết trên các bảng tin tại các khu vực trong Trường, giúp người học dễ dàng theo dõi.
- Phổ biến tại tuần sinh hoạt đầu khóa/năm học, trong đó phổ biến trực tiếp các quy chế, quy định, chính sách đến người học. Hoạt động này được thực hiện thường niên, có kế hoạch, chương trình, tài liệu và lịch tổ chức cụ thể

Việc công khai thông tin qua nhiều kênh giúp người học và các bên liên quan có thể dễ dàng tiếp cận các thông tin cần thiết. Ngoài ra, tại phòng Công tác Học sinh, sinh viên, các quy trình quản lý liên quan đến các thủ tục, trình tự giải quyết đối với HSSV được Phòng dán ở bảng thông báo để HSSV căn cứ vào đó liên hệ các bộ phận có liên quan đến lĩnh vực cần liên hệ (*7.1.01 – Các kế hoạch sinh hoạt đầu khóa từ năm học năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 7.1.02- Các báo cáo kết quả tổ chức sinh hoạt đầu khóa năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 7.1.03 - Quy chế Học sinh sinh viên kèm quyết định ban hành; 1.2.04 – Các Quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng khối GDNN theo phương thức tích lũy tín chỉ của trường CĐ Đà Lạt kèm Quyết định ban hành; 3.2.01-Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023, 2024, 2025; 7.1.04 – Các văn bản quy định về việc triển khai tổ chức thực hiện miễn, giảm học phí cho học sinh – sinh viên trường Cao đẳng Đà Lạt; 1.2.04-Các Quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng khối GDNN theo phương thức tích lũy tín chỉ của trường CĐ Đà Lạt kèm Quyết định ban hành; 2.4.03 - Các Quyết định phân công giáo viên chủ nhiệm năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).*

Hằng năm trường đều tổ chức lấy ý kiến của nhà giáo, người học về việc cung cấp thông tin khi nhập học và trong quá trình học tập. Kết quả cho thấy hầu hết nhà giáo, người học của trường đều đồng ý rằng người học khi vào trường đều được cung cấp các thông tin, nội quy, chính sách liên quan (*1.1.10 - Hồ sơ khảo sát giáo viên, CBQL, viên chức, người lao động và HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1 tiêu chí 7: 02 điểm

Tiêu chuẩn 7.2: *Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định, bảo đảm quyền lợi của người học, tạo điều kiện cho người học thuộc đối tượng chính sách có cơ hội tiếp cận học nghề, lập nghiệp. Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.*

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đảm bảo trong quá trình học tập tại trường người học được hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách của nhà nước và của trường. Trường luôn chú trọng đến việc ưu tiên tập trung giải quyết các chế độ, chính sách cho HSSV, các chế độ, chính sách mà HSSV được hưởng theo quy định trong quá trình học tập tại Trường Cao đẳng Đà Lạt, như sau:

- + HSSV được miễn, giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ
- + HSSV được hưởng chế độ trợ cấp xã hội, chính sách nội trú ...
- + HSSV được cấp học bổng khuyến khích học tập
- + HSSV được xác nhận vay vốn tín dụng
- + HSSV có hoàn cảnh khó khăn vượt khó học tập được nhận học bổng xã hội từ mạnh thường quân và đối tác doanh nghiệp.

(7.1.03 - Quy chế Học sinh sinh viên kèm quyết định ban hành; 3.2.01- Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023, 2024, 2025. 7.2.01 – Các Quyết định thành lập Hội đồng xét học bổng năm học 2022–2023, 2023–2024, 2024–2025; 7.2.02 - Thống kê các chính sách, hỗ trợ HSSV được hưởng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 7.2.03 – Các thông báo xét học bổng cho HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025)

Kết quả thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định cho HSSV được thống kê như nhau:

Năm học	Số HSSV được miễn giảm học phí	Số HSSV được hưởng chính sách nội trú	Số HSSV được cấp học bổng kết quả học tập cao	Số HSSV được cấp học bổng doanh nghiệp
Năm học 2022 - 2023	1.539		298	50

Năm học 2023 - 2024	1.709		259	105
Năm học 2024 - 2025	1.751	05	225	80

(7.2.04- Các quyết định – Các Quyết định miễn, giảm học phí năm học 2022–2023, 2023–2024, 2024–2025; 7.2.05- Các quyết định cấp học bổng cho HSSV đạt kết quả học tập cao năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 7.2.06- Danh sách HSSV được hỗ trợ vay vốn ngân hàng chính sách năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 7.2.07- Danh sách HSSV được nhận học bổng doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025)

Trường Cao đẳng Đà Lạt luôn tạo mọi điều kiện để tất cả người học có nhu cầu được học tập tại trường, theo đó tất cả các quy chế, quy định trường xây dựng và ban hành liên quan đến người học đều tạo điều kiện cho tất cả các đối tượng có nhu cầu đều có cơ hội được học tập tại trường như: Quy chế tuyển sinh; Quy chế tổ chức Đào tạo; Quy chế học sinh, sinh viên; ... Khi tuyển sinh vào học tại trường tất cả HSSV đều được tôn trọng, đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân, tất cả HSSV đều được tự vấn lựa chọn nghề phù hợp với khả năng, sở thích; đều được tham gia các hoạt động phong trào theo năng lực sở trường; được vào ở ký túc xá theo yêu cầu, được chăm sóc sức khỏe theo quy định ... *(2.1.03 - Quyết định số 659/QĐ-CĐDL, ngày 21/10/2024 của Trường Cao đẳng Đà Lạt ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp; 7.1.03 - Quy chế Học sinh sinh viên kèm quyết định ban hành; 1.2.04 –Các Quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng khối GDNN theo phương thức tích lũy tín chỉ của trường CĐ Đà Lạt kèm Quyết định ban hành; 1.5.22 - Các chương trình hành động và Báo cáo tổng kết hoạt động Đoàn TN năm 2022,2023, 2024; 7.2.08– Danh sách HSSV được hưởng chính sách nội trú; 1.3.09–Các Báo cáo tổng kết năm học của trường năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025).*

Học sinh – sinh viên học tập tại trường được đối xử bình đẳng, được tôn trọng như nhau thể hiện qua việc xét điểm rèn luyện từng học kỳ, xét từ lớp đến khoa và quyết định công nhận điểm rèn luyện của trường *(7.2.09 - Thông báo về việc thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện cho học sinh – sinh viên năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025; 7.2.10- Biên bản họp đánh giá kết quả rèn luyện HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025; 7.2.11- Các Quyết định công nhận kết quả rèn luyện năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2 tiêu chí 7: 02 điểm

Tiêu chuẩn 7.3: Trường có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện; hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Các chế độ chính sách khen thưởng cho HSSV được nhà trường quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ như: Chi khen thưởng kết quả học tập, chi học bổng khuyến khích học tập, chi khen thưởng đột xuất ... Ngoài ra trường còn ban hành quy định xét khen thưởng và xét cấp học bổng khuyến khích học tập cho HSSV trường Cao đẳng Đà Lạt, trong đó quy định rõ mức khen thưởng; mức học bổng dành cho HSSV. *(3.2.01- Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023, 2024, 2025; 7.3.01- Các Quyết định quy định xét khen thưởng và xét cấp học bổng khuyến khích học tập cho HSSV trường Cao đẳng Đà Lạt).*

Tại Quy chế đào tạo và Quy chế Học sinh sinh viên cũng quy định rõ các quyền lợi, chính sách mà người học sẽ được nhà trường hỗ trợ như: Được cộng điểm và ưu tiên xét điểm rèn luyện, xét học bổng khi HSSV có kết quả học tập và rèn luyện tốt *(7.1.03 - Quy chế Học sinh sinh viên kèm quyết định ban hành; 1.2.04 –Các Quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng khối GDNN theo phương thức tích lũy tín chỉ của trường CD Đà Lạt kèm Quyết định ban hành;)*

Thực hiện các quy định đã được ban hành, hàng năm (năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025) sau khi có kết quả học tập, rèn luyện của học kỳ và năm học phòng Công tác HSSV kết hợp với các phòng, khoa tổ chức họp xét khen thưởng, học bổng cho HSSV có kết quả cao trong học tập và rèn luyện theo các quy định hiện hành. Kết quả cho thấy:

- Năm học 2022 - 2023: Khen thưởng kết quả học tập cho 80 HSSV; Khen thưởng đột xuất 0 HSSV; cấp học bổng khuyến khích học tập cho 298 HSSV.

- Năm học 2023 - 2024: Khen thưởng kết quả học tập cho 142 HSSV; Khen thưởng đột xuất 02 HSSV; cấp học bổng khuyến khích học tập cho 259 HSSV.

- Năm học 2024 - 2025: Khen thưởng kết quả học tập cho 142 HSSV; Khen thưởng đột xuất 03 HSSV; cấp học bổng khuyến khích học tập cho 225 HSSV

(7.2.05- Các quyết định cấp học bổng cho HSSV đạt kết quả học tập cao năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 7.3.02- Các quyết định về việc khen thưởng cho HSSV đạt kết quả học tập cao năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 7.3.03- Các quyết định về việc khen thưởng đột xuất cho HSSV đạt thành tích cao trong các hoạt động năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025)

Ngoài ra, trong quá trình học tập tại trường tất cả HSSV đều được nhà trường hỗ trợ kịp thời khi có nhu cầu để hoàn thành nhiệm vụ học tập như: HSSV được tạo điều kiện nhận các suất học bổng của nhà tài trợ; hỗ trợ xác nhận các loại giấy tờ cần thiết cho HSSV như: xác nhận đang học tại trường để thực hiện thủ tục hoãn nghĩa vụ quân sự, vay vốn HSSV; xác nhận thông tin trong các trường hợp quên giấy tờ tùy thân khi tham gia kỳ thi; giới thiệu nơi thực tập tốt nghiệp phù hợp và đặc biệt là tư vấn, hỗ trợ kịp thời đối với HSSV có nguy cơ bỏ học ... Được cộng thêm điểm vào điểm rèn luyện của HSSV *(7.2.08- Danh sách HSSV được nhận học bổng doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 7.3.04 - Báo cáo tổng kết năm học của Phòng Công tác HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 7.3.05 - Sổ chủ nhiệm các lớp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).*

Hằng năm trường đều tổ chức lấy ý kiến của HSSV đang học, HSSV tốt nghiệp về việc Trường có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện; hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập để hoàn thành nhiệm vụ học tập. Kết quả cho thấy hầu hết HSSV đang học, HSSV tốt nghiệp đều cho rằng Trường có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện; hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập để hoàn thành nhiệm vụ học tập *(1.1.10 - Hồ sơ khảo sát giáo viên, CBQL, viên chức, người lao động và HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3 tiêu chí 7: 02 điểm

Tiêu chuẩn 7.4: *Người học được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, nghiên cứu khoa học và các hoạt động xã hội khác để phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.*

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có đầy đủ các khu thể thao như: 01 sân bóng đá mini, sân cầu lông, sân bóng chuyền, nhà thi đấu đa năng... phục vụ nhu cầu hoạt động thể dục thể thao của HSSV nhằm rèn luyện sức khỏe cho HSSV. Ngoài ra, ở mỗi địa điểm đào tạo còn có Hội trường từ 200 -300 chỗ phục vụ các hoạt động văn hóa, văn nghệ. Trong 03 năm qua, hàng năm Phòng công tác HSSV phối hợp Đoàn thanh niên, Hội sinh viên lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động phong trào, các hoạt động xã hội đã thu hút đông đảo HSSV nhà trường tham gia như: Bóng đá; bóng chuyền nam, bóng chuyền hơi (nữ); các cuộc thi văn nghệ; các chương trình văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn, tham gia chương trình Mùa hè xanh, Phong trào

hiến máu tình nguyện, trồng cây quanh khuôn viên trường ...*(7.4.01 - Hồ sơ thiết kế, cải tạo khu thể thao, nhà thi đấu đa năng; 7.4.02 – Hình ảnh sân bóng đá Mini; 5.2.01 -Bản vẽ quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên của từng địa điểm đào tạo;7.4.03 – Các kế hoạch tổ chức hoạt động phong trào, ngoại khóa và hoạt động xã hội năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025;7.3.03 - Báo cáo tổng kết năm học của Phòng Công tác HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 1.5.21–Quyết định về kết quả đánh giá, xếp loại và thành tích đạt được của Đoàn trường năm 2022, 2023, 2024; 1.5.22– Các chương trình hành động và Báo cáo tổng kết hoạt động Đoàn TN năm 2022,2023, 2024; 1.5.24 - Chương trình hành động của Hội Sinh viên năm trường Cao đẳng Đà Lạt năm học 2022-2023,2023-2024,2024-2025; 1.5.25 - Các báo cáo tổng kết năm học của Hội Sinh viên Việt Nam trường Cao đẳng Đà Lạt năm học 2022-2023,2023-2024,2024-2025; 1.5.26 - Các thành tích đạt được của của Hội Sinh viên năm trường Cao đẳng Đà Lạt năm học 2022-2023,2023-2024,2024-2025).*

Với mục tiêu phát triển kỹ năng toàn diện cho người học, tạo cho người học phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu, trong quá trình học tập tại trường, người học luôn được khuyến khích, tạo điều kiện tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học. Năm 2023, Trường xây dựng và ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh sinh viên trường cao đẳng Đà Lạt theo Quyết định số 622/QĐ-CĐDL ngày 26/9/2023. Năm 2025, trường xây dựng và ban hành quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh sinh viên trường cao đẳng Đà Lạt theo Quyết định số 575/QĐ-CĐDL ngày 08/10/2025. Theo đó, hàng năm trường đều triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học đến HSSV, kết quả trong 03 năm qua có 02 đề tài nghiên cứu khoa học của HSSV được nghiệm thu, đưa vào áp dụng, gồm các đề tài:

(6.1.01- Các Quyết định ban hành Quy định về tổ chức và thực hiện công tác nghiên cứu khoa học của HSSV; 6.2.06 - Hồ sơ nghiên cứu khoa học của HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 6.2.07 – Quyết định công nhận kết quả NCKH của HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 6.2.03 – Các Quyết định khen thưởng của trường và các cấp).

Nhằm tạo điều kiện cho HSSV được cọ sát, phát triển năng lực đổi mới sáng tạo, tiếp cận cơ hội tự tạo việc làm, trường tạo điều kiện cho HSSV được tham gia các hoạt động khởi nghiệp như: Tổ chức tập huấn mô hình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong học sinh sinh viên; Tập huấn định hướng xây dựng kế hoạch hỗ trợ ý tưởng dự án khởi nghiệp sáng tạo và nghiên cứu khoa học cho học sinh sinh viên; Phê duyệt Dự án “Thành lập vườn ươm khởi nghiệp và không gian làm việc chung tại Trường Cao đẳng Đà Lạt; Tổ chức cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp học sinh, sinh viên trường Cao đẳng Đà Lạt năm học 2025 - 2026”.

(7.4.04- Kế hoạch tập huấn “Ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học cho Học sinh – Sinh; 7.4.05 - Quyết định phê duyệt Dự án “Thành lập vườn ươm khởi nghiệp và không gian làm việc chung tại Trường Cao đẳng Đà Lạt; 7.4.06 -Kế hoạch Tổ chức cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp học sinh, sinh viên trường Cao đẳng Đà Lạt năm học 2025 - 2026”; 7.4.07 – Hồ sơ các dự án khởi nghiệp năm 2023 – 2025; 7.4.08 – Các dự án khởi nghiệp được giải tại các kỳ thi các cấp).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4 tiêu chí 7: 02 điểm

Tiêu chuẩn 7.5: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát, quản lý người học được định kỳ rà soát và cải tiến để đáp ứng nhu cầu của người học và các bên liên quan.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có đầy đủ cơ sở vật chất cũng như các dịch vụ hỗ trợ tại 03 địa điểm đào tạo phục vụ người học, trong đó:

Hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học: Cả 03 địa điểm đào tạo đều có Ký túc xá đảm bảo chỗ ăn, chỗ ở và các tiện nghi học tập và sinh hoạt cho học sinh, sinh viên nội trú; Có nhà ăn, căn tin phục vụ ăn uống, giải khát tại 03 địa điểm đào tạo; Có các phòng y tế phục vụ sơ cứu ban đầu; có nhà thi đấu đa năng, sân bóng đá mini, khu thể thao giảng dạy thể chất; có các hội trường phục vụ hoạt động văn hoá, văn nghệ; Trường có thư viện truyền thống và thư viện số với đầy đủ tài liệu, giáo trình, thiết bị công nghệ hỗ trợ bạn đọc trong việc tra cứu; Tổ chức Đoàn thanh niên, Hội sinh viên thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào, hoạt động hỗ trợ các bạn tân HSSV ... Đội ngũ giáo viên chủ nhiệm luôn đồng hành và hỗ trợ HSSV trong quá trình học tập tại trường; tổ chức giao lưu doanh nghiệp, tư vấn giới thiệu việc làm...

(7.4.01 - Hồ sơ thiết kế, cải tạo khu thể thao, nhà thi đấu đa năng; 7.4.02 – Hình ảnh sân bóng đá Mini; 5.2.01 -Bản vẽ quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên của từng địa điểm đào tạo; 7.4.03 – Các kế hoạch tổ chức hoạt động phong trào, ngoại khóa và hoạt động xã hội năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 5.4.07 - Hồ sơ khám sức khoẻ đầu năm cho tân sinh viên; 5.4.08 – Báo cáo tổng kết công tác y tế năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025; 5.4.10 – Các quyết định thành lập Đội tự quản KTX năm học 2023 – 2024; 2024 – 2025; 5.4.11 – Quyết định số 696/QĐ-CĐDL ngày 04/11/2024 về việc ban hành quy chế tổ chức hoạt động của Đội tự quản HSSV ký túc xá; 1.5.22–Các chương trình hành động và Báo cáo tổng kết hoạt động Đoàn TN năm 2022,2023, 2024; 1.5.24 -

Chương trình hành động của Hội Sinh viên năm trường Cao đẳng Đà Lạt năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 1.5.25 - Các báo cáo tổng kết năm học của Hội Sinh viên Việt Nam trường Cao đẳng Đà Lạt năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 1.5.26 - Các thành tích đạt được của Hội Sinh viên năm trường Cao đẳng Đà Lạt năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 5.7.04- Thư viện điện tử số Ebook; 5.4.13- Các kế hoạch và Biên bản đối thoại giữa BGH, trưởng các đơn vị và HSSV năm học 2023 – 2024, 2024 – 2025).

Về hệ thống giám sát và quản lý người học

Trường có hệ thống giám sát, quản lý người học gồm: Hàng năm trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến người học về hoạt động đào tạo, về các dịch vụ hỗ trợ đối với người học; Trường có phần mềm quản lý đào tạo, trong đó quản lý về chuyên cần, quản lý điểm, quản lý kết quả rèn luyện, học tập ... ; Trường xây dựng và ban hành hệ thống quy trình quy định liên quan đến người học.

(1.1.10 - Hồ sơ khảo sát giáo viên, CBQL, viên chức, người lao động và HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025; 2.5.01- Phần mềm quản lý đào tạo; 1.3.05 – Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BDCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt; 1.3.06 - Bộ quy trình BDCL của trường Cao đẳng Đà Lạt).

Về rà soát, cải tiến các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát, quản lý người học để đáp ứng nhu cầu của người học và các bên liên quan.

Trường tổ chức rà soát, cải tiến các quy chế, quy định liên quan đến người học; cải tiến hệ thống BDCL; Tổ chức đối thoại HSSV với lãnh đạo nhà trường và cán bộ quản lý các đơn vị; Lắp đặt hệ thống camera giám sát tại các khu vực trọng yếu; Mở rộng quan hệ hợp tác với doanh nghiệp trong tuyển sinh, đào tạo gắn với tuyển dụng và phối hợp tư vấn việc làm cho HSSV.

(1.4.05 – Các phiếu cải tiến hệ thống BDCL; 1.4.06 – Các thông báo rà soát, cải tiến hệ thống các quy trình BDCL; 1.4.07 – Các Quyết định điều chỉnh hệ thống quy trình BDCL năm 2024, 2025; 5.4.13- Các kế hoạch và Biên bản đối thoại giữa BGH, trưởng các đơn vị và HSSV năm học 2023 – 2024, 2024 – 2025; 7.5.01- Hồ sơ lắp đặt camera).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5 tiêu chí 7: 02 điểm

3.2.8. Tiêu chí 8. Giám sát, đánh giá chất lượng

Đánh giá tổng quát tiêu chí 8:

* *Mở đầu:* Với mục tiêu đánh giá toàn diện các hoạt động đào tạo của Trường, hàng năm Trường đều tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các bên liên quan bao gồm: Học sinh, sinh viên đang học, HSSV tốt nghiệp, doanh nghiệp, nhà giáo, cán bộ quản lý ... về các hoạt động trong quá trình đào tạo nhằm đánh giá bức tranh tổng thể của Trường, xác định được mặt tốt và chưa tốt để có kế hoạch cải tiến các hoạt động của Trường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

* *Những điểm mạnh:*

- Hàng năm Trường đều tổ chức khảo sát các đối tượng liên quan đến hoạt động đào tạo của Trường

- Ứng dụng CNTT trong công tác khảo sát

- Kết quả khảo sát được Trường sử dụng có hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng đào tạo.

- Hoạt động tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thực hiện hàng năm; có kế hoạch cụ thể và thực hiện có hiệu quả các biện pháp khắc phục, cải tiến các nội dung tồn tại theo kế hoạch.

* *Những tồn tại:* Không

* *Kế hoạch nâng cao chất lượng:* Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong khảo sát.

Điểm đánh giá tiêu chí 8

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 8	12 điểm
Tiêu chuẩn 8.1	2 điểm
Tiêu chuẩn 8.2	2 điểm
Tiêu chuẩn 8.3	2 điểm
Tiêu chuẩn 8.4	2 điểm
Tiêu chuẩn 8.5	2 điểm
Tiêu chuẩn 8.6	2 điểm

Tiêu chuẩn 8.1: Tỷ lệ tốt nghiệp của người học và tỷ lệ bỏ học được xác lập, giám sát, đối sánh (nếu có) để cải tiến.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao đẳng Đà Lạt đã xác định rõ việc xác lập tỷ lệ tốt nghiệp và bỏ học; thực hiện giám sát, theo dõi, xác lập và đánh giá, làm cơ sở cho việc cải tiến chất lượng đào tạo. Trường xây dựng và ban hành đầy đủ các quy chế quy định liên quan đến tất cả các hoạt động đào tạo của nhà trường như: Quy chế, quy định về công tác tuyển sinh; công tác học sinh sinh viên; công tác tổ chức đào tạo; ban hành hệ thống các quy trình bảo đảm chất lượng để làm nền tảng cho việc xác lập, theo dõi và thống kê dữ liệu HSSV, đặc biệt dữ liệu liên quan đến tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ bỏ học của HSSV.

(2.8.04 - Quyết định ban hành Quy chế Công tác HSSV Trường Cao đẳng Đà Lạt; 1.2.04 - Các Quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng khối GDNN theo phương thức tích lũy tín chỉ của trường CĐ Đà Lạt kèm Quyết định ban hành; 2.1.03- Quyết định số 659/QĐ-CĐDL, ngày 21/10/2024 của Trường Cao đẳng Đà Lạt ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp; 1.3.05 – Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BDCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt; 1.3.06 - Bộ quy trình BDCL của trường Cao đẳng Đà Lạt)

Việc xác lập tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ bỏ học được nhà trường đưa vào mục tiêu chất lượng cấp trường và cấp đơn vị (là mục tiêu của các khoa), trên cơ sở đó trường tổ chức giám sát thông qua việc thực hiện mục tiêu chất lượng của các đơn vị, cuối năm học sẽ tổ chức đánh giá để xác định mức độ đạt được mục tiêu chất lượng của các đơn vị. Ngoài ra, để chuẩn bị xác định mục tiêu chất lượng cho năm học tiếp theo, trên cơ sở nghiên cứu, phân tích kết quả đạt được của năm trước để xác lập tỷ lệ cho năm tiếp theo.

Việc giám sát tỷ lệ bỏ học, tốt nghiệp được các khoa, phòng có liên quan phối hợp giám sát, đặc biệt giám sát thông qua hoạt động thanh tra và kiểm soát nội bộ, thông qua đó các phòng, khoa đơn vị có liên quan sẽ có các hoạt động chấn chỉnh, thúc đẩy, giám sát nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, tăng tỷ lệ tốt nghiệp và giảm tỷ lệ bỏ học

Các nhóm nguyên nhân cốt lõi dẫn đến tình trạng HSSV bỏ học đã được xác định rõ, bao gồm:

- HSSV có học lực yếu, không theo kịp chương trình đào tạo;
- Hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn;
- Thiếu động lực học tập, thay đổi định hướng nghề nghiệp sau khi nhập học;
- Một số ít HSSV vi phạm quy chế.

Trên cơ sở các nguyên nhân đã được xác định, trường đề ra các biện pháp cải tiến, các đơn vị triển khai thực hiện như:

- Trường duy trì công tác học lại học cải thiện;
- Trường có các chính sách hỗ trợ HSSV gặp khó khăn trong học tập;
- Tổ chức các hội nghị/hội thảo công tác giáo viên chủ nhiệm để nâng cao chất lượng công tác sinh hoạt chủ nhiệm và tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ HSSV.
- GVCN thường xuyên tìm hiểu tâm tư người học, kịp thời nắm bắt các thông tin liên quan đến HSSV mình chủ nhiệm để tư vấn, hỗ trợ, phòng ngừa HSSV vi phạm kỷ luật.
- Đoàn thanh niên và Hội sinh viên tổ chức nhiều hoạt động phong trào thu hút HSSV tham gia.

(1.1.07 - Mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện MTCL cấp trường năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025; 1.1.08 - Mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện MTCL cấp đơn vị năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025; 2.2.05 - Quyết định thành lập biên chế lớp kèm danh sách các năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024 -2025; 8.1.01 - Quyết định công nhận tốt nghiệp năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025; 8.1.02 – Các Quyết định thôi học, xoá tên năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024, 2024 – 2025; 8.1.03 - Hồ sơ học lại, học cải thiện; 8.1.04 - Hồ sơ hội nghị/hội thảo công tác chủ nhiệm năm học 2023, 2024, 2025).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1 tiêu chí 8: 02 điểm

Tiêu chuẩn 8.2: Trường triển khai hệ thống khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm cơ sở để đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ của trường.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đảm bảo công tác khảo sát doanh nghiệp, khảo sát lần vết HSSV tốt nghiệp được thực hiện đúng quy trình trình, quy định, biểu mẫu, trường đã xây dựng và ban hành Quy trình khảo sát doanh nghiệp (QT49/TV), quy trình gồm 10 bước và 01 biểu mẫu; Quy trình theo dõi vết sinh viên (QT50/TV), quy trình gồm 10 bước và 01 biểu mẫu theo Quyết định số 722/QĐ-CĐĐL ngày 23/10/2023. Năm 2025, trường cải tiến và ban hành lại lần 2 theo Quyết định số 588/QĐ-CĐĐL ngày 16/10/2025

(1.3.05 – Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BDCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt; 1.3.06 - Bộ quy trình BDCL của trường Cao đẳng Đà Lạt)

Công tác khảo sát doanh nghiệp, HSSV tốt nghiệp về mức độ đáp ứng của HSSV sau khi tốt nghiệp được nhà trường giao cho Thư viện đảm trách. Hàng năm, Thư viện tham mưu xây dựng kế hoạch và thực hiện khảo sát doanh nghiệp về mức độ đáp ứng của HSSV sau khi tốt nghiệp; Phối hợp các đơn vị hoàn chỉnh phiếu khảo sát; Lập danh sách các đơn vị sử dụng lao động, HSSV tốt nghiệp; Gửi phiếu khảo sát (qua Email, trên website khảo sát của Trường); Xử lý dữ liệu, phân tích, tổng hợp kết quả, đề xuất; Hoàn chỉnh báo cáo tổng hợp trình Hiệu Trưởng.

(4.1.04- Hồ sơ khảo sát doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 4.1.05- Hồ sơ khảo sát sinh viên tốt nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Căn cứ báo cáo kết quả ý kiến phản hồi và nhu cầu của đơn vị sử dụng lao động và HSSV tốt nghiệp được bộ phận phụ trách tổng hợp, đánh giá, đề xuất các biện pháp cải tiến và báo cáo kết quả trình Hiệu trưởng. Báo cáo kết quả thu thập ý kiến của doanh nghiệp và HSSV tốt nghiệp được các phòng chức năng, các khoa chuyên môn sử dụng làm cơ sở để đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ của trường như: Đưa tỷ lệ kết quả học tập, rèn luyện, kết quả duy trì sỹ số vào Mục tiêu chất lượng của các phòng, khoa để các đơn vị xây dựng kế hoạch giám sát, giảm tỷ lệ HSSV bỏ học; Thực hiện rà soát, thiết kế và điều chỉnh chương trình đào tạo cho phù hợp; Đầu tư, bổ sung trang thiết bị phục vụ đào tạo; Nâng cao vai trò của Đoàn thanh niên và Hội sinh viên trong việc tổ chức các hoạt động cho người học, lồng ghép phát triển kỹ năng mềm cho HSSV; Gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp trong quá trình đào tạo...

(1.1.07 - Mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện MTCL cấp trường năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025; 1.1.08 - Mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện MTCL cấp đơn vị năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025; 4.1.03- Hồ sơ điều chỉnh CTĐT; 5.3.06 - Hồ sơ mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025; 1.5.22 – Các chương trình hành động và Báo cáo tổng kết hoạt động Đoàn TN năm 2022,2023, 2024; 2.5.03 – Các thoả thuận hợp tác doanh nghiệp)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2 tiêu chí 8: 02 điểm

Tiêu chuẩn 8.3: Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ khảo sát nhà giáo, cán bộ quản lý về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo; sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đảm bảo công tác khảo sát doanh nghiệp, khảo sát lần vết HSSV tốt nghiệp được thực hiện đúng quy trình trình, quy định, biểu mẫu, trường đã xây dựng và ban hành Quy trình khảo sát doanh nghiệp (QT49/TV), quy trình gồm 10 bước và 01 biểu mẫu; Quy trình theo dõi vết sinh viên (QT50/TV), quy trình gồm 10 bước và 01 biểu mẫu theo Quyết định số 722/QĐ-CĐDL ngày 23/10/2023. Năm 2025, trường cải tiến và ban hành lại lần 2 theo Quyết định số 588/QĐ-CĐDL ngày 16/10/2025

(1.1.10 - Hồ sơ khảo sát giáo viên, CBQL, viên chức, người lao động và HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025; 1.3.05 – Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BDCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt; 1.3.06 - Bộ quy trình BDCL của trường Cao đẳng Đà Lạt)

Trong 03 năm gần đây, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, hàng năm Trường đều lập kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của cán bộ quản lý, nhà giáo; Phối hợp các đơn vị hoàn chỉnh phiếu khảo sát; Lập danh sách cán bộ quản lý, nhà giáo cần khảo sát; Gửi phiếu khảo sát (trên website khảo sát của Trường); tổ chức thu thập ý kiến của đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo. Hình thức khảo sát: Khảo sát online qua hệ thống Google form, xử lý dữ liệu, phân tích, tổng hợp kết quả, đề xuất; Hoàn chỉnh báo cáo tổng hợp trình Hiệu Trường. Cụ thể:

Đối với khảo sát nhà giáo, CBQL về chính sách liên quan đến dạy và học, kết quả khảo sát cho thấy cán bộ quản lý, nhà giáo đánh giá chính sách liên quan công tác dạy và học với mức đánh giá rất cao.

Đối với khảo sát nhà giáo, CBQL về chính sách liên quan đến công tác tuyển dụng, kết quả khảo sát cho thấy cán bộ quản lý, nhà giáo đánh giá chính sách liên quan công tác dạy và học với mức đánh giá hài lòng rất cao.

Đối với khảo sát nhà giáo, CBQL về chính sách liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, kết quả khảo sát cho thấy cán bộ quản lý, nhà giáo rất hài lòng với chính sách liên quan công tác dạy và học.

Đối với khảo sát nhà giáo, CBQL về chính sách liên quan đến công tác bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, kết quả khảo sát cho thấy cán bộ quản lý, nhà giáo hài lòng với chính sách liên quan công tác quy hoạch, bổ nhiệm.

*** Sử dụng thông tin phản hồi:**

Báo cáo kết quả thu thập ý kiến phản hồi của cán bộ quản lý, nhà giáo được nhà trường làm cơ sở cho Trường điều chỉnh, cải tiến các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo để nâng cao thêm chất lượng quản lý đào tạo như: Kế hoạch và đào tạo bồi dưỡng CBQL và nhà giáo hàng năm có điều chỉnh dựa trên đánh giá năng lực, nhu cầu thực tế; điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ; Cải tiến về chính sách đào tạo, bồi dưỡng; Bồi dưỡng ứng dụng AI trong công tác giáo dục nghề nghiệp: Khuyến khích CBQL, nhà giáo nghiên

cứu khoa học (giảm giờ giảng, khen thưởng); Cải tiến công tác thi đua, khen thưởng để khuyến khích nhà giáo, cán bộ quản lý nỗ lực hơn trong công tác quản lý giảng dạy, học tập và nghiên cứu ... *(1.1.10 - Hồ sơ khảo sát giáo viên, CBQL, viên chức, người lao động và HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025; 3.2.01- Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023, 2024, 2025; 6.2.01 - Hồ sơ nghiên cứu khoa học của trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 6.1.04 – Quyết định công nhận kết quả NCKH năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 3.5.04- Tổng hợp giờ khoa học công nghệ từng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 8.3.01- Các văn bản của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đà Lạt về việc Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng)*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3 tiêu chí 8: 02 điểm

Tiêu chuẩn 8.4: Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ khảo sát người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức đào tạo, về chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường; sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đảm bảo công tác khảo sát người học được thực hiện đúng quy trình trình, quy định, biểu mẫu, trường đã xây dựng và ban hành Quy trình khảo sát HSSV đang học (QT52/TV), quy trình gồm 10 bước và 01 biểu mẫu theo Quyết định số 588/QĐ-CĐDL ngày 16/10/2025

(1.3.05 – Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BDCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt; 1.3.06 - Bộ quy trình BDCL của trường Cao đẳng Đà Lạt)

Trong 03 năm gần đây, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, hàng năm Trường đều lập kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của HSSV đang học; Phối hợp các đơn vị hoàn chỉnh phiếu khảo sát; tổ chức thu thập ý kiến của HSSV về chất lượng, hiệu quả của các hình thức đào tạo, về chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường. Hình thức khảo sát: Khảo sát online qua hệ thống Google form, xử lý dữ liệu, phân tích, tổng hợp kết quả, đề xuất; Hoàn chỉnh báo cáo tổng hợp trình Hiệu Trưởng chỉ đạo.

Các kết quả khảo sát người học hàng năm được Trường phân tích, đánh giá thông qua các báo cáo kết quả khảo sát và thông báo đến các đơn vị toàn trường, lập kế hoạch cải tiến nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.

Một số kết quả cải tiến được Trường thực hiện các năm qua như sau:

- Rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo

- Nâng cao năng lực giảng dạy của giáo viên thông qua các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, thực tế, thực tập.
- Nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học.
- Cải tiến hệ thống Đảm bảo chất lượng bên trong nhà trường
- Cải tạo nhà thi đấu đa năng phục vụ công tác giảng dạy và học tập
- Nâng cao chất lượng dịch vụ ký túc xá
- Chất lượng các hoạt động của tổ chức Đoàn, Hội sinh viên được nâng lên

(4.1.03- Hồ sơ điều chỉnh CTĐT; 7.2.08- Danh sách HSSV được nhận học bổng doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 1.4.05 - Các phiếu cải tiến hệ thống BDCL; 1.4.06 – Các thông báo rà soát, cải tiến hệ thống các quy trình BDCL; 1.4.07 - Các Quyết định điều chỉnh hệ thống quy trình BDCL năm 2024, 2025; 1.4.08 – Các báo cáo kết quả vận hành hệ thống BDCL trường năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025; 5.4.10 – Các quyết định thành lập Đội tự quản KTX năm học 2023 – 2024; 2024 – 2025; 7.4.01 - Hồ sơ thiết kế, cải tạo khu thể thao, nhà thi đấu đa năng; 1.5.21– Quyết định về kết quả đánh giá, xếp loại và thành tích đạt được của Đoàn trường năm 2022, 2023, 2024; 1.5.26 - Các thành tích đạt được của của Hội Sinh viên năm trường Cao đẳng Đà Lạt năm học 2022-2023,2023-2024,2024-2025)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4 tiêu chí 8: 02 điểm

Tiêu chuẩn 8.5: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng, có kế hoạch thực hiện kiểm định chất lượng trường; có kế hoạch và biện pháp để thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đảm bảo công tác ktự đánh giá chất lượng được thực hiện đúng quy trình trình, quy định, biểu mẫu, trường đã xây dựng và ban hành quy trình tự đánh giá chất lượng (QT05/ĐBCL) theo Quyết định số 722/QĐ-CĐĐL ngày 23/10/2023. *(1.3.05 – Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BDCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt; 1.3.06 - Bộ quy trình BDCL của trường Cao đẳng Đà Lạt)*

Hàng năm, Trường đều thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng CSGDNN theo quy định tại thông tư số 28/2017/TT - BLĐT BXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐ - TB&XH quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở GDNN, Thông tư số 15/2017/TT - BLĐT BXH ngày 08/06/2017 của Bộ LĐ - TB&XH về Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường trung cấp, trường cao đẳng và Thông tư số 14/2024/TT

- BLĐTBXH ngày 3/12/2024 của Bộ LĐ - TB&XH về Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường trung cấp, trường cao đẳng.

Từ năm học 2022 – 2023 đến năm học 2024 - 2025, công tác tự đánh giá chất lượng của Trường thực hiện đầy đủ các bước: Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp do Hiệu trưởng làm chủ tịch. Lập kế hoạch tự đánh giá, tổ chức tự đánh giá chất lượng; họp Hội đồng thông qua kết quả tự đánh giá; công bố kết quả tự đánh giá gửi báo cáo kết quả về Cục kiểm định chất lượng Giáo dục nghề nghiệp (nay là Cục Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên) đúng quy định.

Kết quả tự đánh giá chất lượng trong các năm gần đây như sau:

Tự đánh giá chất lượng CSGDNN	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của đơn vị		
		Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tổng điểm	100	Đạt (97 điểm)	Đạt (98 điểm)	Đạt (98 điểm)

(8.5.01 – Các Quyết định thành lập và kiện toàn Hội đồng tự đánh giá chất lượng trường năm 2023, 2025; 8.5.02 – Các kế hoạch tự đánh giá chất lượng trường từ năm 2023 - 2025; 2023 - 2025; 8.5.03 – Các báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng từ năm 2023 – 2025)

Hàng năm, sau khi thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp; từ kết quả tự đánh giá, Nhà trường sẽ tiến hành xây dựng kế hoạch thực hiện cải tiến chất lượng theo tiêu chí kiểm định chất lượng cơ sở GDNN sau tự đánh giá, các đơn vị triển khai kế hoạch; Phòng Đảm bảo chất lượng tổng hợp và báo cáo kết quả cải tiến chất lượng. Một số cải tiến đã được khắc phục như:

- Tổ chức cho nhà giáo được đi học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn;
- Tổ chức nhà giáo đi thi kỹ năng nghề quốc gia đảm bảo đạt chuẩn theo quy định
- Tổ chức nhà giáo được học tập, bồi dưỡng
- Cập nhật thư viện số của trường
- Đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo
- Sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất phục vụ đào tạo
- Nâng cao chất lượng các dịch vụ đào tạo (Sửa chữa nhà thi đấu đa năng; đưa nhiệm vụ nâng cao chất lượng dịch vụ KTX là mục tiêu chất lượng của đơn vị ...)
- Tăng cường các hoạt động khởi nghiệp, nghiên cứu khoa học của HSSV nhằm nâng cao năng lực tự học tự nghiên cứu cho HSSV

(8.5.04 – Các kế hoạch và báo cáo kết quả cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025; 3.1.06- Báo cáo tổng kết

công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025; 5.3.05 - Hồ sơ mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025; 6.2.07 - Quyết định công nhận kết quả NCKH của HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 7.4.01 - Hồ sơ thiết kế, cải tạo khu thể thao, nhà thi đấu đa năng; 8.5.05 – Mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện MTCL Ký túc xá năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5 tiêu chí 8: 02 điểm

Tiêu chuẩn 8.6: Trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp, ít nhất 80% người học tốt nghiệp có việc làm.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đảm bảo công tác khảo sát lần vết được thực hiện đúng quy trình trình, quy định, biểu mẫu, trường đã xây dựng và ban hành quy trình theo dõi vết sinh viên (QT50/TTHN) theo Quyết định số 722/QĐ-CĐĐL ngày 23/10/2023. Năm 2025, trường cải tiến và ban hành lại lần 2 theo Quyết định số 588/QĐ-CĐĐL ngày 16/10/2025 *(1.3.05 – Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BDCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt; 1.3.06 - Bộ quy trình BDCL của trường Cao đẳng Đà Lạt)*

Với mục tiêu khảo sát nắm bắt tình hình việc làm của HSSV sau khi tốt nghiệp, từ đó có kế hoạch hỗ trợ, giới thiệu việc làm cho HSSV tốt nghiệp. Trong các năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025, hàng năm trường đều tổ chức khảo sát lần vết học sinh sinh viên sau khi tốt nghiệp, việc khảo sát được nhà trường thực hiện bằng hình thức phát phiếu trực tiếp thông qua bảng hỏi khảo sát, theo số liệu phản hồi khảo sát được lần vết năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025. Việc tổ chức khảo sát lần vết sinh viên tốt nghiệp được giao cho Trung tâm thực nghiệm nông nghiệp triển khai ở các năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024, năm học 2024 – 2025 trở đi giao cho Thư viện trường đảm trách. Công tác khảo sát được thực hiện đúng quy trình, đầu năm học trường lập kế hoạch khảo sát, phối hợp các đơn vị xây dựng phiếu khảo sát, tổ chức khảo sát, tổng hợp thông tin và báo cáo kết quả khảo sát.

Kết quả khảo sát các năm cho thấy số HSSV tốt nghiệp có việc làm đạt tỷ lệ rất cao, trên 93%, trong đó số HSSV tốt nghiệp có việc làm trong vòng 12 tháng sau khi tốt nghiệp đạt trên 94%.

(8.1.01 - Quyết định công nhận tốt nghiệp năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025; 4.1.05- Hồ sơ khảo sát sinh viên tốt nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6 tiêu chí 8: 02 điểm

PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TRƯỜNG

Tiêu chí	Các điểm tồn tại chính năm 2024 - 2025	Kế hoạch nâng cao chất lượng
<i>Tiêu chí 1</i>	Không	Tiếp tục vận hành có hiệu quả hệ thống bảo đảm chất lượng của nhà trường.
<i>Tiêu chí 2</i>	Một số ngành còn tuyển sinh vượt quy mô tuyển sinh được cấp phép	Năm học 2025 - 2026, Trường đổi mới công tác tuyển sinh, chú trọng công tác tư vấn tuyển sinh đảm bảo các ngành đều tuyển đúng, đủ số lượng HSSV theo quy mô được cấp phép theo nhóm ngành.
<i>Tiêu chí 3</i>	Không	Tiếp tục tổ chức đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ giảng viên, CBQL đáp ứng yêu cầu trường cao đẳng chất lượng cao
<i>Tiêu chí 4</i>	Không	Tiếp tục rà soát, cập nhật chương trình, giáo trình đảm bảo đáp ứng thực tiễn nghề nghiệp
<i>Tiêu chí 5</i>	Không	Trên cơ sở mức độ vốn đầu tư hiện có, Trường tiếp tục triển khai xây dựng dự án đầu tư cơ sở vật chất thiết bị hiện đại đáp ứng được nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học của trường
<i>Tiêu chí 6</i>	Không	Trường tiếp tục mở rộng quan hệ giao lưu, hợp tác quốc tế nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực chuyên môn cho giảng viên, viên chức của trường.
<i>Tiêu chí 7</i>	Không	Tiếp tục phát triển các dịch vụ hỗ trợ HSSV nhằm tạo điều kiện cho HSSV khi học tập tại trường được hưởng các dịch vụ tốt nhất tại trường
<i>Tiêu chí 8</i>	Không	Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong khảo sát

PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

4.1. Đề xuất: Không

4.2. Kiến nghị: Không

Lâm Đồng, ngày 18 tháng 11 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Quang Sơn

KẾ HOẠCH
V/v thực hiện tự đánh giá chất lượng Trường Cao đẳng Đà Lạt
Năm học 2024 - 2025

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH về việc ban hành Quy định về Hệ thống đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ thông tư 14/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc quy định tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024 – 2025 của trường Cao đẳng Đà Lạt.

Trường Cao đẳng Đà Lạt ban hành kế hoạch tự đánh giá chất lượng Trường Cao đẳng Đà Lạt năm học 2024 – 2025 như sau:

1. Mục đích tự đánh giá

Xây dựng, thực hiện và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng đã đạt trong năm học 2024 - 2025, đồng thời khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt qua đó giúp Trường tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, tiến tới xây dựng Trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu của Trường.

2. Công cụ tự đánh giá

- Thông tư 14/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH về việc ban hành Quy định về Hệ thống đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp

- Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến yêu cầu của từng tiêu chuẩn để tham chiếu.

3. Quy trình tự đánh giá

Quy trình thực hiện tự đánh giá chất lượng theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH về việc ban hành Quy định về Hệ thống đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp, cụ thể như sau:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng.

- Thực hiện tự đánh giá chất lượng.
- Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.
- Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

4. Thực hiện tự đánh giá chất lượng

4.1. Phân công Phòng Đảm bảo chất lượng là đơn vị chủ trì triển khai thực hiện tự đánh giá chất lượng Trường Cao đẳng Đà Lạt.

4.2. Các nội dung tự đánh giá chất lượng gồm:

- Lập kế hoạch tự đánh giá chất lượng trình Hiệu trưởng phê duyệt;
- Thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và các hướng dẫn có liên quan của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;
- Tổng hợp và viết báo cáo tự đánh giá chất lượng theo mẫu quy định tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH về việc ban hành Quy định về Hệ thống đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp;
- Lấy ý kiến các đơn vị, tổng hợp và hoàn thiện báo cáo gửi Hội đồng tự đánh giá chất lượng.

5. Phân công thành viên Hội đồng tự đánh giá chất lượng phụ trách theo tiêu chí đánh giá và tiêu chuẩn đánh giá theo đơn vị thực hiện

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Cán bộ Hội đồng tự đánh giá chất lượng phụ trách
I	Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý		
1	1.1, 1.2, 1.5	Phòng TCHC	Dương Hiền Minh Hùng
2	1.3, 1.4	Phòng ĐBCL	
II	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo		
1	2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5, 2.6	Phòng Đào tạo	Lê Đoàn Đình Đức
2	2.7, 2.8	Phòng ĐBCL	
III	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên		
1	3.2, 3.3, 3.6, 3.7	Phòng TCHC	Dương Hiền Minh Hùng
2	3.1	Phòng ĐBCL	
	3.4; 3.5	Phòng Đào tạo	

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Cán bộ Hội đồng tự đánh giá chất lượng phụ trách
IV	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình		
1	4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 4.5, 4.6, 4.7	Phòng Đào tạo	Lê Đoàn Đình Đức
V	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện		
1	5.1, 5.2, 5.3, 5.4, 5.5, 5.6	Phòng Quản trị thiết bị	Dương Văn Toàn
2	5.7; 5.8.	Thư viện	
VI	Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế		
1	6.1, 6.2, 6.3, 6.4	Phòng NCKH&HTQT	Trương Thị Bích Phụng
VII	Tiêu chí 7: Người học và hoạt động hỗ trợ người học		
1	7.1, 7.2, 7.3, 7.4, 7.5	Phòng Công tác HSSV	Phạm Ngọc Bút
VIII	Tiêu chí 8: Giám sát, đánh giá chất lượng		
1	8.2, 8.3, 8.4, 8.6.	Thư viện	Đỗ Thanh Lịch
2	8.1	Phòng ĐT	
3	8.5	Phòng ĐBCL	

6. Phân bổ các đơn vị thực hiện tự đánh giá theo chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí liên quan

TT	Đơn vị thực hiện	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số phụ trách
1	Phòng Tổ chức hành chính	<u>Tiêu chí 1</u> : 1.1, 1.2, 1.5. <u>Tiêu chí 3</u> : 3.2, 3.3, 3.6, 3.7.
2	Phòng Đào tạo	<u>Tiêu chí 2</u> : 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5, 2.6. <u>Tiêu chí 3</u> : 3.4; 3.5. <u>Tiêu chí 4</u> : 4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 4.5, 4.6, 4.7. <u>Tiêu chí 8</u> : 8.1
3	Phòng Quản trị thiết bị	<u>Tiêu chí 5</u> : 5.1, 5.2, 5.3, 5.4, 5.5, 5.6.
4	Thư viện	<u>Tiêu chí 5</u> : 5.7, 5.8 <u>Tiêu chí 8</u> : 8.2, 8.3, 8.4, 8.6
5	Phòng Nghiên cứu Khoa học và Hợp tác quốc tế	<u>Tiêu chí 6</u> : 6.1, 6.2, 6.3, 6.4.
6	Phòng Công tác HSSV	<u>Tiêu chí 7</u> : 7.1, 7.2, 7.3, 7.4, 7.5

TT	Đơn vị thực hiện	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số phụ trách
7	Phòng Đảm bảo chất lượng	<u>Tiêu chí 1</u> : 1.3, 1.4 <u>Tiêu chí 2</u> : 2.7; 2.8. <u>Tiêu chí 3</u> : 3.1 <u>Tiêu chí 8</u> : 8.5

7. Nội dung – Kế hoạch thời gian thực hiện

Nội dung thực hiện	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện
Hướng dẫn các đơn vị được phân công tại mục 6 về công tác tự đánh giá.	Phòng ĐBCL	Trước 28/2/2025
Các đơn vị được phân công tại mục 6 xây dựng kế hoạch tự đánh giá của đơn vị mình trình Hội đồng tự đánh giá Trường phê duyệt. <i>(theo biểu mẫu QT05/ĐBCL/02).</i>	Trường các đơn vị được phân công tại mục 6	Từ ngày 28/2/2025 đến 14/3/2025
- Các đơn vị tiến hành thu thập minh chứng và viết báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng Trường <i>(theo mẫu phụ lục 03 kèm theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐBXH).</i> - Các đơn vị được phân công tại mục 6 gửi báo cáo (bản cứng và bản mềm) kèm theo hồ sơ minh chứng cho Phòng ĐBCL trước ngày 18/8/2025 để tổng hợp. - Viết dự thảo báo cáo tự đánh giá <i>(theo mẫu phụ lục 03 kèm theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐBXH)</i>: Phần chung, Phần I: Giới thiệu về Trường.	- Các đơn vị được phân công tại mục 6 - Các đơn vị được phân công tại mục 6 - Phòng ĐBCL	Từ 14/3/2025 đến 15/8/2025
Kiểm tra hồ sơ minh chứng, tổng hợp báo cáo tự đánh giá và viết báo cáo tự đánh giá chất lượng Trường <i>(theo mẫu phụ lục 03 kèm theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐBXH)</i> : - Phần II: Kết quả tự đánh giá; - Phần III: Tổng hợp kế hoạch nâng cao chất lượng Trường; - Tiến hành thu thập minh chứng theo tiêu chí, tiêu chuẩn đã được phân công phụ trách. Mã hóa minh chứng theo quy định.	- Phòng ĐBCL - Hội đồng tự đánh giá chất lượng	Từ 15/8 đến 25/8/2025

- Hợp Hội đồng tự đánh giá chất lượng nghiệm thu, thông qua các nội dung: + Báo cáo phần I, Phần II, Phần III. + Thẩm định hồ sơ minh chứng thu thập được	- Chủ tịch Hội đồng chủ trì - Các thành viên Hội đồng tự đánh giá	
- Thu thập thông tin, minh chứng bổ sung. - Viết phần IV. Đề xuất, kiến nghị trong báo cáo. - Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá Trường lần 1. - Hợp Hội đồng tự đánh giá chất lượng Trường thông qua báo cáo lần 1.	- Hội đồng tự đánh giá chất lượng - Phòng ĐBCL - Phòng ĐBCL - Chủ tịch Hội đồng chủ trì	Từ 25/8 đến 15/9/2025
- Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá chất lượng lần 2. - Gửi báo cáo cho các phòng, khoa, trung tâm và chuyên gia tư vấn để lấy ý kiến góp ý, phản biện về báo cáo tự đánh giá.	- Hội đồng tự đánh giá chất lượng - Phòng ĐBCL	Từ 15/9 đến 30/9/2025
- Hợp Hội đồng tự đánh giá chất lượng thông qua Báo cáo lần 2. - Hoàn thiện, trình Hiệu trưởng ký duyệt báo cáo tự đánh giá. - Công bố công khai báo cáo tự đánh giá chất lượng trong nội bộ nhà trường. - Lưu trữ, nộp báo cáo tự đánh giá chất lượng Trường cho Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.	- Chủ tịch Hội đồng chủ trì - Hội đồng tự đánh giá chất lượng - Hội đồng tự đánh giá chất lượng - Phòng ĐBCL	Từ 30/9/2025 đến 10/10/2025

8. Kinh phí đảm bảo

Kinh phí hoạt động tự đánh giá chất lượng Trường Cao đẳng Đà Lạt được thực hiện theo Quy chế Chi tiêu nội bộ của Trường.

Công tác thực hiện tự đánh giá chất lượng Trường Cao đẳng Đà Lạt là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Nhà trường năm học 2024 – 2025. Yêu cầu các đơn vị được phân công tại mục 6, thành viên của Hội đồng tự đánh giá thực hiện kế hoạch tự đánh giá đúng tiến độ.

Nơi nhận:

- TCGDNN (để b/c);
- BGH, HĐ TĐG (để b/c);
- Các Phòng, Khoa, đơn vị thuộc và trực thuộc (th/h);
- Lưu: VT, ĐBCL.



Bùi Quang Sơn

Số : 689/QĐ-CĐDL

Lâm Đồng, ngày 11 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Kiện toàn Hội đồng Tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp
Trường Cao đẳng Đà Lạt**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐÀ LẠT

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 8 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng Giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Đà Lạt;

Căn cứ Quyết định số 336/2023/QĐ-CĐDL ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đà Lạt về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Đà Lạt;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Đảm bảo chất lượng – Trường Cao đẳng Đà Lạt.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Hội đồng tự đánh giá chất lượng của Trường Cao đẳng Đà Lạt (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Hội đồng tự đánh giá chất lượng có nhiệm vụ triển khai thực hiện tự đánh giá chất lượng Trường Cao đẳng Đà Lạt.

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng Trường Cao đẳng Đà Lạt;
- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện tự đánh giá chất lượng và viết báo cáo kết quả tự đánh giá;
- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng;
- Quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về hoạt động tự đánh giá chất lượng của Trường;
- Hoàn chỉnh báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng, đề xuất các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. Các ông, bà Trưởng các khoa, phòng, đơn vị trực thuộc Trường Cao đẳng Đà Lạt; các thành viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận :

- Như Điều 4;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Bùi Quang Sơn

**DANH SÁCH KIẾN TOÀN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CDNDL ngày tháng 11 năm 2025)

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1.	Bùi Quang Sơn	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2.	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng
3.	Huỳnh Linh Bảo	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng
4.	Phan Hữu Lộc	PT. Phòng Đảm bảo chất lượng	Thường trực Hội đồng
5.	Đỗ Thị Trúc Lan	Trưởng Phòng Đào tạo	Ủy viên Hội đồng
6.	Dương Hiền Minh Hùng	Trưởng Phòng Tổ chức – Hành chính	Ủy viên Hội đồng
7.	Phạm Ngọc Bút	Phó Trưởng Phòng, phụ trách phòng Công tác Học sinh – Sinh viên	Ủy viên Hội đồng
8.	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	Trưởng Phòng Kế hoạch – Tài vụ	Ủy viên Hội đồng
9.	Dương Văn Toàn	Phó Trưởng Phòng, phụ trách phòng Quản trị thiết bị	Ủy viên Hội đồng
10.	Trương Thị Bích Phượng	Trưởng Phòng NCKH&HTQT, Chủ tịch công đoàn Trường	Ủy viên Hội đồng
11.	Nguyễn Mạnh Cường	Trưởng Khoa Cơ khí Động lực	Ủy viên Hội đồng
12.	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Trưởng Khoa Du lịch	Ủy viên Hội đồng
13.	Lê Thị Hiền Thu	Trưởng Khoa Ngoại ngữ	Ủy viên Hội đồng
14.	Nguyễn Hoàng Sơn	Trưởng Khoa Điện – Điện tử	Ủy viên Hội đồng
15.	Vũ Long Vân	Trưởng Khoa CNTT	Ủy viên Hội đồng

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
16.	Trần Xuân Tình	Trưởng khoa Công nghệ sinh học	Ủy viên Hội đồng
17.	Nguyễn Tiến Trung	Trưởng Khoa Kinh tế	Ủy viên Hội đồng
18.	Nguyễn Hữu Lịch	Trưởng Khoa Khoa học Cơ bản	Ủy viên Hội đồng
19.	Lê Thành Trung	Q. Trưởng Khoa Sư phạm	Ủy viên Hội đồng
20.	Trần Minh Tuấn	Giám đốc KTX	Ủy viên Hội đồng
21.	Đỗ Thanh Lịch	Giám đốc Thư viện	Ủy viên Hội đồng
22.	Trương Thị Hà	Q. Giám đốc Trung tâm ĐTTX & HN	Ủy viên Hội đồng
23.	Trương Duy Việt	Giám đốc Trung tâm đánh giá kỹ năng và UDCN	Ủy viên Hội đồng
24.	Thái Ngọc Lợi	Giám đốc Trung tâm TH - NN	Ủy viên Hội đồng
25.	Phạm Văn Hải	Giám đốc Trung tâm Đào tạo Lái xe	Ủy viên Hội đồng
26.	Phan Văn Minh	Bí thư Đoàn Trường	Ủy viên Hội đồng
27.	Nguyễn Đình Hải	Chủ tịch Hội sinh viên	Ủy viên Hội đồng
28.	Nguyễn Thị Huyền Trang	Q. Giám đốc Trung tâm TNNN	Ủy viên Hội đồng
29.	Phạm Quốc Huy	Giảng viên Khoa cơ khí động lực	Ủy viên Hội đồng
30.	Hà Thảo Chi	Chuyên viên phòng Đảm bảo chất lượng	Thư ký Hội đồng
31.	Lê Vinh Cầm	Trưởng phòng ĐBCL-KH, Trường Cao Đẳng Kỹ nghệ Dung Quất	Ủy viên Hội đồng
32.	Đặng Tấn Được	Giám đốc nhân sự công ty cổ phần 4 mùa Tuyền Lâm	Ủy viên Hội đồng
33.	Nguyễn Đăng Khoa	Trưởng phòng dịch vụ HyunDai Đà Lạt	Ủy viên Hội đồng

Danh sách này có 33 người

BẢNG MÃ MINH CHỨNG NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo Tự đánh giá chất lượng Trường năm 2025)

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
1.	1	1.1	1.1.01		Quyết định số 753/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Lâm Đồng vào Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt và đổi tên thành Trường Cao đẳng Đà Lạt
2.			1.1.02		Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Đà Lạt
3.			1.1.03		Quyết định số 805/QĐ-CĐĐL ngày 13/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đà Lạt v/v ban hành Chiến lược phát triển trường
4.			1.1.04		Quyết định số 336/QĐ-CĐĐL ngày 22/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đà Lạt v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Đà Lạt
5.			1.1.05		Quyết định số 845/QĐ-CĐĐL ngày 31/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đà Lạt về việc điều chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Đà Lạt
6.			1.1.06		– Các kế hoạch, Nghị quyết, Báo cáo của Tỉnh uỷ Lâm Đồng, Hội đồng nhân dân và của UBND Tỉnh về phát triển kinh tế xã hội, về phát triển GDNN tỉnh Lâm đồng

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
7.			1.1.07		Mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện MTCL cấp trường năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025
8.			1.1.08		Mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện MTCL cấp đơn vị năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025
9.			1.1.09		Các hình ảnh công khai sứ mạng, mục tiêu của trường
10.			1.1.10		Hồ sơ khảo sát giáo viên, CBQL, viên chức, người lao động và HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025
11.	1	1.2		1.1.01	Quyết định số 753/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Lâm Đồng vào Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt và đổi tên thành Trường Cao đẳng Đà Lạt
12.				1.1.02	Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Đà Lạt
13.				1.1.04	Quyết định số 336/QĐ-CĐDL ngày 22/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đà Lạt v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Đà Lạt
14.				1.1.05	Quyết định số 845/QĐ-CĐDL ngày 31/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đà Lạt về việc điều chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Đà Lạt

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
15.			1.2.01		Các Quy chế chi tiêu nội bộ kèm Quyết định ban hành
16.			1.2.02		Quyết định số 848/QĐ-CĐĐL ngày 21/11/2023 về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Cao đẳng Đà Lạt
17.			1.2.03		Các Quy định chế độ làm việc nhà giáo kèm Quyết định ban hành từ năm học 2023 - 2024
18.			1.2.04		Các Quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng khối GDNN theo phương thức tích lũy tín chỉ của trường CD Đà Lạt kèm Quyết định ban hành
19.				1.1.10	Hồ sơ khảo sát giáo viên, CBQL, viên chức, người lao động và HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025
20.	1	1.3	1.3.01		Quyết định số 285/QĐ-CĐĐL ngày 29/5/2023 về việc Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong trường Cao đẳng Đà Lạt
21.			1.3.02		Quyết định số 304/QĐ-CĐĐL ngày 06/6/2023 về việc ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong trường Cao đẳng Đà Lạt
22.			1.3.03		Quyết định số 719/QĐ-CĐĐL ngày 18/10/2023 về việc ban hành Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của trường Cao đẳng Đà Lạt
23.			1.3.04		Sổ tay chất lượng, chính sách chất lượng của Trường
24.			1.3.05		Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BĐCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
25.			1.3.06		Bộ quy trình BDCL của trường Cao đẳng Đà Lạt
26.				1.1.07	Mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện MTCL cấp trường năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025
27.				1.1.08	Mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện MTCL cấp đơn vị năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025
28.				1.1.04	Quyết định số 336/QĐ-CĐDL ngày 22/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đà Lạt v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Đà Lạt
29.			1.3.07		Báo cáo tháng của Phòng Đảm bảo chất lượng năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024; 2024 – 2025
30.			1.3.08		Báo cáo tổng kết năm học của Phòng Đảm bảo chất lượng năm học 2023 – 2024; 2024 - 2025
31.			1.3.09		Các Báo cáo tổng kết năm học của trường năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025
32.				1.1.10	Hồ sơ khảo sát giáo viên, CBQL, viên chức, người lao động và HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025
33.	1	1.4	1.4.01		Các kế hoạch thanh tra và kiểm soát nội bộ theo năm, theo đợt năm học; 2023 – 2024; 2024 - 2025

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
34.			1.4.02		Các kế hoạch tự kiểm tra và báo cáo tự kiểm tra của các đơn vị năm học 2023 – 2024; 2024 - 2025
35.			1.4.03		Các báo cáo đánh giá nội bộ (Hệ thống Bảo đảm chất lượng) trường năm học 2023 – 2024; 2024 - 2025
36.			1.4.04		Hồ sơ vận hành hệ thống BĐCL
37.			1.4.05		Các phiếu cải tiến hệ thống BĐCL
38.			1.4.06		Các thông báo rà soát, cải tiến hệ thống các quy trình BĐCL
39.			1.4.07		Các Quyết định điều chỉnh hệ thống quy trình BĐCL năm 2024, 2025
40.			1.4.08		Các báo cáo kết quả vận hành hệ thống BĐCL trường năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025
41.	1	1.5	1.5.01		Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 22/8/2024 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc thành lập Hội đồng trường Trường cao đẳng Đà Lạt nhiệm kỳ 2024 – 2029
42.			1.5.02		Quy chế hoạt động của Hội đồng trường
43.			1.5.03		Biên bản họp Hội đồng trường 2024, 2025
44.			1.5.04		Các Quyết nghị của Hội đồng trường năm 2024, 2025
45.			1.5.05		Báo cáo tổng kết hàng năm của Hội đồng trường năm 2024
46.			1.5.06		Quyết định thành lập Đảng bộ trường Cao đẳng Đà Lạt

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
47.			1.5.07		Các Quyết định chuẩn y Ban thường vụ, Ban chấp hành Đảng uỷ nhiệm kỳ 2020 – 2025; 2025 – 2030
48.			1.5.08		Quyết định số 32-QĐ/ĐU, ngày 27/4/2023 về việc Ban hành Quy chế làm việc của Ban chấp hành đảng bộ Trường Cao đẳng Đà Lạt nhiệm kỳ 2020 - 2025
49.			1.5.09		Nghị quyết của Đảng bộ năm 2023, 2024, 2025
50.			1.5.10		Chương trình hành động của Đảng bộ năm 2023-2025; Các báo cáo tổng kết công tác Đảng trong năm và phương hướng của các năm từ 2023-2025 của Đảng uỷ và chi bộ
51.			1.5.11		Chương trình hoạt động của UBKT Đảng uỷ năm 2023-2025; Kế hoạch kiểm tra Đảng uỷ của UBKT năm 2023-2025
52.			1.5.12		Các Quyết định thành lập chi bộ trực thuộc Đảng uỷ trường Cao đẳng Đà Lạt
53.			1.5.13		Phân công cấp uỷ, chi bộ; sổ biên bản họp của chi bộ; Nghị quyết của chi bộ
54.			1.5.14		Các Quyết định xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, ban thường vụ cấp uỷ cơ sở và công nhận đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024
55.			1.5.15		Quyết định số 62/QĐ-CĐVC ngày 28/4/2023 của Ban thường vụ Công đoàn viên chức tỉnh Lâm Đồng công nhận kết quả bầu cử BCH, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Công đoàn trường Cao đẳng Đà Lạt khóa I nhiệm kỳ 2023-2028
56.			1.5.16		Quy chế tổ chức hoạt động của Ban chấp hành Công đoàn nhiệm kỳ 2023-2028

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
57.			1.5.17		Báo cáo tổng kết hoạt động công đoàn năm học 2022- 2023; 2023-2024;2024-2025
58.			1.5.18		Quyết định về kết quả đánh giá, xếp loại Công đoàn năm học 2023-2024;2024-2025
59.			1.5.19		Các quyết định chuẩn y BCH Đoàn trường
60.			1.5.20		Quy chế tổ chức hoạt động của Ban chấp hành Đoàn trường nhiệm kỳ 2023-2028
61.			1.5.21		Quyết định về kết quả đánh giá, xếp loại và thành tích đạt được của Đoàn trường năm 2022, 2023, 2024
62.			1.5.22		Các chương trình hành động và Báo cáo tổng kết hoạt động Đoàn TN năm 2022,2023, 2024
63.			1.5.23		Quyết định công nhận Hội Sinh viên Việt Nam trường Cao đẳng Đà Lạt
64.			1.5.24		Chương trình hành động của Hội Sinh viên trường Cao đẳng Đà Lạt năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
65.			1.5.25		Các báo cáo tổng kết năm học của Hội Sinh viên Việt Nam trường Cao đẳng Đà Lạt năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
66.			1.5.26		Các thành tích đạt được của của Hội Sinh viên năm trường Cao đẳng Đà Lạt năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
67.			1.5.27		Các Quyết định thành lập các Hội đồng tư vấn
68.				1.1.04	Quyết định số 336/QĐ-CĐDL ngày 22/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đà Lạt

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Đà Lạt
69.			1.5.28		Các báo cáo tổng kết năm học, phương hướng nhiệm vụ năm học của các Phòng, Khoa, đơn vị năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025
70.				1.3.09	Các Báo cáo tổng kết năm học của trường năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025
71.			1.5.29		Hồ sơ đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động (Các kế hoạch, phiếu đánh giá; Biên bản họp của các đơn vị và của trường năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025)
72.			1.5.30		Các quyết định công nhận kết quả xếp loại viên chức, người lao động năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025
73.			1.5.31		Các quyết định công nhận kết quả thi đua, khen thưởng năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 - 2025
74.	2	2.1	2.1.01		Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
75.			2.1.02		Thống kê các ngành, nghề trường đang đào tạo
76.			2.1.03		Quyết định số 659/QĐ-CĐĐL, ngày 21/10/2024 của Trường Cao đẳng Đà Lạt ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp
77.				1.3.05	Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BĐCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
78.				1.3.06	Bộ quy trình BDCL của trường Cao đẳng Đà Lạt
79.				2.1.01	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
80.			2.1.04		Bảng đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025
81.			2.1.05		Các phương án tuyển sinh năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025
82.			2.1.06		Kế hoạch tuyển sinh các năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025
83.			2.1.07		Thông báo tuyển sinh năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024 -2025
84.			2.1.08		Các kế hoạch tư vấn tuyển sinh năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024 -2025
85.				1.1.10	Hồ sơ khảo sát giáo viên, CBQL, viên chức, người lao động và HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025
86.	2	2.2	2.2.01		Các Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh các năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024 -2025
87.				2.1.06	Kế hoạch tuyển sinh các năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025
88.				2.1.07	Thông báo tuyển sinh năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024 -2025
89.			2.2.02		Hồ sơ đăng ký học của HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
90.			2.2.03		Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh các năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024 -2025
91.			2.2.04		Quyết định công nhận trúng tuyển các năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024 -2025

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
92.			2.2.05		Quyết định thành lập biên chế lớp kèm danh sách các năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024 -2025
93.			2.2.06		Báo cáo công tác tuyển sinh năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024 -2025
94.			2.2.07		Các kế hoạch kiểm tra chuyên đề công tác tuyển sinh năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
95.			2.2.08		Quyết định thành lập tổ kiểm tra chuyên đề công tác tuyển sinh năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
96.			2.2.09		Báo cáo kết quả kiểm tra chuyên đề công tác tuyển sinh năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
97.	2	2.3		1.2.04	Các Quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng khối GDNN theo phương thức tích lũy tín chỉ của trường CĐ Đà Lạt kèm Quyết định ban hành)
98.				1.3.05	Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BĐCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt
99.				1.3.06	Bộ quy trình BĐCL của trường Cao đẳng Đà Lạt
100.			2.3.01		Danh mục các mô đun, môn học đào tạo bằng hình thức trực tuyến kèm Quyết định ban hành
101.			2.3.02		Kế hoạch đào tạo toàn khóa năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
102.			2.3.03		Tiến độ đào tạo của các lớp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
103.			2.3.04		Thời khoá biểu năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
104.			2.3.05		Sổ lên lớp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
105.			2.3.06		Giáo án và sổ tay giáo viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
106.				1.1.10	Hồ sơ khảo sát giáo viên, CBQL, HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025
107.	2	2.4		2.1.01	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
108.			2.4.01		Chuẩn đầu ra các CTĐT kèm Quyết định ban hành
109.			2.4.02		Các chương trình đào tạo kèm Quyết định ban hành
110.				2.2.05	Quyết định thành lập biên chế lớp kèm danh sách các năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024 -2025
111.			2.4.03		Các Quyết định phân công giáo viên chủ nhiệm năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
112.				2.3.02	Kế hoạch đào tạo toàn khóa năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
113.				2.3.03	Tiến độ đào tạo của các lớp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
114.				2.3.04	Thời khoá biểu năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
115.			2.4.04		Kế hoạch giáo viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
116.				2.3.05	Sổ lên lớp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
117.				2.3.06	Giáo án và sổ tay giáo viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
118.			2.4.05		Kế hoạch thực tập kèm đề cương thực tập năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
119.			2.4.06		Các báo thực tập của HSSV kèm phiếu xác nhận kết quả thực hành của doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
120.			2.4.07		Hồ sơ tổ chức thi kết thúc môn học/mô đun năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
121.			2.4.08		Hồ sơ xét công nhận tốt nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
122.			2.4.09		Các kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng tháng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025;
123.			2.4.10		Các kế hoạch thanh tra, kiểm soát nội bộ năm học, đợt 1, đợt 2 năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
124.			2.4.11		Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hàng tháng của trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025;
125.			2.4.12		Báo cáo kết quả thanh tra và kiểm soát nội bộ đợt 1, đợt 2 của trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
126.	2	2.5		2.4.02	Các chương trình đào tạo kèm Quyết định ban hành
127.				2.3.02	Kế hoạch đào tạo toàn khóa năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
128.				2.3.03	Tiến độ đào tạo của các lớp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
129.				2.3.04	Thời khoá biểu năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
130.				2.4.04	Kế hoạch giáo viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
131.			2.5.01		Phần mềm quản lý đào tạo
132.			2.5.02		Các điều chỉnh tiến độ đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
133.			2.5.03		Các thoả thuận hợp tác doanh nghiệp
134.				2.4.05	Kế hoạch thực tập kèm đề cương thực tập năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
135.				2.4.06	Các báo thực tập của HSSV kèm phiếu xác nhận kết quả thực hành của doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
136.			2.5.04		Danh sách giáo viên giảng dạy/hướng dẫn thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
137.			2.5.05		Danh sách các đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho HSSV thực hành, thực tập từ năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
138.	2	2.6		2.5.01	Phần mềm quản lý đào tạo
139.			2.6.01		Hợp đồng cung cấp phần mềm quản lý đào tạo và bảo trì hằng năm
140.			2.6.02		Hình ảnh giao diện và các chức năng của phần mềm Quản lý đào tạo
141.			2.6.03		<i>Website Trường (https://cddl.edu.vn)</i>
142.			2.6.04		Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý đào tạo

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
143.			2.6.05		Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt đầu khoá” năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025
144.			2.6.06		Hồ sơ đề tài nghiên cứu khoa học xây dựng phần mềm thi trắc nghiệm trực tuyến
145.			2.6.07		Báo cáo đánh giá kết quả sử dụng phần mềm thi trắc nghiệm trực tuyến
146.			2.6.08		Danh mục các phần mềm ứng dụng hiện đang áp dụng trong việc giảng dạy và học tập tại Trường Cao đẳng Đà Lạt
147.				1.1.10	Hồ sơ khảo sát giáo viên, CBQL, viên chức, người lao động và HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025
148.	2	2.7		1.1.04	Quyết định số 336/QĐ-CĐDL ngày 22/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đà Lạt v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Đà Lạt và các Quyết định điều chỉnh
149.			2.7.01		Quyết định số 718/QĐ-CĐDL, ngày 18/10/2023 về việc ban hành Quy định thanh tra và kiểm soát nội bộ của trường Cao đẳng Đà Lạt
150.			2.7.02		Quyết định số 228/QĐ-CĐDL, ngày 11/4/2024 về việc thành lập Tổ thanh tra trực thuộc phòng Đảm bảo chất lượng
151.				2.4.09	Các kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng tháng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
152.				2.4.10	Các kế hoạch thanh tra, kiểm soát nội bộ năm học, đợt 1, đợt 2 năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
153.			2.7.03		Hồ sơ kiểm tra các chuyên đề năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (gồm kế hoạch, biên bản và báo cáo kết quả kiểm tra)
154.				2.4.11	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hàng tháng của trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
155.				2.4.12	Báo cáo kết quả thanh tra và kiểm soát nội bộ đợt 1, đợt 2 của trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
156.			2.7.04		Báo cáo tổng kết công tác thanh tra và kiểm soát nội bộ trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
157.				2.5.02	Các điều chỉnh tiến độ đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
158.			2.7.05		Báo cáo kết quả điều chỉnh, khắc phục các hoạt động giảng dạy năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
159.				1.5.28	Các báo cáo tổng kết năm học, phương hướng nhiệm vụ năm học của các Phòng, Khoa, đơn vị trực thuộc năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024;
160.				1.3.09	Các Báo cáo tổng kết năm học của trường năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025
161.	2	2.8		1.2.04	Quyết định số 488/QĐ-CĐDL ngày 31/8/2023 về việc ban hành quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng khối GDNN theo phương thức tích lũy tín chỉ của Trường cao đẳng Đà Lạt

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
162.				1.3.05	Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BDCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt
163.				1.3.06	Bộ quy trình BDCL của trường Cao đẳng Đà Lạt
164.				2.4.07	Hồ sơ tổ chức thi kết thúc môn học/mô đun năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
165.				2.4.02	Các chương trình đào tạo kèm Quyết định ban hành
166.				1.3.08	Báo cáo tổng kết năm học của Phòng Đảm bảo chất lượng năm học 2022-2023, 2023 - 2024, 2024 – 2025
167.				1.3.09	Các Báo cáo tổng kết năm học của trường năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025
168.			2.8.01		Quyết định thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp các năm học 2022- 2023,2023-2024,2024-2025
169.			2.8.02		Hồ sơ xét và công nhận tốt nghiệp năm 2022 - 2023, 2023-2024, 2024-2025
170.			2.8.03		<i>Quyết định ban hành Quy chế Công tác HSSV Trường Cao đẳng Đà Lạt</i>
171.				1.3.05	Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BDCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt
172.				1.3.06	Bộ quy trình BDCL của trường Cao đẳng Đà Lạt
173.				1.1.05	Quyết định số 845/QĐ-CĐDL ngày 31/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đà Lạt về việc điều chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Đà Lạt;

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
174.			2.8.04		Các kế hoạch đánh giá kết quả rèn luyện HSSV năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024-2025
175.			2.8.05		Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện HSSV năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024-2025;
176.			2.8.06		Các biên bản họp đánh giá rèn luyện HSSV năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024-2025;
177.			2.8.07		Quyết định công nhận kết quả đánh giá rèn luyện HSSV năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024-2025
178.			2.8.08		Các chương trình đào tạo điều chỉnh năm 2024 kèm quyết định ban hành
179.				1.3.05	Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BĐCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt
180.	3	3.1		1.3.05	Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BĐCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt
181.				1.3.06	Bộ quy trình BĐCL của trường Cao đẳng Đà Lạt
182.			3.1.01		Hồ sơ quy hoạch chức danh trưởng phòng, phó phòng và tương đương trực thuộc Trường Cao đẳng Đà Lạt nhiệm kỳ 2021 – 2026 và nhiệm kỳ 2026 – 2031
183.			3.1.02		Hồ sơ tiếp nhận viên chức năm 2023

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
184.				1.1.03	Quyết định số 805/QĐ-CĐDL ngày 13/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đà Lạt v/v ban hành Chiến lược phát triển trường
185.			3.1.03		Kế hoạch thực hiện chiến lược về công tác đào tạo bồi dưỡng giai đoạn 2025 – 2035, tầm nhìn đến năm 2045
186.			3.1.04		Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ Nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025
187.			3.1.05		Hồ sơ đào tạo bồi dưỡng của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025
188.			3.1.06		Báo cáo tổng kết công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025
189.				1.4.05	Các phiếu cải tiến hệ thống BĐCL
190.				1.4.06	Các thông báo rà soát, cải tiến hệ thống các quy trình BĐCL
191.				1.4.07	Các Quyết định điều chỉnh hệ thống quy trình BĐCL năm 2024, 2025
192.			3.1.07		Quyết định ban hành Đề án vị trí việc làm của trường Cao đẳng Đà Lạt
193.	3	3.2	3.2.01		Các Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023, 2024, 2025
194.			3.2.02		Các Quyết định ban hành chế độ làm việc Nhà giáo;
195.			3.2.03		Các Quyết định ban hành Quy chế hoạt động khoa học và công nghệ

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
196.			3.2.04		Bảng thống kê các chế độ chính sách Trường thực hiện các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
197.			3.2.05		Hồ sơ thanh toán các chế độ nhà giáo cán bộ quản lý, viên chức và người lao động năm 2023, 2024, 2025
198.			3.2.06		Bảng thanh toán tiền lương năm 2023, 2024, 2025
199.			3.2.07		Bảng thanh toán tiền vượt giờ các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
200.			3.2.08		Hồ sơ thanh toán cho công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2023, 2024, 2025
201.			3.2.09		Hồ sơ thanh toán khen thưởng năm 2023, 2024, 2025
202.				3.1.03	Kế hoạch thực hiện chiến lược về công tác đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2025 – 2035, tầm nhìn đến năm 2045
203.				3.1.04	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ Nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025
204.				3.1.05	Hồ sơ đào tạo bồi dưỡng của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025
205.			3.2.10		Các báo kết quả bồi dưỡng của các cá nhân được tham gia bồi dưỡng năm 2023 - 2025
206.				3.1.06	Báo cáo tổng kết công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
207.			3.2.11		Kế hoạch, chương trình và Biên bản Hội nghị cán bộ viên chức và người lao động năm học 2023 – 2024, 2024 - 2025
208.			3.2.12		Bảng tổng hợp các ý kiến góp ý về Quy chế chi tiêu nội bộ từ năm học 2023 - 2024
209.				1.3.09	Các Báo cáo tổng kết năm học của trường năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024
210.				1.1.10	Hồ sơ khảo sát giáo viên, CBQL, viên chức, người lao động và HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025
211.	3	3.3	3.3.01		Danh sách trích ngang giáo viên cơ hữu năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 - 2025
212.			3.3.02		Danh sách trích ngang cán bộ lãnh đạo nhà trường năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025
213.			3.3.03		Danh sách trích ngang cán bộ quản lý, viên chức và người lao động năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025
214.			3.3.04		Danh sách trích ngang Nhà giáo thỉnh giảng năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025
215.			3.3.05		Bảng thống kê giáo viên cơ hữu, thỉnh giảng, kiêm nhiệm giảng dạy năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025
216.			3.3.06		Hồ sơ Nhà giáo, cán bộ quản lý tham gia giảng dạy các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
217.			3.3.07		Hồ sơ Nhà giáo thỉnh giảng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
218.			3.3.08		Hồ sơ hợp đồng thỉnh giảng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024 – 2025
219.			3.3.09		Báo cáo của trường về GV đạt chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác, bảo đảm về số lượng, cơ cấu ngành, nghề đáp ứng yêu cầu đào tạo của trường
220.			3.3.10		Bảng thống kê tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo
221.				1.2.03	Các Quy định chế độ làm việc nhà giáo kèm Quyết định ban hành từ năm học 2023 – 2024
222.				2.2.05	Quyết định thành lập biên chế lớp kèm danh sách các năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024 -2025
223.				2.3.02	Kế hoạch đào tạo toàn khóa năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
224.				2.3.03	Tiến độ đào tạo của các lớp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
225.				2.3.05	Sổ lên lớp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
226.				2.3.06	Giáo án và sổ tay giáo viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
227.	3	3.4		2.1.01	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
228.				2.1.02	Thống kê các ngành, nghề trường đang đào tạo
229.				1.2.03	Các Quy định chế độ làm việc nhà giáo kèm Quyết định ban hành năm học 2023 - 2024

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
230.				2.8.08	Các chương trình đào tạo điều chỉnh năm 2024 kèm quyết định ban hành
231.				2.4.02	Các chương trình đào tạo kèm quyết định ban hành;
232.				2.3.02	Kế hoạch đào tạo toàn khóa năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025;
233.				2.3.03	Tiến độ đào tạo của các lớp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025;
234.				2.3.05	Sổ lên lớp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
235.				2.3.06	Giáo án và sổ tay giáo viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
236.				2.4.11	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hàng tháng của trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
237.				2.4.12	Báo cáo kết quả thanh tra và kiểm soát nội bộ đợt 1, đợt 2 của trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
238.			3.4.01		Hồ sơ nghiên cứu khoa học năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
239.			3.4.02		Hồ sơ Hội giảng cấp trường, cấp tỉnh, cấp quốc gia
240.				1.5.29	Hồ sơ đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động (Các kế hoạch, phiếu đánh giá; Biên bản họp của các đơn vị và của trường năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025)
241.				1.5.30	Các quyết định công nhận kết quả xếp loại viên chức, người lao động năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 - 2025

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
242.				1.5.31	Các quyết định công nhận kết quả thi đua, khen thưởng thường năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 - 2025
243.	3	3.5		1.2.01	Các Quy chế chi tiêu nội bộ kèm Quyết định ban hành
244.				1.2.03	Các Quy định chế độ làm việc nhà giáo kèm Quyết định ban hành năm học 2023 - 2024
245.				3.2.03	Các Quyết định ban hành Quy chế hoạt động khoa học và công nghệ
246.				3.1.04	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ Nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025
247.				3.1.05	Hồ sơ đào tạo bồi dưỡng của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025
248.			3.5.01		Các bảng thanh toán giờ giảng giáo viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
249.			3.5.02		Hồ sơ thanh toán học thạc sỹ, tiến sỹ (bao gồm thanh toán tiền học thạc sỹ, tiến sỹ)
250.			3.5.03		Hồ sơ thanh toán các khoá đào tạo, bồi dưỡng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
251.			3.5.04		Tổng hợp giờ khoa học công nghệ từng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
252.			3.5.05		Báo cáo tổng kết năm học của các khoa chuyên môn năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025
253.				3.1.06	Báo cáo tổng kết quả thực hiện bồi dưỡng cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
254.				1.1.10	Hồ sơ khảo sát giáo viên, CBQL, viên chức, người lao động và HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025
255.	3	3.6		1.2.03	Các Quy định chế độ làm việc nhà giáo kèm Quyết định ban hành năm học 2023 – 2024
256.				3.3.01	Danh sách trích ngang giáo viên cơ hữu năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 - 2025
257.			3.6.01		Hồ sơ thực tập của Nhà giáo tại cơ quan, doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
258.			3.6.02		Thống kê số lượng GV các khoa, ngành nghề đi thực tập tại DN năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025
259.				3.1.06	Báo cáo tổng kết quả thực hiện bồi dưỡng cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025
260.	3	3.7		3.3.02	Danh sách trích ngang cán bộ lãnh đạo nhà trường năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025
261.				3.3.03	Danh sách trích ngang cán bộ quản lý, viên chức và người lao động năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025
262.			3.7.01		Hồ sơ quản lý cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý của trường
263.				1.3.09	Các Báo cáo tổng kết năm học của trường năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
264.				1.5.28	Các báo cáo tổng kết năm học, phương hướng nhiệm vụ năm học của các Phòng, Khoa, đơn vị trực thuộc năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024
265.			3.7.02		Chứng chỉ kế toán trưởng
266.				1.5.30	Các quyết định công nhận kết quả xếp loại viên chức, người lao động năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 - 2025
267.			3.7.03		Các Quyết định khen thưởng của BGH Nhà trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
268.			3.7.04		Bảng chuyên môn của cán bộ phụ trách thư viện
269.			3.7.05		Hồ sơ đào tạo bồi dưỡng của cán bộ quản lý, viên chức và người lao động năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
270.			3.7.06		Các văn bản cử đi học năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
271.			3.7.07		Các bằng cấp, chứng chỉ và báo cáo kết quả học tập bồi dưỡng của đội ngũ CBQL, viên chức, người lao động được cử đi học năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
272.				3.1.06	Báo cáo tổng kết quả thực hiện bồi dưỡng cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025
273.	4	4.1		1.3.05	Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BĐCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt
274.				1.3.06	Bộ quy trình BĐCL của trường Cao đẳng Đà Lạt

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
275.			4.1.01		Các Quyết định ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng khối Giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Đà Lạt
276.				2.1.01	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
277.				2.1.02	Thống kê các ngành, nghề trường đang đào tạo
278.				2.4.02	Các chương trình đào tạo kèm quyết định ban hành
279.			4.1.02		Hồ sơ xây dựng CTĐT
280.			4.1.03		Hồ sơ điều chỉnh CTĐT
281.			4.1.04		Hồ sơ khảo sát doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
282.			4.1.05		Hồ sơ khảo sát sinh viên tốt nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
283.			4.1.06		Các Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT
284.				2.8.08	Các chương trình đào tạo điều chỉnh năm 2024 kèm quyết định ban hành
285.	4	4.2		2.1.01	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
286.			4.2.01		Các Quyết định ban hành chuẩn đầu ra của CTĐT

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
287.				2.4.02	Các chương trình đào tạo kèm quyết định ban hành
288.				4.1.02	Hồ sơ xây dựng CTĐT
289.				4.1.03	Hồ sơ điều chỉnh CTĐT
290.				4.1.06	Các Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT
291.				2.8.08	Các chương trình đào tạo điều chỉnh năm 2024 kèm quyết định ban hành
292.	4	4.3		2.1.01	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
293.				4.1.04	Hồ sơ khảo sát doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
294.				4.2.01	Các Quyết định ban hành Chuẩn đầu ra của các CTĐT
295.				2.6.03	<i>Website Trường (https://cddl.edu.vn)</i>
296.	4	4.4		2.1.01	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
297.				2.4.02	Các chương trình đào tạo kèm quyết định ban hành
298.				4.1.03	Hồ sơ điều chỉnh CTĐT
299.				2.8.08	Các chương trình đào tạo điều chỉnh năm 2024 kèm quyết định ban hành
300.				4.1.04	Hồ sơ khảo sát doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
301.				4.1.05	Hồ sơ khảo sát sinh viên tốt nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
302.				4.4.01	Văn bản về nhu cầu nhân lực của tỉnh Lâm đồng
303.				3.6.01	Hồ sơ thực tập của Nhà giáo tại cơ quan, doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
304.	4	4.5		1.3.05	Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BĐCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt
305.				1.3.06	Bộ quy trình BĐCL của trường Cao đẳng Đà Lạt
306.				4.1.01	Các Quyết định ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng khối Giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Đà Lạt
307.			4.5.01		Kế hoạch về việc xây dựng, rà soát, điều chỉnh và bổ sung giáo trình
308.			4.5.02		Hồ sơ biên soạn giáo trình gồm: Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định; Biên bản họp Hội đồng thẩm định
309.			4.5.03		Hồ sơ lựa chọn, thẩm định tài liệu giảng dạy gồm: Quyết định thành lập hội đồng lựa chọn, thẩm định; Phiếu nhận xét, thẩm định; Biên bản thẩm định, lựa chọn
310.			4.5.04		Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của các CTĐT
311.			4.5.05		Các quyết định ban hành giáo trình lần đầu và điều chỉnh
312.			4.5.06		Bản in giáo trình của các mô đun, môn học

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
313.	4	4.6		2.1.01	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
314.				1.3.05	Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BĐCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt
315.				1.3.06	Bộ quy trình BĐCL của trường Cao đẳng Đà Lạt
316.				4.1.01	Các Quyết định ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng khối Giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Đà Lạt
317.				2.4.02	Các chương trình đào tạo kèm quyết định ban hành
318.				2.8.08	Các chương trình đào tạo điều chỉnh năm 2024 kèm quyết định ban hành
319.				4.5.01	Kế hoạch về việc xây dựng, rà soát, điều chỉnh và bổ sung giáo trình
320.				4.5.02	Hồ sơ biên soạn giáo trình gồm: Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định; Biên bản họp Hội đồng thẩm định
321.				4.5.03	Hồ sơ lựa chọn, thẩm định tài liệu giảng dạy gồm: Quyết định thành lập hội đồng lựa chọn, thẩm định; Phiếu nhận xét, thẩm định; Biên bản thẩm định, lựa chọn
322.				4.5.04	Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của các CTĐT
323.				4.5.05	Các quyết định ban hành giáo trình lần đầu và điều chỉnh

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
324.				4.5.06	Bản in giáo trình của các mô đun, môn học
325.	4	4.7		1.3.05	Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BĐCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt
326.				1.3.06	Bộ quy trình BĐCL của trường Cao đẳng Đà Lạt
327.				4.1.01	Các Quyết định ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng khối Giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Đà Lạt
328.				2.4.02	Các chương trình đào tạo kèm quyết định ban hành
329.				4.1.02	Hồ sơ xây dựng CTĐT
330.				4.1.03	Hồ sơ điều chỉnh CTĐT
331.				4.5.01	Kế hoạch về việc xây dựng, rà soát, điều chỉnh và bổ sung giáo trình
332.				4.5.02	Hồ sơ biên soạn giáo trình gồm: Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định; Biên bản họp Hội đồng thẩm định
333.				4.5.03	Hồ sơ lựa chọn, thẩm định tài liệu giảng dạy gồm: Quyết định thành lập hội đồng lựa chọn, thẩm định; Phiếu nhận xét, thẩm định; Biên bản thẩm định, lựa chọn
334.				4.5.04	Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của các CTĐT
335.				4.5.05	Các quyết định ban hành giáo trình lần đầu và điều chỉnh

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
336.	5	5.1		1.3.05	Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BDCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt
337.				1.3.06	Bộ quy trình BDCL của trường Cao đẳng Đà Lạt
338.			5.1.01		Quyết định số 1069/QĐ-CĐĐL ngày 29/12/2023 về việc ban hành Quy định về quản lý và sử dụng tài sản, thiết bị
339.			5.1.02		Nội quy phòng học, xưởng thực hành, khu KTX, Căn tin
340.				1.1.04	Quyết định số 336/QĐ-CĐĐL ngày 22/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đà Lạt v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Đà Lạt
341.			5.1.03		Các Quyết định phân công quản lý xưởng thực hành năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
342.			5.1.04		Các kế hoạch phân công phòng học lý thuyết năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
343.			5.1.05		Kế hoạch mua sắm, sửa chữa và bảo dưỡng tài sản, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, máy móc thiết bị năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
344.			5.1.06		Hồ sơ sửa chữa cơ sở vật chất, bảo trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
345.			5.1.07		Hồ sơ quản lý tài sản thiết bị công cụ dụng cụ năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
346.			5.1.08		Sổ quản lý máy móc, trang thiết bị
347.			5.1.09		Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
348.			5.1.10		Hồ sơ quản lý, bảo dưỡng các trang thiết bị của các đơn vị năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
349.			5.1.11		Nhật ký xưởng thực hành năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
350.			5.1.12		Báo cáo tổng kết năm học của các phòng, khoa, trung tâm đơn vị trực thuộc trường năm học 2022-2023; 2023- 2024; 2024-2025
351.			5.1.13		Các Báo cáo năm học của Phòng Quản trị Thiết bị năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
352.	5	5.2	5.2.01		Bản vẽ quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên của từng địa điểm đào tạo
353.			5.2.02		Các Quyết định phê duyệt quy hoạch tổng thể mặt bằng các địa điểm đào tạo
354.			5.2.03		Hồ sơ xây dựng các khối công trình
355.			5.2.04		Hồ sơ hoàn công các khối công trình
356.			5.2.05		Bảng thống kê diện tích các khối công trình, diện tích cây xanh
357.			5.2.06		Hoá đơn thanh toán tiền nước
358.			5.2.07		Hoá đơn thanh toán tiền điện

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
359.			5.2.08		Hình ảnh máy phát điện dự phòng ở các địa điểm đào tạo
360.			5.2.09		Hồ sơ thiết kế hệ thống xử lý nước thải theo từng khối nhà
361.			5.2.10		Hợp đồng thu gom chất thải, hoá chất
362.			5.2.11		Biên bản kiểm tra An Toàn Phòng cháy và chữa cháy năm học 2022-2023; 2023- 2024; 2024-2025
363.			5.2.12		Quyết định thành lập tiểu đội PCCC
364.			5.2.13		Kế hoạch luyện tập, tập huấn PCCC năm học 2022-2023; 2023- 2024; 2024-2025
365.			5.2.14		Phương án phòng cháy chữa cháy của Trường
366.			5.2.15		Báo cáo đánh giá mức độ đáp ứng về số lượng phòng học, xưởng thực hành và mức độ đáp ứng hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành
367.			5.2.16		Báo cáo công tác quản lý và sử dụng tài sản, cơ sở vật chất của Nhà trường năm 2022, 2023, 2024
368.				5.1.12	Báo cáo tổng kết năm học của các phòng, khoa, trung tâm đơn vị trực thuộc trường năm học 2022-2023; 2023- 2024; 2024-2025
369.				5.1.13	Các Báo cáo năm học của Phòng Quản trị Thiết bị năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
370.	5	5.3		5.2.01	Bản vẽ quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên của từng địa điểm đào tạo

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
371.				5.2.03	Hồ sơ xây dựng các khối công trình
372.				5.2.04	Hồ sơ hoàn công các khối công trình
373.				5.2.15	Báo cáo đánh giá mức độ đáp ứng về số lượng phòng học, xưởng thực hành và mức độ đáp ứng hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành
374.				5.2.05	Bảng thống kê diện tích các khối công trình, diện tích cây xanh
375.			5.3.01		Các kế hoạch quản lý theo mô hình 5S năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025
376.			5.3.02		Các thông báo kiểm tra công tác quản lý theo mô hình 5S năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025
377.			5.3.03		Các báo cáo quản lý theo mô hình 5S của các đơn vị và nhà trường năm học 2023 – 2024; 2024 – 2025
378.				5.1.13	Các Báo cáo năm học của Phòng Quản trị Thiết bị năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
379.				1.3.09	Các Báo cáo tổng kết năm học của trường năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025
380.			5.3.04		Danh mục thiết bị của từng ngành/ngành
381.			5.3.05		Hồ sơ mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
382.				1.1.10 -	Hồ sơ khảo sát giáo viên, CBQL, viên chức, người lao động và HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025
383.	5	5.4	5.4.01		Quyết định 334/QĐ-CĐDL ngày 22/06/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đà Lạt ban hành quy định quy tắc ứng xử trong trường Cao đẳng Đà Lạt
384.				1.1.07	Mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện MTCL cấp trường năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025
385.				1.1.08	Mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện MTCL cấp đơn vị năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025
386.			5.4.02		Nghị quyết, kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự của Đảng uỷ và Ban giám hiệu nhà trường năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025
387.			5.4.03		Kế hoạch số 33/KH-CĐDL ngày 12/01/2024 về việc phát động phong trào thi đua “Viên chức, người lao động tại trường cao đẳng Đà Lạt thi đua thực hiện văn hoá công sở
388.			5.4.04		Quyết định số 322/QĐ-CĐDL ngày 13/6/2024 về việc ban hành nội quy bảo vệ trường học
389.			5.4.05		Văn bản triển khai công tác đảm bảo về sinh môi trường và chấn chỉnh việc đỗ xe trong khuôn viên trường
390.			5.4.06		Báo cáo tổng kết công tác đảm bảo môi trường, an toàn, an ninh năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
391.			5.4.07		Hồ sơ khám sức khỏe đầu năm cho tân sinh viên
392.			5.4.08		Báo cáo tổng kết công tác y tế năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025
393.			5.4.09		Các kế hoạch và báo cáo kết quả phổ biến pháp luật cho HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025
394.			5.4.10		Các quyết định thành lập Đội tự quản KTX năm học 2023 – 2024; 2024 – 2025
395.			5.4.11		Quyết định số 696/QĐ-CĐDL ngày 04/11/2024 về việc ban hành quy chế tổ chức hoạt động của Đội tự quản HSSV ký túc xá
396.			5.4.12		Bảng phân công nhiệm vụ tổ bảo vệ trường năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025
397.			5.4.13		Các kế hoạch và Biên bản đối thoại giữa BGH, trưởng các đơn vị và HSSV năm học 2023 – 2024, 2024 – 2025
398.			5.4.14		Kế hoạch xây dựng mô hình “Phối hợp Trường – Phường trong công tác đảm bảo ANTT tại trường Cao đẳng Đà Lạt
399.				5.2.11	Biên bản kiểm tra An Toàn Phòng cháy và chữa cháy năm học 2022-2023; 2023- 2024; 2024-2025
400.				5.2.12	Quyết định thành lập tiểu đội PCCC
401.				5.2.13	Kế hoạch luyện tập, tập huấn PCCC năm học 2022-2023; 2023- 2024; 2024-2025
402.				5.2.14	Phương án phòng cháy chữa cháy của Trường

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
403.				1.3.09	Các Báo cáo tổng kết năm học của trường năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025
404.				1.1.10	Hồ sơ khảo sát giáo viên, CBQL, viên chức, người lao động và HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025
405.	5	5.5		5.3.05	Danh mục thiết bị của từng ngành/ngành
406.			5.5.01		Bảng so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có so với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu
407.			5.5.02		Các đề xuất mua sắm trang thiết bị, vật tư thực hành của các khoa năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025
408.				5.3.06	Hồ sơ mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025
409.				5.1.07	Hồ sơ quản lý tài sản thiết bị công cụ dụng cụ năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
410.			5.5.03		Báo cáo về tình hình quản lý và sử dụng tài sản, cơ sở vật chất của Nhà trường năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025
411.				2.3.04	Thời khoá biểu năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
412.				2.3.05	Sổ lên lớp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
413.				2.3.06	Giáo án và sổ tay giáo viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
414.				5.1.07	Hồ sơ quản lý tài sản thiết bị công cụ dụng cụ năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
415.				5.1.08	Sổ quản lý máy móc, trang thiết bị
416.				5.1.09	Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
417.				5.1.10	Hồ sơ quản lý, bảo dưỡng các trang thiết bị của các đơn năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
418.				5.1.11	Nhật ký xưởng thực hành năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
419.				5.1.12	Báo cáo tổng kết năm học của các phòng, khoa, trung tâm đơn vị trực thuộc trường năm học 2022-2023; 2023- 2024; 2024-2025
420.				5.1.13	Các Báo cáo năm học của Phòng Quản trị Thiết bị năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
421.			5.5.04		Hồ sơ kiểm kê tài sản, thiết bị năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (gồm: Kế hoạch kiểm kê; Quyết định thành lập tổ kiểm kê; Báo cáo kết quả kiểm kê)
422.			5.5.05		Hồ sơ thanh lý thiết bị, vật tư thực hành năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
423.	5	5.6		1.3.05	Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BĐCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt
424.				1.3.06	Bộ quy trình BĐCL của trường Cao đẳng Đà Lạt

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
425.				5.1.01	Quyết định số 1069/QĐ-CĐĐL ngày 29/12/2023 về việc ban hành Quy định về quản lý và sử dụng tài sản, thiết bị
426.			5.6.01		Các Quyết định về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng của các nghề
427.			5.6.02		Biên bản thẩm định định mức vật tư thực hành nghề đào tạo
428.				5.5.02	Các đề xuất mua sắm trang thiết bị, vật tư thực hành của các khoa năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025
429.				5.5.05	Hồ sơ thanh lý thiết bị, vật tư thực hành năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
430.				5.1.13	Các Báo cáo năm học của Phòng Quản trị Thiết bị năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
431.			5.6.03		Báo cáo công tác quản lý xưởng thực hành năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025
432.				1.1.10	Hồ sơ khảo sát giáo viên, CBQL, viên chức, người lao động và HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025
433.	5	5.7		1.1.03	Quyết định số 336/QĐ-CĐĐL ngày 22/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đà Lạt v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Đà Lạt và các Quyết định điều chỉnh
434.				3.7.05	Bảng chuyên môn của cán bộ phụ trách thư viện

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
435.			5.7.01		Văn bản phân công nhiệm vụ của thư viện
436.			5.7.02		Bảng thống kê diện tích thư viện, phòng đọc, thư viện điện tử
437.			5.7.03		Biên bản bàn giao tài sản thư viện
438.			5.7.04		Sơ đồ bản vẽ kỹ thuật Thư viện
439.			5.7.05		Thống kê diện tích phòng đọc, phòng lưu trữ thư viện
440.				2.2.05	Quyết định thành lập biên chế lớp kèm danh sách các năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024 -2025
441.				3.3.01	Danh sách trích ngang giáo viên cơ hữu năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025
442.				3.3.03	Danh sách trích ngang cán bộ quản lý, viên chức và người lao động năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025
443.			5.7.06		Danh mục giáo trình, tài liệu tham khảo, báo, tạp chí bản in và file mềm
444.			5.7.07		Thư viện điện tử số Ebook
445.				2.1.01	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
446.				2.4.02	Các chương trình đào tạo kèm quyết định ban hành
447.				4.5.04	Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của các CTĐT

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
448.				4.5.05	Các quyết định ban hành giáo trình lần đầu và điều chỉnh
449.				4.5.06	Bản in giáo trình của các mô đun, môn học
450.			5.7.08		Quy định tổ chức hoạt động của thư viện
451.			5.7.09		Nội quy hoạt động thư viện
452.				1.1.10	Hồ sơ khảo sát giáo viên, CBQL, viên chức, người lao động và HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025
453.	5	5.8	5.8.01		Hướng dẫn tra cứu tài liệu thư viện
454.				5.7.07	Thư viện điện tử số Ebook
455.			5.8.02		Sổ mượn, trả sách
456.				5.7.08	Quy định tổ chức hoạt động của thư viện
457.				5.7.09	Nội quy hoạt động thư viện
458.			5.8.03		Phần mềm quản lý thư viện
459.				5.7.06	Danh mục giáo trình, tài liệu tham khảo, báo, tạp chí bản in và file mềm
460.				5.7.07	Thư viện điện tử số Ebook
461.				2.1.01	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
462.				2.4.02	Các chương trình đào tạo kèm quyết định ban hành

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
463.				4.5.04	Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của các CTĐT
464.				4.5.05	Các quyết định ban hành giáo trình lần đầu và điều chỉnh
465.				4.5.06	Bản in giáo trình của các mô đun, môn học
466.			5.8.04		Các đề xuất mua sách thư viện và Biên bản bàn giao sách thư viện năm học 2023 – 2024; 2024 - 2025
467.			5.8.05		Bản thỏa thuận hợp tác về việc liên kết hợp tác giữa Thư viện trường Đại học Đà Lạt và Thư viện trường Cao đẳng Đà Lạt
468.				5.7.09	Nội quy hoạt động thư viện
469.			5.8.06		Danh mục các thiết bị phục vụ thư viện
470.			5.8.07		Hợp đồng cung cấp mạng Internet
471.				1.1.10	Hồ sơ khảo sát giáo viên, CBQL, viên chức, người lao động và HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025
472.	6	6.1		3.2.03	Các Quyết định ban hành Quy chế hoạt động khoa học và công nghệ
473.			6.1.01		Các Quyết định ban hành Quy định về tổ chức và thực hiện công tác nghiên cứu khoa học của HSSV
474.			6.1.02		Các quyết định ban hành Quy định sáng kiến của Trường
475.				3.2.01	Các Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023, 2024, 2025

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
476.			6.1.03		Các Quyết định ban hành Quy chế thi đua khen thưởng
477.				3.2.02	Các Quyết định ban hành chế độ làm việc Nhà giáo
478.			6.1.04		<i>Quyết định công nhận kết quả NCKH năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025</i>
479.			6.1.05		<i>Quyết định công nhận kết quả SK năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025</i>
480.			6.1.06		Quyết định khen thưởng có thành tích trong hoạt động Khoa học công nghệ năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
481.			6.1.07		Các quyết định công nhận danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
482.	6	6.2		3.2.03	Các Quyết định ban hành Quy chế hoạt động khoa học và công nghệ
483.				6.1.01	Các Quyết định ban hành Quy định về tổ chức và thực hiện công tác nghiên cứu khoa học của HSSV
484.				6.1.02	Các quyết định ban hành Quy định sáng kiến của Trường
485.				3.2.01	Các Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023, 2024, 2025
486.				6.1.03	Các Quyết định ban hành Quy chế thi đua khen thưởng
487.				3.2.02	Các Quyết định ban hành chế độ làm việc Nhà giáo
488.				1.3.05	Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BĐCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
489.				1.3.06	Bộ quy trình BDCL của trường Cao đẳng Đà Lạt
490.			6.2.01		Hồ sơ nghiên cứu khoa học của trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
491.				6.1.04	Quyết định công nhận kết quả NCKH năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
492.			6.2.02		Hồ sơ sáng kiến cải tiến kỹ thuật của trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
493.				6.1.05	Quyết định công nhận kết quả SK năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
494.			6.2.03		Báo cáo phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng các sáng kiến, công trình khoa học năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
495.			6.2.04		Báo cáo tổng kết năm học của Phòng NCKH & HTQT năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
496.			6.2.05		Các Quyết định khen thưởng của trường và các cấp
497.			6.2.06		Hồ sơ nghiên cứu khoa học của HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
498.			6.2.07		Quyết định công nhận kết quả NCKH của HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
499.	6	6.3		3.2.03	Các Quyết định ban hành Quy chế hoạt động khoa học và công nghệ
500.			6.3.01		Danh mục các bài báo đã được đăng
501.			6.3.02		Báo cáo phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng các bài báo khoa học
502.			6.3.03		Quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng các bài báo khoa học

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
503.				6.2.04	Báo cáo tổng kết năm học của Phòng NCKH & HTQT <i>năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025</i>
504.			6.3.04		Các bản tin khoa học và công nghệ của trường năm 2024, 2025
505.	6	6.4	6.4.01		Hồ sơ hợp tác quốc tế <i>năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025</i>
506.			6.4.02		Hồ sơ đi thực tập tại Nhật của HSSV
507.			6.4.03		Hồ sơ đi tham quan học tập tại nước ngoài của giảng viên
508.			6.4.04		Các biên bản ghi nhớ hợp tác quốc tế
509.			6.4.05		Hồ sơ đề nghị xét tuyển tình nguyện viên Jica và văn bản chấp thuận của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
510.			6.4.06		Báo cáo kết quả làm việc với đối tác nước ngoài
511.	7	7.1	7.1.01		Các kế hoạch sinh hoạt đầu khóa từ năm học <i>năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025</i>
512.			7.1.02		Các báo cáo kết quả tổ chức sinh hoạt đầu khóa <i>năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025</i>
513.			7.1.03		Quy chế Học sinh sinh viên kèm quyết định ban hành
514.				1.2.04	Các Quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng khối GDNN theo phương thức tích lũy tín chỉ của trường CD Đà Lạt kèm Quyết định ban hành

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
515.				3.2.01	Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023, 2024, 2025
516.			7.1.04		Các văn bản quy định về việc triển khai tổ chức thực hiện miễn, giảm học phí cho học sinh – sinh viên trường Cao đẳng Đà Lạt
517.				1.2.04	Các Quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng khối GDNN theo phương thức tích lũy tín chỉ của trường CD Đà Lạt kèm Quyết định ban hành
518.				2.4.03	Các Quyết định phân công giáo viên chủ nhiệm năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
519.				1.1.10	Hồ sơ khảo sát giáo viên, CBQL, viên chức, người lao động và HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025
520.	7	7.2		7.1.03	Quy chế Học sinh sinh viên kèm quyết định ban hành
521.				3.2.01	Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023, 2024, 2025.
522.			7.2.01		<i>Các Quyết định thành lập Hội đồng xét học bổng năm học 2022–2023, 2023–2024, 2024–2025</i>
523.			7.2.02		Thống kê các chính sách, hỗ trợ HSSV được hưởng năm học 2022-2023,2023-2024,2024-2025
524.			7.2.03		Các thông báo xét học bổng cho HSSV năm học 2022-2023,2023-2024,2024-2025
525.			7.2.04		Các quyết định – <i>Các Quyết định miễn, giảm học phí năm học 2022–2023, 2023–2024, 2024–2025</i>

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
526.			7.2.05		Các quyết định cấp học bổng cho HSSV đạt kết quả học tập caonăm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
527.			7.2.06		Danh sách HSSV được hỗ trợ vay vốn ngân hàng chính sáchnăm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
528.			7.2.07		Danh sách HSSV được nhận học bổng doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
529.				2.1.03	Quyết định số 659/QĐ-CĐDL, ngày 21/10/2024 của Trường Cao đẳng Đà Lạt ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp
530.				1.2.04	Các Quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng khối GDNN theo phương thức tích lũy tín chỉ của trường CĐ Đà Lạt kèm Quyết định ban hành
531.				1.5.22	Các chương trình hành động và Báo cáo tổng kết hoạt động Đoàn TN năm 2022,2023, 2024
532.			7.2.08		Danh sách HSSV được hưởng chính sách nội trú
533.				1.3.09	Các Báo cáo tổng kết năm học của trường năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025
534.			7.2.09		Thông báo về việc thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện cho học sinh – sinh viên năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025
535.			7.2.10		Biên bản họp đánh giá kết quả rèn luyện HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024;

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					2024 – 2025
536.			7.2.11		Các Quyết định công nhận kết quả rèn luyện năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025
537.	7	7.3		3.2.01	Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023, 2024, 2025
538.				7.1.03	Quy chế Học sinh sinh viên kèm quyết định ban hành
539.				1.2.04	Các Quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng khối GDNN theo phương thức tích lũy tín chỉ của trường CĐ Đà Lạt kèm Quyết định ban hành
540.				7.2.05	Các quyết định cấp học bổng cho HSSV đạt kết quả học tập caonăm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
541.			7.3.01		Các Quyết định quy định xét khen thưởng và xét cấp học bổng khuyến khích học tập cho HSSV trường Cao đẳng Đà Lạt
542.			7.3.02		Các quyết định về việc khen thưởng cho HSSV đạt kết quả học tập cao năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
543.			7.3.03		Các quyết định về việc khen thưởng đột xuất cho HSSV đạt thành tích cao trong các hoạt động năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
544.				7.2.08	Danh sách HSSV được nhận học bổng doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
545.			7.3.04		Báo cáo tổng kết năm học của Phòng Công tác HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024,

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					2024-2025
546.			7.3.05		Sổ chủ nhiệm các lớp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
547.				1.1.10	Hồ sơ khảo sát giáo viên, CBQL, viên chức, người lao động và HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025
548.	7	7.4	7.4.01		Hồ sơ thiết kế, cải tạo khu thể thao, nhà thi đấu đa năng
549.			7.4.02		Hình ảnh sân bóng đá Mini
550.				5.2.01	Bản vẽ quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên các địa điểm đào tạo
551.			7.4.03		Các kế hoạch tổ chức hoạt động phong trào, ngoại khóa và hoạt động xã hội năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
552.				7.3.03	Báo cáo tổng kết năm học của Phòng Công tác HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
553.				1.5.21	Quyết định về kết quả đánh giá, xếp loại và thành tích đạt được của Đoàn trường năm 2022, 2023, 2024
554.				1.5.22	Các chương trình hành động và Báo cáo tổng kết hoạt động Đoàn TN năm 2022, 2023, 2024
555.				1.5.24	Chương trình hành động của Hội Sinh viên năm trường Cao đẳng Đà Lạt năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
556.				1.5.25	Các báo cáo tổng kết năm học của Hội Sinh viên Việt Nam trường Cao đẳng Đà Lạt năm học 2022-2023,2023-2024,2024-2025
557.				1.5.26	Các thành tích đạt được của của Hội Sinh viên năm trường Cao đẳng Đà Lạt năm học 2022-2023,2023-2024,2024-2025
558.				6.1.01	Các Quyết định ban hành Quy định về tổ chức và thực hiện công tác nghiên cứu khoa học của HSSV
559.				6.2.06	Hồ sơ nghiên cứu khoa học của HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
560.				6.2.07	<i>Quyết định công nhận kết quả NCKH của HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025</i>
561.				6.2.03	Các Quyết định khen thưởng của trường và các cấp
562.			7.4.04		Kế hoạch tập huấn “Ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học cho Học sinh – Sinh
563.			7.4.05		Quyết định phê duyệt Dự án “Thành lập vườn ươm khởi nghiệp và không gian làm việc chung tại Trường Cao đẳng Đà Lạt
564.			7.4.06		Kế hoạch Tổ chức cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp học sinh, sinh viên trường Cao đẳng Đà Lạt năm học 2025 - 2026
565.			7.4.07		Hồ sơ các dự án khởi nghiệp năm 2023 – 2025
566.			7.4.08		Các dự án khởi nghiệp được giải tại các kỳ thi các cấp

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
567.	7	7.5		7.4.01	Hồ sơ thiết kế, cải tạo khu thể thao, nhà thi đấu đa năng
568.				7.4.02	Hồ sơ thiết kế và xây dựng sân bóng đá Mini
569.				5.2.01	Bản vẽ quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên của từng địa điểm đào tạo
570.				7.4.03	Các kế hoạch tổ chức hoạt động phong trào, ngoại khóa và hoạt động xã hội năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
571.				5.4.07	Hồ sơ khám sức khỏe đầu năm cho tân sinh viên
572.				5.4.08	Báo cáo tổng kết công tác y tế năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025
573.				5.4.10	Các quyết định thành lập Đội tự quản KTX năm học 2023 – 2024; 2024 – 2025
574.				5.4.11	Quyết định số 696/QĐ-CĐDL ngày 04/11/2024 về việc ban hành quy chế tổ chức hoạt động của Đội tự quản HSSV ký túc xá
575.				1.5.22	Các chương trình hành động và Báo cáo tổng kết hoạt động Đoàn TN năm 2022,2023, 2024
576.				1.5.24	Chương trình hành động của Hội Sinh viên năm trường Cao đẳng Đà Lạt năm học 2022-2023,2023-2024,2024-2025
577.				1.5.25	Các báo cáo tổng kết năm học của Hội Sinh viên Việt Nam trường Cao đẳng Đà Lạt năm học 2022-2023,2023-2024,2024-2025
578.				1.5.26	Các thành tích đạt được của của Hội Sinh viên năm trường Cao đẳng Đà Lạt năm học 2022-2023,2023-2024,2024-2025

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
579.				5.7.04	Thư viện điện tử số Ebook
580.				5.4.13	Các kế hoạch và Biên bản đối thoại giữa BGH, trưởng các đơn vị và HSSV năm học 2023 – 2024, 2024 – 2025
581.				1.1.10	Hồ sơ khảo sát giáo viên, CBQL, viên chức, người lao động và HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025
582.				2.5.01	Phần mềm quản lý đào tạo
583.				1.3.05	Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BĐCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt
584.				1.3.06	Bộ quy trình BĐCL của trường Cao đẳng Đà Lạt
585.				1.4.05	Các phiếu cải tiến hệ thống BĐCL
586.				1.4.06	Các thông báo rà soát, cải tiến hệ thống các quy trình BĐCL
587.				1.4.07	Các Quyết định điều chỉnh hệ thống quy trình BĐCL năm 2024, 2025
588.				5.4.13	Các kế hoạch và Biên bản đối thoại giữa BGH, trưởng các đơn vị và HSSV năm học 2023 – 2024, 2024 – 2025
589.			7.5.01		Hồ sơ lắp đặt camera
590.	8	8.1		2.8.04	<i>Quyết định ban hành Quy chế Công tác HSSV Trường Cao đẳng Đà Lạt</i>
591.				1.2.04	Các Quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng khối GDNN theo phương thức

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					tích lũy tín chỉ của trường CD Đà Lạt kèm Quyết định ban hành
592.				2.1.03	Quyết định số 659/QĐ-CĐDL, ngày 21/10/2024 của Trường Cao đẳng Đà Lạt ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp
593.				1.3.05	Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BDCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt
594.				1.3.06	Bộ quy trình BDCL của trường Cao đẳng Đà Lạt
595.				1.1.07	Mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện MTCL cấp trường năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025
596.				1.1.08	Mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện MTCL cấp đơn vị năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025
597.				2.2.05	Quyết định thành lập biên chế lớp kèm danh sách các năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024 -2025
598.			8.1.01		Quyết định công nhận tốt nghiệp năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025
599.			8.1.02		Các Quyết định thôi học, xoá tên năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024, 2024 – 2025
600.			8.1.03		Hồ sơ học lại, học cải thiện
601.			8.1.04		Hồ sơ hội nghị/hội thảo công tác chủ nhiệm năm học 2023, 2024, 2025
602.					8.1.03 – Các Quyết định thôi học, xoá tên năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024, 2024 - 2025

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
603.	8	8.2		1.3.05	Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BDCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt
604.				1.3.06	Bộ quy trình BDCL của trường Cao đẳng Đà Lạt
605.				4.1.04	Hồ sơ khảo sát doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
606.				4.1.05	Hồ sơ khảo sát sinh viên tốt nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
607.				1.1.07	Mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện MTCL cấp trường năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025
608.				1.1.08	Mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện MTCL cấp đơn vị năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025
609.				4.1.03	Hồ sơ điều chỉnh CTĐT
610.				5.3.06	Hồ sơ mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025
611.				1.5.22	Các chương trình hành động và Báo cáo tổng kết hoạt động Đoàn TN năm 2022,2023, 2024
612.				2.5.03	Các thoả thuận hợp tác doanh nghiệp
613.	8	8.3		1.1.10	Hồ sơ khảo sát giáo viên, CBQL, viên chức, người lao động và HSSV năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025
614.				1.3.05	Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BDCL vào hoạt

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					động của trường Cao đẳng Đà Lạt
615.				1.3.06	Bộ quy trình BDCL của trường Cao đẳng Đà Lạt
616.				3.2.01	Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023, 2024, 2025;
617.				6.2.01	Hồ sơ nghiên cứu khoa học của trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
618.				6.1.04	Quyết định công nhận kết quả NCKH năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
619.				3.5.04	Tổng hợp giờ khoa học công nghệ từng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
620.			8.3.01		Các văn bản của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đà Lạt về việc Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng
621.	8	8.4		1.3.05	Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BDCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt
622.				1.3.06	Bộ quy trình BDCL của trường Cao đẳng Đà Lạt
623.				4.1.03	Hồ sơ điều chỉnh CTĐT
624.				7.2.08	Danh sách HSSV được nhận học bổng doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
625.				1.4.05	Các phiếu cải tiến hệ thống BDCL
626.				1.4.06	Các thông báo rà soát, cải tiến hệ thống các quy trình BDCL
627.				1.4.07	Các Quyết định điều chỉnh hệ thống quy trình BDCL năm 2024, 2025

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
628.				1.4.08	Các báo cáo kết quả vận hành hệ thống BDCL trường năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025
629.				5.4.10	Các quyết định thành lập Đội tự quản KTX năm học 2023 – 2024; 2024 – 2025
630.				7.4.01	Hồ sơ thiết kế, cải tạo khu thể thao, nhà thi đấu đa năng;
631.				1.5.21	Quyết định về kết quả đánh giá, xếp loại và thành tích đạt được của Đoàn trường năm 2022, 2023, 2024
632.				1.5.26	Các thành tích đạt được của của Hội Sinh
633.	8	8.5		1.3.05	Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BDCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt
634.				1.3.06	Bộ quy trình BDCL của trường Cao đẳng Đà Lạt
635.			8.5.01		Các Quyết định thành lập và kiện toàn Hội đồng tự đánh giá chất lượng trường năm 2023, 2025
636.			8.5.02		Các kế hoạch tự đánh giá chất lượng trường từ năm 2023 – 2025
637.			8.5.03		Các báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng từ năm 2023 - 2025
638.					
639.					

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
640.			8.5.04		Các kế hoạch và báo cáo kết quả cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025
641.				3.1.06	Báo cáo tổng kết công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025
642.				5.3.05	Hồ sơ mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025
643.				6.2.07	<i>Quyết định công nhận kết quả NCKH của HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025</i>
644.				7.4.01	Hồ sơ thiết kế, cải tạo khu thể thao, nhà thi đấu đa năng
645.			8.5.05		Mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện MTCL Ký túc xá năm học 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025
646.	8	8.6		1.3.05	Các Quyết định ban hành, điều chỉnh và áp dụng hệ thống các quy trình BĐCL vào hoạt động của trường Cao đẳng Đà Lạt
647.				1.3.06	Bộ quy trình BĐCL của trường Cao đẳng Đà Lạt
648.				8.1.01	Quyết định công nhận tốt nghiệp năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 – 2025
649.				4.1.05	Hồ sơ khảo sát sinh viên tốt nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025

